

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**



**BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
(Master program specification)**

Ngành đào tạo: Giáo dục học (Giáo dục chính trị)

Tên tiếng Anh: Education (Political Education)

Mã ngành: 8140101

*(Ban hành theo Quyết định số 661/QĐ-ĐHĐT, ngày 27 tháng 02 năm 2025
của Hiệu trưởng trường Đại học Đồng Tháp)*

Đồng Tháp, 2025

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
PHẦN I	4
MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	4
I. GIỚI THIỆU	5
1. Thông tin về Trường Đại học Đồng Tháp.....	5
2. Sứ mạng, tầm nhìn và triết lý giáo dục	5
II. THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	5
1. Ngành đào tạo.....	5
2. Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo	5
3. Mục tiêu đào tạo.....	6
4. Thông tin về tuyển sinh.....	7
5. Điều kiện tốt nghiệp	9
6. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả	9
7. Nơi phát hành	9
III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	9
IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	10
1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy.....	10
2. Tỷ lệ giữa các khối kiến thức	11
3. Khung chương trình đào tạo chi tiết.....	11
4. Kế hoạch đào tạo	15
5. Ma trận cho học phần và chuẩn đầu ra.....	17
V. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP	19
1. Tổ chức dạy học và phương pháp dạy học.....	19
2. Cách thức đánh giá kết quả học tập	21
3. Chuyển đổi và công nhận tín chỉ	22
VI. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	22
4. Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học	24
6. Cơ sở vật chất và học liệu	24
7. Các hướng nghiên cứu của chuyên ngành.....	25
VII. TỔNG QUAN VỀ CÁC HỌC PHẦN.....	26

VIII. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ)	35
PHẦN II.	40
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN.....	40
1. Triết học	41
2. Tiếng Anh.....	46
3. Lý luận giáo dục hiện đại	55
4. Các lý thuyết tâm lý học hiện đại.....	61
5. Phát triển chương trình giáo dục	68
6. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục chính trị.....	74
7. Phát triển tư duy phản biện và sáng tạo	79
8. Tham vấn tâm lý trong trường học.....	83
9. Giáo dục kỹ năng sống.....	91
10. Thống kê ứng dụng khoa học giáo dục	98
11. Tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM.....	103
12. Giáo dục vì sự phát triển bền vững	109
13. Lý luận và phương pháp dạy học giáo dục chính trị.....	113
14. Phát triển năng lực đặc thù trong dạy học bộ môn giáo dục công dân	120
15. Đo lường và đánh giá trong lĩnh vực giáo dục chính trị	125
16. Chiến lược và Chính sách phát triển giáo dục và đào tạo	131
17. Phương pháp dạy học triết học.....	137
18. Phương pháp dạy học kinh tế chính trị	142
19. Phương pháp dạy học chủ nghĩa xã hội khoa học.....	151
20. Phương pháp dạy học tư tưởng Hồ Chí Minh.....	159
21. Phương pháp dạy học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	163
22. Giáo dục công dân toàn cầu	167
23. Dạy học tích hợp trong môn giáo dục công dân	171
24. Ứng dụng công nghệ hiện đại trong giáo dục	175
25. Thực tập 1.....	182
26. Thực tập 2.....	186
27. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	189

PHẦN I

MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. GIỚI THIỆU

1. Thông tin về Trường Đại học Đồng Tháp

- Tên tiếng Việt: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP (ĐHĐT)**
- Tên tiếng Anh: **DONG THAP UNIVERSITY (DThU)**
- Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Địa chỉ: Số 783 Phạm Hữu Lầu, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Điện thoại: 0277.3881518
- Email: dhdt@dthu.edu.vn
- Website: www.dthu.edu.vn

2. Sứ mạng, tầm nhìn và triết lý giáo dục

a) Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đa lĩnh vực, trong đó khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên là nòng cốt; nghiên cứu khoa học và cung cấp các dịch vụ cộng đồng; góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

b) Tầm nhìn: Trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học có chất lượng cao của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

c) Triết lý giáo dục: Kiến tạo - Chuyên nghiệp - Hội nhập.

II. THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Ngành đào tạo

- Tên ngành:

Tiếng Việt: Giáo dục học (Giáo dục chính trị)

Tiếng Anh: Education (Political Education)

- Mã số ngành đào tạo: 8140101
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ.
- Chương trình đào tạo theo định hướng: Ứng dụng
- Hình thức đào tạo: Chính quy (hoặc vừa làm vừa học).
- Thời gian đào tạo: 02 năm (24 tháng).
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp: Bằng thạc sĩ.
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Trường Đại học Đồng Tháp.

2. Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo

Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Thông tư số 09/2022/TT- BGDDT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định danh mục thống kê ngành giáo dục đào tạo của giáo dục đại học;

Thông tư số 17/2021/TT-BGDDT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Thông tư số 23/2021/TT-BGDDT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Thông tư số 02/2022/TT-BGDDT, ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Quyết định số 1546/QĐ-ĐHĐT ngày 14/7/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp;

Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp;

Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Nghị quyết số 174/NQ-HĐT ngày 7/10/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp, kỳ họp lần thứ 22, Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Kế hoạch số 7020/KH-ĐHĐT ngày 14/10/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc mở ngành đào tạo Giáo dục học (Giáo dục chính trị), trình độ thạc sĩ.

3. Mục tiêu đào tạo

3.1. Mục tiêu chung

Đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Chính trị) đạt trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành trong lĩnh vực giáo dục; có năng lực làm việc độc lập,

hợp tác, sáng tạo, nghiên cứu khoa học, tư vấn, phản biện và hoạch định chính sách trong lĩnh vực giáo dục chính trị; có khả năng học tập và nghiên cứu ở bậc tiến sĩ.

3.2. Mục tiêu cụ thể

PO1: Đạt trình độ cao về lý thuyết trong lĩnh vực giáo dục chính trị;

PO2: Có năng lực thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực giáo dục chính trị;

PO3: Có năng lực làm việc độc lập, hợp tác và sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp;

PO4: Có năng lực nghiên cứu khoa học, tư vấn, phản biện và hoạch định chính sách trong lĩnh vực giáo dục chính trị;

PO5: Có khả năng học tập và nghiên cứu ở bậc tiến sĩ.

3.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục chính trị), người học sẽ:

Làm giáo viên chương trình môn Giáo dục công dân ở trường trung học; Giảng viên giảng dạy các môn lý luận chính trị ở trường trung cấp chuyên nghiệp, trường chính trị, trung tâm bồi dưỡng chính trị hoặc trong các trường cao đẳng, đại học; Nghiên cứu viên tại các viện, trung tâm nghiên cứu và các trường cao đẳng, đại học; Làm chuyên viên trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị - xã hội ở Việt Nam.

4. Thông tin về tuyển sinh

4.1. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021-TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ, ban hành theo Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp, cụ thể:

a) Chuẩn đầu vào ngoại ngữ

Ứng viên đáp ứng một trong các điều kiện sau:

+ Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Đồng Tháp cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu

ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

b) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp.

c) Ứng viên tốt nghiệp ngành chưa phù hợp, phải hoàn tất việc chuyển đổi, bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển hoặc/và xét tuyển.

d) Ứng viên dự tuyển là công dân người nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo giảng dạy bằng Tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.

4.2. Ngành tuyển sinh

4.2.1. Ngành đúng: Giáo dục chính trị; Giáo dục công dân; Giáo dục kinh tế và pháp luật.

4.2.2. Ngành gần: Triết học, Kinh tế Chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Hồ Chí Minh học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Chính trị học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Giáo dục học, Giáo dục pháp luật, Giáo dục An ninh - Quốc phòng.

Các học phần bổ sung kiến thức:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết LT	Số tiết TH
1	MPE.850	Chuyên đề Chủ nghĩa Mác-Lênin	2	30	60
2	MPE.851	Chuyên đề Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	60
3	MPE.852	Chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	60
4	MPE.853	Chuyên đề Giáo dục kinh tế và pháp luật	2	30	60
Tổng số tín chỉ			8	120	240

4.3. Phương thức, phạm vi tuyển sinh

- Xét tuyển

- Thông tin về tuyển sinh, thi tuyển, xét tuyển, môn thi tuyển có trong Đề án tuyển sinh và Thông báo tuyển sinh theo đợt của Trường Đại học Đồng Tháp, công khai trên website của Trường và đơn vị liên quan.

- Phạm vi tuyển sinh: Cả nước và nước ngoài (nếu có).

5. Điều kiện tốt nghiệp

Theo Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021-TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ, ban hành theo Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp, cụ thể:

- Chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Người học đáp ứng một trong các điều kiện sau:

+ Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài.

- Điểm trung bình chung tích lũy từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10). Trong đó, không có học phần nào dưới 5,5.

- Bảo vệ luận văn tốt nghiệp thạc sĩ: Đạt từ 7,0 trở lên.

6. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả

Ngày tháng 12 năm 2024

7. Nơi phát hành

Trường Sư phạm – Trường Đại học Đồng Tháp

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs –Program Learning Outcomes)	Mức độ năng lực
1. Kiến thức	
PLO 1: Vận dụng kiến thức chuyên sâu về giáo dục chính trị vào nghiên cứu và giảng dạy giáo dục công dân ở trường trung học, lý luận chính trị ở trường trung cấp, cao đẳng, đại học.	4
PLO 2: Vận dụng kiến thức chuyên môn vào nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp trong các cơ quan, tổ chức thuộc lĩnh vực giáo dục chính trị.	5
PLO 3: Thực hiện được các hướng nghiên cứu thuộc lĩnh vực giáo dục chính trị trong hoạt động nghề nghiệp.	5

PLO 4: Tổ chức được việc lập kế hoạch, triển khai thực hiện, kiểm tra, đánh giá, quản lý các hoạt động giáo dục trong thực tiễn nghề nghiệp.	5
2. Kỹ năng	
PLO 5: Thực hiện được hoạt động nghiên cứu khoa học, tổ chức đánh giá và hướng dẫn nghiên cứu khoa học.	5
PLO 6: Tổ chức xây dựng và phát triển chương trình giáo dục; tư vấn, phản biện và hoạch định chính sách trong lĩnh vực giáo dục chính trị.	5
PLO 7: Thành thạo các phương pháp, phương tiện, kỹ thuật dạy học trong hoạt động giáo dục.	5
PLO 8: Thành thạo trong khai thác, xây dựng và sử dụng học liệu thuộc lĩnh vực giáo dục chính trị vào hoạt động nghề nghiệp.	6
3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm	
PLO 9: Thành thạo kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, hợp tác và ứng dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động nghề nghiệp.	5
PLO 10: Thể hiện được phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và tác phong làm việc chuyên nghiệp.	5

Mối liên hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được thể hiện trong Bản tương quan giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo dưới đây:

PO	PLOS									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	x	x								
2			x	x	x					
3						x	x			
4								x	x	
5										x

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức chung: Bắt buộc: 10 tín chỉ; Tự chọn: 0 tín chỉ.
- Kiến thức cơ sở ngành: 15 tín chỉ (Bắt buộc: 09 tín chỉ; Tự chọn: 06 tín chỉ)

- Kiến thức chuyên ngành: 20 tín chỉ (Bắt buộc: 11 tín chỉ; Tự chọn: 09 tín chỉ)
- Thực tập: 06 tín chỉ
- Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ: 09 tín chỉ

2. Tỷ lệ giữa các khối kiến thức

TT No	Thành phần Component	Số tín chỉ Credits		Tỷ lệ (%) percent
		Bắt buộc Specialized	Tự chọn Elective	
1	Khối kiến thức chung General knowledge	10	0	17%
2	Khối kiến thức cơ sở ngành Major core knowledge	09	06	25%
3	Khối kiến thức chuyên ngành Specialized knowledge	11	09	33%
4	Khối kiến thức thực hành, thực tế Practicum, field trip	06	0	10%
5	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Master graduation thesis	09	0	15%
TỔNG CỘNG:		45	15	100%
		60		

3. Khung chương trình đào tạo chi tiết

TT No	Mã học phần Unit code	Tên học phần Names of Units	Số tín chỉ Credits	Giờ tín chỉ			Tiến độ Term
				LT The ory	ThH Practi ce	TH Self - stud y	
I. Kiến thức chung (General knowledge)			10				
1	GPS.801	Triết học <i>Philosophy</i>	4	60	00	120	I
2	GEP.801	Tiếng Anh	6	60	60	240	I

		<i>English</i>					
II. Kiến thức cơ sở ngành (Major core knowledge)			14				
<i>2. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc (Compulsory major core knowledge)</i>			9				
1	MPE.825	Lý luận giáo dục hiện đại <i>Theory of education Modern</i>	3	30	15	90	I
2	MPE.827	Phát triển chương trình giáo dục <i>Development of the education program</i>	3	24	21	90	I
3	MPE.828	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục chính trị <i>Research methods of political education science</i>	3	30	15	90	II
<i>2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn (Elective major core knowledge)</i>			6				
<i>2.1. Nhóm chọn 1 học phần 3 tín chỉ</i>			3				
1	MPE.826	Các lý thuyết tâm lý học hiện đại <i>Modern psychological theories</i>	3	24	21	90	II
2	MPE.829	Phát triển tư duy phản biện và sáng tạo <i>Develop critical and creative thinking</i>	3	45	00	90	II
3	MPE.830	Tham vấn tâm lý trong trường học <i>Psychological Counseling in Schools</i>	3	23	22	90	II

4	MPE.831	Giáo dục kỹ năng sống <i>Life skills education</i>	3	22	23	90	II
2.2. Nhóm chọn 1 học phần 3 tín chỉ			3				
1	MPE.832	Thống kê ứng dụng trong khoa học giáo dục <i>Applied statistics in educational science</i>	3	45	00	90	II
2	MPE.833	Tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM <i>Organizing STEM/STEAM educational activities</i>	3	45	00	90	II
3	MPE.834	Giáo dục vì sự phát triển bền vững <i>Education for sustainable development</i>	3	45	00	90	II
III. Kiến thức chuyên ngành (Specialized knowledge)			20				
1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc (Compulsory Specialized knowledge)			11				
1	MPE.835	Lý luận và phương pháp dạy học giáo dục chính trị <i>Theory and methods of teaching political education</i>	3	45	00	90	II
2	MPE.836	Phát triển năng lực đặc thù trong dạy học bộ môn giáo dục công dân <i>Developing specific competencies in teaching civic education</i>	3	30	15	90	II
3	MPE.837	Đo lường và đánh giá trong lĩnh vực giáo dục chính trị	3	25	20	90	III

		<i>Measurement and evaluation in political education</i>					
4	MPE.838	Chiến lược và Chính sách phát triển giáo dục và đào tạo <i>Strategy and Policy for Education and Training Development</i>	2	30	00	60	III
2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn (Elective specialized knowledge) (Chọn 3 học phần)			9				
1	MPE.839	Phương pháp dạy học triết học <i>Teaching methods of Philosophy</i>	3	45	00	90	III
2	MPE.840	Phương pháp dạy học kinh tế chính trị <i>Teaching methods of political economy</i>	3	45	00	90	III
3	MPE.841	Phương pháp dạy học chủ nghĩa xã hội khoa học <i>Teaching methods of scientific socialism</i>	3	45	00	90	III
4	MPE.842	Phương pháp dạy học tư tưởng Hồ Chí Minh <i>Teaching methods of Ho Chi Minh ideology</i>	3	45	00	90	III
5	MPE.843	Phương pháp dạy học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam <i>Teaching methods of History of the Communist Party of Vietnam</i>	3	45	00	90	III
6	MPE.844	Giáo dục công dân toàn cầu	3	45	00	90	III

		<i>Global Citizenship Education</i>					
7	MPE.845	Dạy học tích hợp trong môn giáo dục công dân <i>Integrated teaching in civic education</i>	3	45	00	90	III
8	MPE.846	Ứng dụng công nghệ hiện đại trong giáo dục <i>Application of modern technology in education</i>	3	45	00	90	III
IV. Thực tập, thực tế (Practicum, field trip)			6				
1	MPE.847	Thực tập 1 <i>Internship 1</i>	3	15	30	90	IV
2	MPE.848	Thực tập 2 <i>Internship 2</i>	3	15	30	90	IV
V. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ (Master graduation thesis)			9				
1	MPE.849	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ <i>Master graduation thesis</i>	9	00	135	270	III,IV
Tổng số tín chỉ tích lũy (Total)			60	973	407	2760	

4. Kế hoạch đào tạo

4.1. Thời gian đào tạo: 02 năm

4.2. Tiến độ đào tạo:

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Khoa quản lý
				LT	ThH	TH	
I	Tổng số tín chỉ trong học kỳ		16				
	GPS.801	Triết học	4	60	00	120	Khoa GDCT

	GEP.801	Tiếng Anh	6	60	60	240	Khoa NN
	MPE.825	Lý luận giáo dục hiện đại	3	30	15	90	Khoa SPKHXH
	MPE.826	Các lý thuyết tâm lý học hiện đại	3	24	21	90	Khoa SPKHXH
II	Tổng số tín chỉ trong học kỳ		15				
	MPE.827	Phát triển chương trình giáo dục	3	24	21	90	Khoa GDCT
	MPE.828	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục chính trị	3	30	15	90	Khoa GDCT
	MPE.829	Phát triển tư duy phản biện và sáng tạo	3	45	00	90	Khoa GDCT
	MPE.830	Tham vấn tâm lý trong trường học	3	23	22	90	Khoa SPKHXH
	MPE.831	Giáo dục kỹ năng sống	3	22	23	90	Khoa GDCT
	MPE.832	Thống kê ứng dụng trong khoa học giáo dục	3	45	00	90	Khoa SP Toán - Tin
	MPE.833	Tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM	3	45	00	90	Khoa GDCT
	MPE.834	Giáo dục vì sự phát triển bền vững	3	25	25	90	Khoa SPKHXH
	MPE.835	Lý luận và phương pháp dạy học giáo dục chính trị	3	45	00	90	Khoa GDCT
	MPE.836	Phát triển năng lực đặc thù trong dạy học bộ môn giáo dục công dân	3	30	15	90	Khoa GDCT
	Tổng số tín chỉ trong học kỳ		14				
III	MPE.837	Đo lường và đánh giá trong lĩnh vực giáo dục chính trị	3	25	20	90	Khoa GDCT

	MPE.838	Chiến lược và Chính sách phát triển giáo dục và đào tạo	2	30	00	60	Khoa GDCT
	MPE.839	Phương pháp dạy học triết học	3	45	00	90	Khoa GDCT
	MPE.840	Phương pháp dạy học kinh tế chính trị	3	45	00	90	Khoa GDCT
	MPE.841	Phương pháp dạy học chủ nghĩa xã hội khoa học	3	45	00	90	Khoa GDCT
	MPE.842	Phương pháp dạy học tư tưởng Hồ Chí Minh	3	45	00	90	Khoa GDCT
	MPE.843	Phương pháp dạy học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45	00	90	Khoa GDCT
	MPE.844	Giáo dục công dân toàn cầu	3	45	00	90	Khoa GDCT
	MPE.845	Dạy học tích hợp trong môn giáo dục công dân	3	45	00	90	Khoa GDCT
	MPE.846	Ứng dụng công nghệ hiện đại trong giáo dục	3	45	00	90	Khoa GDCT
IV	Tổng số tín chỉ trong học kỳ		15				
	MPE.847	Thực tập 1	3	15	30	90	Khoa GDCT
	MPE.848	Thực tập 2	3	15	30	90	Khoa GDCT
	MPE.849	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	9	00	135	270	Khoa GDCT
Tổng số tín chỉ tích lũy			60	973	407	2760	

5. Ma trận cho học phần và chuẩn đầu ra

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra		
		Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm

		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
I	Kiến thức chung										
1	Triết học	I	M		R			M	R		
2	Tiếng Anh		I	M	R			M		R	
II	Khối kiến thức cơ sở ngành										
1	Lý luận giáo dục hiện đại	I	M	R		I	M			R	
2	Phát triển chương trình giáo dục		M			M		I	M		R
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục chính trị	I	M			R			I	M	R
4	Các lý thuyết tâm lý học hiện đại		M		R		M			M	
5	Phát triển tư duy phản biện và sáng tạo	I		M			M	R	I	M	R
6	Tham vấn tâm lý trong trường học	M	R		M		R		M	R	
7	Giáo dục kỹ năng sống	I		M		M			I	M	R
8	Thống kê ứng dụng trong khoa học giáo dục	M		R		M	R	I		M	R
9	Tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM		M	R		M	R		I	M	R
10	Giáo dục vì sự phát triển bền vững	I	M	R		M	R	I	M	R	
III	Khối kiến thức chuyên ngành										
1	Lý luận và phương pháp dạy học giáo dục chính trị	I	M		R		R			M	R
2	Phát triển năng lực đặc thù trong dạy học bộ môn giáo dục công dân		M	R		M	R		M	R	R
3	Chiến lược và Chính sách phát triển giáo dục và đào tạo	I	I	M	R		M	R		M	
4	Đo lường và đánh giá trong lĩnh vực giáo dục chính trị	M	I	M	R		M	R		M	R
5	Phương pháp dạy học triết học	I	M	R		M	R		M	R	
6	Phương pháp dạy học kinh tế chính trị		I	M	R		M	R		M	R
7	Phương pháp dạy học chủ		I	M	R		M	R		M	R

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra									
		Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và trách nhiệm	
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
	nghĩa xã hội khoa học										
8	Phương pháp dạy học tư tưởng Hồ Chí Minh	I	M	R		M	R		M	R	
9	Phương pháp dạy học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		I	R		M	R		I	M	R
10	Giáo dục công dân toàn cầu	I	M		M	R		M		R	
11	Dạy học tích hợp trong môn giáo dục công dân	I	M		R		M	R			R
12	Ứng dụng công nghệ hiện đại trong giáo dục		I	M	R		R	M		M	R
IV	Thực tập										
1	Thực tập 1	I	M	R			R		M		R
2	Thực tập 2	I	M			R		M		M	R
V	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ										
1	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	M	M	R	R	M	R	M	I	M	R

V. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. Tổ chức dạy học và phương pháp dạy học

1.1. Hình thức tổ chức

Trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp.

Tương tác trực tiếp, gián tiếp, trải nghiệm, tự học, tự nghiên cứu.

Nếu tổ chức theo hình thức kết hợp thì những học phần có phần lý thuyết và thực hành sẽ có ít nhất 1 tín chỉ học trực tuyến là phần lý thuyết. Phần thực hành và thực tế sẽ học tập trực tiếp (Chi tiết sẽ được thể hiện rõ ở phần đề cương chi tiết của từng học phần).

1.2. Phương pháp dạy học

TT	Phương pháp dạy học	Mô tả phương pháp

TT	Phương pháp dạy học	Mô tả phương pháp
1	Thuyết trình	Giảng viên truyền đạt nội dung tri thức môn học đến học viên với sự hỗ trợ của tài liệu, bài giảng, các thiết bị dạy học và sự sẵn sàng học tập của học viên.
2	Đàm thoại	Giảng viên tổ chức các cuộc đối thoại dựa trên hệ thống câu hỏi nhằm dẫn dắt học viên đến các khái niệm khoa học, hoặc vận dụng vốn kiến thức của mình để tìm hiểu những vấn đề trong cuộc sống xung quanh.
3	Hợp tác nhóm	Giảng viên hướng dẫn học viên tìm hiểu sâu, luyện tập, củng cố và vận dụng kiến thức; lớp học được cấu thành nhóm nhỏ cùng thực hiện các nhiệm vụ trên cơ sở phân công và cộng tác làm việc trong khoảng thời gian xác định. Giảng viên thực hiện 3 bước: (1) Nhập đề và giải quyết nhiệm vụ - giới thiệu chủ đề học tập, thiết kế nhiệm vụ nhóm, lựa chọn và thực hiện chia nhóm, (2) Làm việc nhóm – lựa chọn địa điểm, bố trí không gian, lập kế hoạch làm việc, thỏa thuận quy tắc làm việc, báo cáo kết quả trước tập thể; (3) Trình bày và đánh giá kết quả làm việc - Các thành viên của nhóm hoặc đại diện nhóm trình bày kết quả trước tập thể, các nhóm tự đánh giá và các nhóm đánh giá lẫn nhau.
4	Dự án	Giảng viên thực hiện 4 bước: (1) chuẩn bị - xác định câu hỏi định hướng, xây dựng dự án, xác định các nhiệm vụ, chuẩn bị các điều kiện; (2) thực hiện – quan sát, tư vấn và đánh giá, hỗ trợ, giúp đỡ các điều kiện chuẩn bị; (3) tổng hợp – giám sát, tư vấn, đánh giá, phê duyệt các sản phẩm; (4) đánh giá – chuẩn bị các điều kiện cho việc báo cáo sản phẩm, giám sát và đánh giá dự án.

TT	Phương pháp dạy học	Mô tả phương pháp
5	Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề	Giảng viên hướng dẫn cho học viên: (1) độc lập phát hiện và giải quyết vấn đề; (2) từ chủ đề giảng viên nêu, học viên phối hợp phát hiện và giải quyết vấn đề; (3) giảng viên và học viên vấn đáp phát hiện và giải quyết vấn đề; (4) giảng viên thuyết trình phát hiện và giải quyết vấn đề.
6	Thực hành và trải nghiệm	Giảng viên hướng dẫn nội dung thực hành và trải nghiệm; học viên thực hiện nội dung thực hành trải nghiệm dựa trên kiến thức đã học, tài liệu tham khảo để giải quyết các vấn đề thực tiễn, các công việc thực tế ở các cơ sở sử dụng lao động.

1.3. Một số chiến lược dạy và học

TT	Chiến lược dạy và học	Nội dung
1	Giảng dạy trực tiếp	Thông tin được truyền tải trực tiếp
2	Giảng dạy gián tiếp	Người học được động viên, khuyến khích, tạo điều kiện từ giảng viên
3	Học tập qua trải nghiệm	Học thông qua làm, trải nghiệm thực tiễn công việc
4	Giảng dạy tương tác	Thông qua tương tác giữa giảng viên và người học
5	Học tập độc lập	Tự cá nhân tìm tòi, không có sự hướng dẫn

1.4. Phương thức dạy học

Chi tiết của từng học phần sẽ được thể hiện rõ ở phần đề cương chi tiết học phần.

2. Cách thức đánh giá kết quả học tập

2.1. Đánh giá học phần

a) Kiểm tra, đánh giá người học thực hiện theo quy định chung của Trường Đại học Đồng Tháp, bao gồm cả phần trực tuyến, trực tiếp hoặc thực tế học phần.

b) Nội dung đánh giá và trọng số của từng loại điểm được quy định trong đề cương chi tiết học phần, bao gồm cả phần trực tuyến, trực tiếp hoặc thực tế học phần và phần tự học, tự nghiên cứu.

c) Điểm đánh giá quá trình, trọng số từ 0,4 - 0,5 thông qua các hoạt động như: Chuyên cần; tinh thần, thái độ học tập; tham gia trao đổi trên các diễn đàn; trả lời câu hỏi; bài tập; tiểu luận; kiểm tra theo yêu cầu của giảng viên.

d) Điểm đánh giá tổng kết học phần (hoặc cuối kỳ), trọng số từ 0,5 - 0,6 bằng các hình thức như: Thi kết thúc; bài tập lớn; báo cáo; tiểu luận hoặc các hình thức khác.

đ) Trong trường hợp bất khả kháng, có thể đánh giá tổng kết học phần theo hình thức trực tuyến, đảm bảo tính khách quan, công bằng, phù hợp với mục tiêu của học phần và quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.

2.2. Bảo vệ đề cương, seminar, luận văn thạc sĩ

a) Bảo vệ đề cương, seminar, luận văn thạc sĩ: Thực hiện theo quy trình, quy định trong Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ, ban hành theo Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

b) Trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp cho phép tổ chức hội đồng để đánh giá, góp ý đề cương, seminar, xét tuyển, bảo vệ luận văn theo hình thức trực tuyến (gọi tắt là hội đồng đánh giá trực tuyến).

c) Việc tổ chức đánh giá theo hình thức trực tuyến được thực hiện theo Quy định về đào tạo sau đại học theo hình thức kết hợp của Trường Đại học Đồng Tháp.

3. Chuyển đổi và công nhận tín chỉ

Học viên đang học chương trình đào tạo đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) có học lực từ loại khá trở lên có thể được đăng ký học trước một số học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ phù hợp. Tổng số tín chỉ được công nhận không vượt quá 15 tín chỉ.

Ngoài ra, Trường Đại học Đồng Tháp còn chuyển đổi và công nhận tín chỉ học của học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo thạc sĩ cho các học viên.

VI. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của Khoa

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành đào tạo/Chuyên môn	Ghi chú
1	Huỳnh Mộng Tuyên	PGS, TS	Giáo dục học	Ngành đúng
2	Hồ Thị Hồng Cúc	TS	Giáo dục học	Ngành đúng
3	Lê Văn Tùng	TS, GVC	Triết học	Phù hợp
4	Lương Thanh Tân	TS, GVC	Triết học	Phù hợp

5	Lê Thanh Dũng	TS, GVC	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Phù hợp
---	---------------	---------	--------------------------------	---------

2. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học thực hiện chương trình đào tạo

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành đào tạo/Chuyên môn	Ghi chú
1	Huỳnh Mộng Tuyên	PGS,TS	Giáo dục học	Ngành đúng
2	Hồ Thị Hồng Cúc	TS	Giáo dục học	Ngành đúng
3	Lê Văn Tùng	TS,GVC	Triết học	Phù hợp
4	Lương Thanh Tân	TS,GVC	Triết học	Phù hợp
5	Lê Thanh Dũng	TS,GVC	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Phù hợp
6	Trương Tấn Đạt	TS,GVC	Quản lý giáo dục	Phù hợp
7	Phan Trọng Nam	TS,GVC	Tâm lý học	Ngành gần
8	Võ Phan Thu Ngân	TS	Ngôn ngữ Anh	Môn chung
9	Nguyễn Thanh Tâm	TS	Khoa học giáo dục	Phù hợp
10	Lê Trung Hiếu	PGS, TS	Toán học	Ngành gần
11	Đào Thị Ngọc Minh	PGS, TS	Khoa học dục học	Phù hợp
12	Mai Thị Thu Trang	TS, GVC	Khoa học dục học	Phù hợp
13	Đặng Xuân Điều	TS, GVC	Khoa học dục học	Phù hợp
14	Vũ Đình Bảy	TS, GVC	Khoa học dục học	Phù hợp
15	Đỗ Duy Tú	TS, GVC	Triết học	Phù hợp
16	Bùi Văn De	TS,GVC	Khoa học chính trị	Phù hợp

3. Giảng viên thỉnh giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo

TT	Họ và tên	Lĩnh vực nghiên cứu/Chuyên môn	Cơ quan công tác/ Thông tin liên hệ
1	PGS,TS. Đào Thị Ngọc Minh	Khoa học dục học	Trường ĐHSP Hà Nội
2	TS,GVC. Mai Thị Thu Trang	Khoa học dục học	Trường ĐHSP TP.HCM
3	TS,GVC. Đặng Xuân Điều	Khoa học dục học	Trường ĐHSP Huế
4	TS,GVC. Vũ Đình Bảy	Khoa học dục học	Trường Cán bộ Quản lý giáo dục TP.HCM
5	TS,GVC. Đỗ Duy Tú	Triết học	Trường ĐH Mở TP Hồ Chí Minh
6	TS,GVC. Bùi Văn De	Khoa học chính trị	Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp

4. Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học

STT	Họ và tên	Chuyên ngành đào tạo tiến sĩ	Lộ trình cử đi đào tạo tiến sĩ
1	ThS. Nguyễn Đình Cường	Chính trị học	2021
2	ThS. Trần Văn Điền	Chính trị học	2022
3	ThS. Phùng Ngọc Tiến	Triết học	2022
4	ThS. Lê Anh Thi	Chính trị học	2025
5	ThS. Nguyễn Thị Thìn	Triết học	2025
6	ThS. Lý Thị Kim Quyến	Kinh tế chính trị	2026
7	ThS. Phan Anh	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2026
8	ThS. Đoàn Duy Trúc Ngọc	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2027

5. Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên cơ hữu hỗ trợ thí nghiệm, thực hành

Trường Đại học Đồng Tháp có đầy đủ đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên cơ hữu hướng dẫn, hỗ trợ các hoạt động thí nghiệm, thực hành tại các phòng máy, thư viện và hỗ trợ sử dụng các trang thiết bị khác, ... cho các học viên.

6. Cơ sở vật chất và học liệu

- Phòng học, phương tiện học tập: Trường Đại học Đồng Tháp đáp ứng đầy đủ về phòng học và phương tiện, thiết bị trong quá trình dạy, học, báo cáo chuyên đề, seminar, bảo vệ luận văn thạc sĩ, hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ, cụ thể:

- Hệ thống phòng học gắn điều hòa nhiệt độ, màn hình led kích thước lớn (hoặc máy chiếu), hệ thống dạy học trực tuyến bảo đảm kết nối liên tục, thông suốt, hệ thống wifi phục vụ khai thác học liệu mọi lúc, mọi nơi.

- Thư viện, giáo trình, sách nghiên cứu, tài liệu tham khảo: Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng, tiền thân là trung tâm thông tin Thư viện Lê Vũ Hùng, gồm 2 khu làm việc với diện tích là 2.087 m², có các phòng chức năng như: phòng đọc, phòng mượn, phòng Tài liệu tham khảo sau đại học, phòng Tạp chí, các phòng học nhóm. Các phòng được sắp xếp bố trí một cách khoa học và được trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu. Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng có tổng cộng 76 máy tính để phục vụ người học trong việc tra cứu, truy cập tài liệu. Toàn bộ nguồn tài liệu trong Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng đều được quản lý bằng phần mềm quản lý thư

viện điện tử và trung tâm cũng có website riêng giúp cho người học sử dụng tra cứu tìm kiếm tài liệu được thuận lợi và dễ dàng.

- Người học được cung cấp thẻ (tài khoản) để sử dụng tài liệu, tư liệu trong suốt quá trình học, đặc biệt là khai thác tài nguyên học liệu số kết nối với nhiều trung tâm học liệu, địa chỉ trong nước và quốc tế. Khai thác sách, tạp chí khoa học, tài liệu tham khảo thông qua tài khoản db.vista.gov.vn của Trung tâm KH&CN Quốc gia.

- Hệ thống phòng thí nghiệm đã được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO: IEC 17025-2005. Số hiệu Vilas 1042. VILAS. Phòng thí nghiệm, thực hành, nghiên cứu đầy đủ trang thiết bị cho các định hướng nghiên cứu, đặc biệt là tính toán mô phỏng, tổng hợp vật liệu, phân tích chất lượng môi trường đất, nước, không khí. Kết nối với các phòng thí nghiệm trọng điểm, các trung tâm phân tích, quan trắc của Sở Tài nguyên môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Tháp.

- Cảnh quan xanh sạch, đẹp, hệ thống wifi phủ sóng toàn khuôn viên, an ninh tốt, giao thông thuận lợi. Khu ký túc xá trên 2.000 chỗ cho học viên, học viên.

7. Các hướng nghiên cứu của chuyên ngành

- Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc đổi mới nội dung và phương pháp dạy học các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng, trường chính trị, trung tâm chính trị;

- Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc đổi mới nội dung và phương pháp dạy học giáo dục công dân, giáo dục kinh tế và pháp luật ở trường trung học;

- Các phương pháp và kỹ thuật dạy học giáo dục chính trị/giáo dục công dân hiện đại;

- Hệ thống quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về giáo dục đạo đức (lối sống, cách mạng)/giáo dục ý thức chủ quyền biển đảo, ý thức khởi nghiệp, ý thức tự cường dân tộc cho các nhóm đối tượng;

- Vấn đề giáo dục nâng cao trình độ tư duy lý luận/ý thức đạo đức cho học viên/cán bộ, đảng viên ở nước ta hiện nay;

- Các vấn đề giáo dục đạo đức;

- Các vấn đề giáo dục kỹ năng sống;

- Các vấn đề giáo dục kinh tế;

- Các vấn đề giáo dục pháp luật;

- Các vấn đề giáo dục giá trị;

- Các vấn đề giáo dục công dân toàn cầu;
- Ứng dụng công nghệ thông tin/trí tuệ nhân tạo vào dạy học, kiểm tra, đánh giá trong lĩnh vực giáo dục chính trị/ giáo dục công dân;
- Xây dựng/thiết kế/sáng tạo ngữ liệu dạy học trong lĩnh vực giáo dục chính trị/ giáo dục công dân;
- Hệ thống quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển lĩnh vực giáo dục chính trị;
- Triết học Mác và vấn đề giáo dục thế giới quan, phương pháp luận cho (thể hệ trẻ; thanh niên; học viên; cán bộ lãnh đạo, quản lý...) ở Việt Nam hiện nay;
- Tư tưởng (triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học, chính trị) trong tác phẩm của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và ý nghĩa thời đại của nó;
- Phép biện chứng duy vật và ý nghĩa phương pháp luận của nó trong thời đại ngày nay (Ý nghĩa: nâng cao và phát triển tư duy chiến lược: định hướng và dự báo; tư duy quyết sách của cán bộ lãnh đạo, quản lý; ...);
- Tư duy lý luận và vai trò của triết học trong việc rèn luyện tư duy lý luận (Vấn đề đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện tư duy lý luận cho học viên; đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay);
- Tư tưởng Hồ Chí Minh và quá trình hiện thực hóa các tư tưởng đó trong cách mạng Việt Nam;
- Tư tưởng giáo dục chính trị/giáo dục lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình hiện thực hóa các tư tưởng đó trong cách mạng Việt Nam;
- Ý thức chính trị ở các nhóm xã hội (học viên) ở Việt Nam -Thực trạng và giải pháp;
- Quá trình đổi mới tư duy lý luận ở Việt Nam hiện nay;
- Tư tưởng giáo dục trong lịch sử và ảnh hưởng của nó trong đời sống xã hội và tinh thần người Việt Nam hiện nay;
- Những vấn đề lý luận về tiến bộ của khoa học - công nghệ trong bối cảnh toàn cầu hoá;
- Các vấn đề quản lý chuyên môn giáo dục chính trị, giáo dục công dân;
- Giáo dục STEM/STEAM các môn lý luận chính trị và giáo dục công dân.

VII. TỔNG QUAN VỀ CÁC HỌC PHẦN

1. Học phần 1:

- Tên học phần: **Triết học**
- Tên học phần (tiếng Anh): Philosophy
- Mã học phần: GEP.801
- Số tín chỉ: 04
- Tổng quan về học phần

Chương trình môn Triết học gồm 4 chương: Chương 1 gồm các đặc trưng của triết học phương Tây, triết học phương Đông (trong đó có tư tưởng triết học Việt Nam, ở mức giản lược nhất) và triết học Mác. Chương 2 gồm các nội dung nâng cao về triết học Mác - Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó. Chương 3 đi sâu hơn vào quan hệ tương hỗ giữa triết học với các khoa học, làm rõ vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học và đối với nhận thức, giảng dạy và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. Chương 4 phân tích những vấn đề về vai trò của các khoa học đối với đời sống con người.

2. Học phần 2:

- Tên học phần: Tiếng Anh
- Tên học phần (tiếng Anh): English
- Mã học phần: GPN.801
- Số tín chỉ: 6.
- Tổng quan về học phần:

Học phần Tiếng Anh giúp người học có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực về câu từ, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí; Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng tiếng Anh; Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình. Qua đó, người học được luyện tập và phát triển các khả năng đồng thời vận dụng được vào việc làm bài thi các môn kỹ năng theo quy định về chuẩn đầu ra của bậc học thạc sĩ.

3. Học phần 3:

- Tên học phần: **Lý luận giáo dục hiện đại**
- Tên học phần (tiếng Anh): Theory of education Modern
- Mã học phần: MPE.825
- Số tín chỉ: 3.
- Tổng quan về học phần:

Qua học phần lý luận dạy học hiện đại, học viên hiểu được những cơ sở khoa giáo dục hiện đại: các tư tưởng, quan điểm, các lý thuyết các xu hướng, triết lý, nguyên tắc giáo dục hiện đại; quá trình dạy học, giáo dục hiện đại: mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học, giáo dục hiện đại; Tổ chức quá trình dạy học hiện đại: phân tích, đánh giá, thiết kế, tổ chức quá trình dạy học cụ thể trong thực tiễn dựa trên lý luận giáo dục hiện đại

4. Học phần 4:

- Tên học phần: Các lý thuyết Tâm lý học hiện đại
- Tên học phần (tiếng Anh): Modern psychological theories
- Mã học phần: MPE.826
- Số tín chỉ: 3.
- Tổng quan về học phần:

Học phần giới thiệu các lý thuyết tâm lý học hiện đại từ các trường phái khác nhau như: Tâm lý học hành vi, Tâm lý học nhận thức, Tâm lý học nhân văn, Tâm lý học hoạt động, Phân tâm học. Học phần giúp học viên tiếp cận với những nghiên cứu mới nhất về tâm lý học hiện đại, từ đó ứng dụng vào thực tế trong giảng dạy, đời sống chính trị và các lĩnh vực khác của cuộc sống.

5. Học phần 5:

- Tên học phần: Phát triển chương trình giáo dục
- Tên học phần (tiếng Anh): Development of the education program
- Mã học phần: MPE.827
- Số tín chỉ: 3.
- Tổng quan về học phần:

Học phần Phát triển chương trình giáo dục trang bị cho học viên các kiến thức cơ bản về chương trình giáo dục, chương trình nhà trường, chương trình đào tạo, chương trình cấp học, chương trình môn học, phát triển chương trình cấp học và chương trình môn học; các quan điểm thiết kế và hướng tiếp cận, phát triển chương trình giáo dục;

Học viên có điều kiện tìm hiểu một cách khái quát về chương trình giáo dục, có khả năng vận dụng kiến thức về phát triển chương trình giáo dục theo từng bậc học khác nhau. Đồng thời, người học có quan điểm đúng đắn và tiến bộ khi thực hiện chương trình giáo dục cấp học, lớp học và môn học.

6. Học phần 6:

- Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục chính trị
- Tên học phần (tiếng Anh): Research methods of political education science
- Mã học phần: MPE.828
- Số tín chỉ: 3.
- Tổng quan về học phần:

Học phần phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu giáo dục là học phần bắt buộc trong nhóm học phần thuộc kiến thức chuyên ngành, bao gồm 4 phần. Thông qua học phần này, học viên lĩnh hội những kiến thức khái quát về phương pháp luận nghiên cứu giáo dục; các giai đoạn nghiên cứu khoa học, phương pháp và công cụ nghiên cứu giáo dục và trình bày một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục của một luận văn thạc sĩ Giáo dục học và trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục

7. Học phần 7:

- Tên học phần: Phát triển tư duy phản biện và sáng tạo
- Tên học phần (tiếng Anh): Develop critical and creative thinking
- Mã học phần: MPE.829
- Số tín chỉ: 3.

- Tổng quan về học phần:

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về khái niệm phản biện và tư duy phản biện, đặc điểm của tư duy phản biện, mối quan hệ giữa tư duy phản biện với tư duy logic và tư duy biện chứng, những điều kiện để phát triển tư duy phản biện; bồi dưỡng năng lực tư duy phản biện. Trên cơ sở này, người học có khả năng sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả và sáng tạo để giải quyết các nhiệm vụ một cách độc lập và bảo vệ được quan điểm cá nhân, từ đó, thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong việc phản biện và giải quyết các vấn đề một cách khoa học và sáng tạo

8. Học phần 8:

- Tên học phần: Tham vấn tâm lý trong trường học
- Tên học phần (tiếng Anh): Psychological Counseling in Schools
- Mã học phần: MPE.830
- Số tín chỉ: 3.
- Tổng quan về học phần:

Môn học thuộc khối kiến thức của chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành giáo dục chính trị. Môn học giúp học viên hiểu được lịch sử phát triển ngành tham vấn tâm lý học đường trên thế giới và ở Việt Nam, tổng hợp được các vấn đề lý luận liên quan đến tham vấn tâm lý học đường, phân biệt được một số mô hình tham vấn tâm lý học đường trên thế giới và ở Việt Nam, vận dụng được những cách tiếp cận trong tâm lý học tham vấn vào phân tích những khó khăn tâm lý thường gặp của học sinh, thiết kế được quá trình tổ chức và hoạt động của một phòng tham vấn tâm lý học đường, đề xuất được các chuyên đề tâm lý học đường và triển khai được các bước trong quy trình tham vấn tâm lý cá nhân và nhóm, thực hành phân tích ca thông qua các trường hợp có sẵn và thực hành tham vấn tâm lý cá nhân tại trường học.

9. Học phần 9:

- Tên học phần: Giáo dục kỹ năng sống
- Tên học phần (tiếng Anh): Life skills education
- Mã học phần: MPE.831
- Số tín chỉ: 3.
- Tổng quan về học phần:

Môn học này không chỉ tập trung vào các khái niệm cơ bản mà còn đi sâu vào việc áp dụng và phát triển các kỹ năng sống ở mức độ cao hơn, giúp học viên thích nghi và nâng cao năng lực trong những bối cảnh phức tạp của nghiên cứu và quản lý. Thông qua việc nghiên cứu và thực hành các kỹ năng như tự nhận thức, quản lý cảm xúc, giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, quản lý thời gian, và lập kế hoạch, học viên sẽ phát triển được những năng lực cần thiết để điều hướng thành công các thách thức của quá trình học tập, giảng dạy và nghiên cứu ở cấp cao. Môn học cung cấp nền tảng lý thuyết và thực tiễn để học viên phát triển tư duy sáng tạo và phản biện, từ đó có thể ra quyết định chính xác và chiến lược trong môi trường học thuật và nghề nghiệp. Hơn nữa, học viên sẽ có cơ hội ứng dụng những kỹ năng này vào thực tế thông qua các bài tập mô phỏng và các dự án nghiên cứu, giúp họ phát triển một phong cách làm việc chủ động và hiệu quả.

10. Học phần 10:

- Tên học phần: Thống kê ứng dụng trong khoa học giáo dục
- Tên học phần (tiếng Anh): Applied statistics in educational science
- Mã học phần: MPE.832
- Số tín chỉ: 3.
- Tổng quan về học phần:

Học phần dành cho học viên cao học thuộc các chuyên ngành giáo dục học, gồm hai nội dung chính là xác suất và thống kê ứng dụng. Phần xác suất trình bày các vấn đề cơ bản về xác suất, công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên, hàm mật độ xác suất, hàm phân phối xác suất (tích lũy), các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên và một số phân phối xác suất thông dụng của biến ngẫu nhiên rời rạc và biến ngẫu nhiên liên tục.

Phần thống kê ứng dụng trình bày các vấn đề cơ bản về đám đông, mẫu ngẫu nhiên, cách chọn mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết thống kê, tương quan và hồi quy tuyến tính hai biến. Song song với lý thuyết là một số mô hình ứng dụng để giải quyết các vấn đề của thực tế của ngành học.

11. Học phần 11:

- Tên học phần: Tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM
- Tên học phần (tiếng Anh): Organizing STEM/STEAM educational activities
- Mã học phần: MPE.833
- Số tín chỉ: 3.
- Tổng quan về học phần:

Học phần này bao gồm tổng quan về phương pháp giáo dục STEM/STEAM; phương pháp giáo dục STEM/STEAM trên thế giới và Việt Nam; phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM; một số dự án, chủ đề giáo dục STEM/STEAM qua môn giáo dục công dân; kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục STEM/STEAM cho học sinh trung học qua môn giáo dục công dân.

12. Học phần 12:

- Tên học phần: Giáo dục vì sự phát triển bền vững
- Tên học phần (tiếng Anh): Education for sustainable development
- Mã học phần: MPE.834
- Số tín chỉ: 3.
- Tổng quan về học phần:

Giáo dục vì sự phát triển bền vững là học phần không những cung cấp cho người học kiến thức về phát triển bền vững, giáo dục vì sự phát triển bền vững mà còn hướng đến hành động cụ thể của người học vì sự phát triển bền vững nói chung. Học phần giới thiệu về lịch sử của phát triển bền vững, mục tiêu của phát triển bền vững qua các giai đoạn và chiến lược hành động của Liên Hợp Quốc về phát triển bền vững giai đoạn hiện nay.

13. Học phần 13:

- Tên học phần: Lý luận và phương pháp dạy học giáo dục chính trị
- Tên học phần (tiếng Anh): Theory and methods of teaching political education
- Mã học phần: MPE.835

- Số tín chỉ: 3.

- Tổng quan về học phần:

Sau khi học xong học phần, học viên (HV) được trang bị kiến thức lý luận dạy học Bộ môn Giáo dục chính trị (GDCT) như đối tượng và phương pháp nghiên cứu, cũng như đặc điểm cơ bản, nguyên tắc, các hình thức tổ chức dạy học Bộ môn GDCT.

Kiến thức về phương pháp dạy học (PPDH) Bộ môn GDCT như giúp HV nhận thức rõ vai trò của PPDH các khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật trong mỗi học phần Bộ môn GDCT. Đồng thời, biết cách kiểm tra đánh giá trong dạy học Bộ môn GDCT.

HV được nắm vững cách xây dựng kế hoạch giảng dạy, phương pháp kỹ thuật soạn thảo giáo án và kỹ thuật sử dụng phương tiện trong dạy học để có thể làm

14. Học phần 14:

- Tên học phần: Phát triển năng lực đặc thù trong dạy học bộ môn giáo dục công dân

- Tên học phần (tiếng Anh): Developing specific competencies in teaching civic education

- Mã học phần: MPE.836

- Số tín chỉ: 3.

- Tổng quan về học phần:

Sau khi học xong học phần, học viên (HV) được trang bị kiến thức lý luận dạy học Bộ môn Giáo dục chính trị (GDCT) như đối tượng và phương pháp nghiên cứu, cũng như đặc điểm cơ bản, nguyên tắc, các hình thức tổ chức dạy học Bộ môn GDCT.

Kiến thức về phương pháp dạy học (PPDH) Bộ môn GDCT như giúp HV nhận thức rõ vai trò của PPDH các khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật trong mỗi học phần Bộ môn GDCT. Đồng thời, biết cách kiểm tra đánh giá trong dạy học Bộ môn GDCT.

HV được nắm vững cách xây dựng kế hoạch giảng dạy, phương pháp kỹ thuật soạn thảo giáo án và kỹ thuật sử dụng phương tiện trong dạy học để có thể làm

15. Học phần 15:

- Tên học phần: Đo lường và đánh giá trong lĩnh vực giáo dục chính trị

- Tên học phần (tiếng Anh): Measurement and evaluation in political education

- Mã học phần: MPE.837

- Số tín chỉ: 3.

- Tổng quan về học phần:

Đo lường và đánh giá chất lượng giáo dục là học phần cung cấp cho học viên những kiến thức nền tảng ban đầu về lĩnh vực đo lường và đánh giá chất lượng giáo dục. Sau khi hoàn thành học phần này học viên biết cách tiếp cận những vấn đề mang tính lý luận cơ bản, hiểu kiến thức nền tảng thực hiện hoạt động đo lường, đánh giá chất lượng giáo dục; Học viên biết phân loại theo nguồn gốc thông tin mọi loại hình đánh giá chất lượng giáo dục, mà mỗi loại hình sử dụng để đánh giá, nội dung học phần gồm các phần chính sau:

- Khái quát về chất lượng và chất lượng trong giáo dục

- Những vấn đề cơ bản về đo lường và đánh giá trong giáo dục.

- Các loại hình đánh giá chất lượng giáo dục

16. Học phần 16:

- Tên học phần: Chiến lược và Chính sách phát triển giáo dục và đào tạo
- Tên học phần (tiếng Anh):
- Mã học phần: MPE.838
- Số tín chỉ: 2
- Tổng quan về học phần:

Học phần chiến lược và chính sách phát triển giáo dục đào tạo góp phần làm sáng tỏ những vấn đề có tính chất phương pháp luận, quan điểm quy trình, cũng như phương pháp xây dựng chiến lược phát triển giáo dục; người học sẽ có được những kiến thức, kỹ năng để hoạch định và thực thi chính sách giáo dục và đào tạo để vận dụng kiến thức vào thực tiễn nghề nghiệp

17. Học phần 17:

- Tên học phần: Phương pháp dạy học triết học
- Tên học phần (tiếng Anh): Teaching methods of Philosophy
- Mã học phần: MPE.839
- Số tín chỉ: 3.
- Tổng quan về học phần:

Phương pháp giảng dạy triết học là học phần nghiên cứu mục đích, đặc điểm, nội dung, các nguyên tắc và phương pháp của quá trình dạy học triết học. Nội dung học phần được kết cấu thành 5 chương, gồm: Chương 1. Mục đích, nhiệm vụ và đặc điểm của nội dung giảng dạy Triết học; Chương 2. Các nguyên tắc giảng dạy Triết học; Chương 3. Phương pháp giảng dạy Triết học; Chương 4. Một số kỹ năng giảng dạy Triết học; Chương 5. Người giảng viên Triết học. Qua đó, giúp người học vận dụng những phạm trù cơ bản của lý luận dạy học hiện đại trong mối liên hệ với những đặc thù của quá trình nhận thức tri thức triết học, người học có thể tự lựa chọn những phương pháp dạy học, những hình thức tổ chức hoạt động giảng dạy triết học.

18. Học phần 18:

- Tên học phần: Phương pháp dạy học kinh tế chính trị
- Tên học phần (tiếng Anh): Teaching methods of political economy
- Mã học phần: MPE.840
- Số tín chỉ: 3.
- Tổng quan về học phần:

Học phần trình bày những vấn đề lý luận chung về dạy học, về phương pháp giảng dạy kinh tế chính trị Mác - Lênin, những nguyên tắc cần tuân thủ khi giảng dạy Kinh tế chính trị. Những nghiệp vụ cụ thể như: chuẩn bị bài giảng, giảng bài, điều khiển xêmina, ra đề thi, làm đáp án, chấm thi với hệ thống các phương pháp từ các phương pháp cơ bản, đặc thù (thuyết giảng, nêu vấn đề, xêmina, toán học, sơ đồ hóa) đến các phương pháp giảng dạy hỗ trợ, các hình thức học tập bổ sung.

19. Học phần 19:

- Tên học phần: Phương pháp dạy học chủ nghĩa xã hội khoa học
- Tên học phần (tiếng Anh): Teaching methods of scientific socialism
- Mã học phần: MPE.841

- Số tín chỉ: 3.
- Tổng quan về học phần:

Học phần bao gồm 4 chương trình bày những vấn đề lý luận chung về chủ nghĩa xã hội khoa học; những phương pháp khi giảng dạy chủ nghĩa xã hội khoa học; những nghiệp vụ về chuẩn bị thiết kế bài giảng, giáo án; các kỹ năng về ra đề thi, làm đáp án, chấm thi đối với học phần chủ nghĩa xã hội khoa học.

20. Học phần 20:

- Tên học phần: Phương pháp dạy học tư tưởng Hồ Chí Minh
 - Tên học phần (tiếng Anh): Teaching methods of Ho Chi Minh ideology
 - Mã học phần: MPE.842
 - Số tín chỉ: 3.
 - Tổng quan về học phần:
- Phần 1: Phân tích được lý luận và phương pháp dạy học đại học; Vai trò, vị trí và nội dung môn TTHCM ở trường CĐ, ĐH.
 - Phần 2: Tổ chức thảo luận, tập giảng, nhận xét các bài học TTHCM ở trường CĐ, ĐH.

21. Học phần 21:

- Tên học phần: Phương pháp dạy học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
- Tên học phần (tiếng Anh): Teaching methods of History of the Communist Party of Vietnam
- Mã học phần: MPE.843
- Số tín chỉ: 3.
- Tổng quan về học phần:

Học phần góp phần hình thành kiến thức, kỹ năng có liên quan đến lĩnh vực giáo dục chính trị cho học viên như: khả năng phân tích vị trí, vai trò của môn học và việc lựa chọn hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học môn học phát triển được năng lực người học. Học phần có 3 nội dung bao gồm: Chương 1: Môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong hệ thống giáo dục Việt Nam; Chương 2: Một số vấn đề cơ bản về dạy học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam theo định hướng phát triển năng lực; Chương 3. Lựa chọn hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Chương 4. Thực hành lựa chọn hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam qua một chủ đề cụ thể

22. Học phần 22:

- Tên học phần: Giáo dục công dân toàn cầu
- Tên học phần (tiếng Anh): Global Citizenship Education
- Mã học phần: MPE.844
- Số tín chỉ: 3.
- Tổng quan về học phần:

Trong một thế giới ngày càng phẳng như ngày nay, mọi thứ đều đan bện, xoắn xuýt, phụ thuộc lẫn nhau như một ngôi nhà chung, con người dân phải thích nghi với một điều kiện mới: toàn cầu hóa, do vậy cần có sự biến đổi về tri thức, tư duy, kỹ năng, giá trị.

23. Học phần 23:

- Tên học phần: Dạy học tích hợp trong môn giáo dục công dân
- Tên học phần (tiếng Anh): Integrated teaching in civic education
- Mã học phần: MPE.845
- Số tín chỉ: 3.
- Tổng quan về học phần:

Học phần cung cấp kiến thức liên quan đến dạy học tích hợp trong Chương trình môn GD&CD; trang bị những kỹ năng phân tích và khai thác chương trình môn GD&CD trong dạy học tích hợp vào dạy môn GD&CD ở trường trung học phổ thông; Thực hành giảng dạy dạy học tích hợp trong môn GD&CD.

24. Học phần 24:

- Tên học phần: Ứng dụng công nghệ hiện đại trong giáo dục
- Tên học phần (tiếng Anh): Application of modern technology in education
- Mã học phần: MPE.846
- Số tín chỉ: 3.
- Tổng quan về học phần:

Học phần trình bày những vấn đề tổng quan về ứng dụng công nghệ trong giáo dục; các nền tảng hệ thống quản lý học tập (LMS) và các nền tảng học trực tuyến (E-learning); việc ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data), ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) trong giáo dục; đồng thời có những đánh giá và phát triển ứng dụng công nghệ trong dạy học.

25. Học phần 25:

- Tên học phần: Thực tập 1
- Tên học phần (tiếng Anh): Internship 1
- Mã học phần: MPE.847
- Số tín chỉ: 3.
- Tổng quan về học phần:

Trang bị cho người học kiến thức thực tiễn về giáo dục khoa học lý luận chính trị, tiếp cận thực tế kiến thức giáo dục thực tế về giáo dục chính trị tại các cơ sở giáo dục và cách tiếp cận thực tế Giáo dục công dân ở bậc học phổ thông qua hệ thống trường học, tổ chức chính trị và di sản lịch sử truyền thống cách mạng ở các địa phương

26. Học phần 26:

- Tên học phần: Thực tập 2
- Tên học phần (tiếng Anh): Internship 2
- Mã học phần: MPE.848
- Số tín chỉ: 3.
- Tổng quan về học phần:

Trang bị cho người học những kiến thức thực tiễn về khoa học giáo dục, về lĩnh vực giáo dục chính trị ở các trường đại học, cao đẳng và các trường phổ thông.

27. Học phần 27:

- Tên học phần: Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ

- Tên học phần (tiếng Anh): Master graduation thesis
- Mã học phần: MPE.849
- Số tín chỉ: 9.
- Tổng quan về học phần:

Luận văn tốt nghiệp là một công trình khoa học quan trọng của học viên, nhằm đánh giá khả năng vận dụng những kiến thức chuyên môn đã tiếp thu từ các học phần thuộc chương trình đào tạo để giải quyết những yêu cầu về ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn các hoạt động nghề nghiệp. Kết hợp với sự hiểu biết về phương pháp nghiên cứu trong khoa học giáo dục chính trị, người học được yêu cầu tự chọn cho cá nhân một vấn đề nghiên cứu phù hợp, xây dựng, thực hiện quy trình nghiên cứu, trình bày kết quả nghiên cứu dưới dạng một báo cáo khoa học, thực hiện chia sẻ kết quả nghiên cứu tại các buổi sinh hoạt học thuật và bảo vệ trước hội đồng đánh giá.

VIII. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ)

Nhằm đối sánh Chương trình đào tạo ngành Giáo dục học (Giáo dục chính trị), trình độ Thạc sĩ do Trường Đại học Đồng Tháp xây dựng với các Chương trình đào tạo tương tự do các cơ sở đào tạo có uy tín trong nước, từ đó, làm căn cứ để điều chỉnh Chương trình đào tạo hiện có, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của Trường cũng như đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội.

Đối sánh Chương trình đào tạo ngành Giáo dục học (Giáo dục chính trị), trình độ Thạc sĩ với chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo sau đây:

- Chương trình đào tạo ngành Giáo dục học (trình độ Thạc sĩ) – Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh¹;
- Chương trình đào tạo ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục chính trị (trình độ Thạc sĩ) – Trường Đại học Vinh;
- Chương trình đào tạo ngành Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Giáo dục chính trị (trình độ Thạc sĩ) – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội².

Chương trình đào tạo ngành Giáo dục học (Giáo dục chính trị), trình độ Thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp được đối sánh các trường ở miền Bắc, miền Trung và miền Nam. Đây đều là các cơ sở có truyền thống đào tạo các ngành sư phạm chất lượng và uy tín hàng đầu của Việt Nam. Về thời gian, Chương trình đào tạo các ngành ở các trường đều 2 năm. Trong năm đầu và học kỳ 1 - năm hai, người học được học các học phần thuộc nhóm khối kiến thức đại cương, người học được học và nghiên cứu các học phần

¹https://docs.google.com/document/d/1_u51Tjq0SQHYrR8cxeW4gKKlCRQmMbgz/edit

²<https://sdh.hnue.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao/thac-si>

thuộc khối kiến thức giáo dục, trong đó bao gồm các học phần thuộc nhóm cơ sở ngành và chuyên ngành; khối kiến thức bổ trợ, trong đó, tập trung rèn cho người học những kỹ năng nghề nghiệp. Học kỳ III và IV của năm 2 là thời gian hoàn thành khoá luận tốt nghiệp thạc sĩ.

Từ kết quả đối sánh, Chương trình đào tạo ngành Giáo dục học (Giáo dục chính trị), trình độ Thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp và các trường đại học khác trong nước đều có tổng số tín chỉ trung bình của chương trình đào tạo từ 60 – 62 tín chỉ và kết cấu các phần kiến thức trong khung Chương trình đào tạo đều có cấu tạo 02 phần: Phần kiến thức giáo dục (khối kiến thức chung; khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp) và phần luận văn tốt nghiệp. Tuy nhiên, qua đối sánh cho thấy, khung Chương trình đào tạo ngành Giáo dục học (Giáo dục chính trị), trình độ Thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp có tổng khối lượng tín chỉ là 60, thấp hơn Chương trình đào tạo của Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Sư phạm Hà Nội lần lượt là 62 và 61 tín chỉ; số tín chỉ tương đồng so với Trường Đại học Vinh là 60 tín chỉ.

Tuy nhiên, tỷ lệ giữa hai khối kiến thức của các nhóm kiến thức cơ sở ngành, nhóm ngành và chuyên giữa các trường có sự phân bổ khác nhau. Khối kiến thức bắt buộc chung phân bổ hài hòa và hợp lý với tổng 10 tín chỉ, có tính gần tương đồng về môn học nhưng khác nhau về số lượng tín chỉ. Cụ thể: với Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh là 05 tín chỉ; Trường Đại học Vinh là 06 tín chỉ; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 10 tín chỉ. Đối với khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, Trường Đại học Đồng Tháp cũng như các trường khác như Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Vinh, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đều phân bổ nội dung này bao gồm: kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành. Trong từng phần kiến thức này, lại tiếp tục chia ra thành kiến thức bắt buộc và phần kiến thức tự chọn, qua đối sánh cho thấy chương trình của Trường Đại học Đồng Tháp lại có số tín chỉ về kiến thức chuyên ngành là 20 chỉ và có tính phân luồng ở các môn tự chọn. Đồng thời, Chương trình đào tạo ngành Giáo dục học (Giáo dục chính trị), trình độ Thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp có thêm học phần liên quan đến thực tập và thực tế chuyên môn. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ với tổng 09 tín chỉ thấp nhất so với Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh là 15 tín chỉ; Trường Đại học Vinh là 15 tín chỉ; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội là 12 chỉ.

Như vậy, đối sách Chương trình đào tạo của các trường Đại học cho thấy các học phần trong Chương trình đào tạo Giáo dục học (Giáo dục chính trị), trình độ Thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp phù hợp với năng lực của cơ sở đào tạo, nhu cầu thực tiễn xã hội và nghề nghiệp, có thể phần nào đáp ứng nguyện vọng của người học là trang bị kiến thức cho nghề nghiệp của mình lựa chọn sau khi tốt nghiệp.

Bảng 1: Về đối sánh khung CTĐT các khối kiến thức

TT	Khung CTĐT (tín chỉ)	ĐH Đồng Tháp	ĐH SP TP HCM	Đại học Vinh	ĐH SP Hà Nội
1	Kiến thức đại cương (chung)	10	5	6	10
2	Kiến thức cơ sở ngành	15	12	24	30
3	Kiến thức chuyên ngành	20	30	21	9
4.	Thực tập/thực tế	6	0	0	0
4	Khoá luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế	9	15	15	12
	Tổng tín chỉ	60	62	66	61

Bảng 2: Về đối sánh học phần của các khối kiến thức trong khung CTĐT

TT	Học phần	ĐH Đồng Tháp	ĐH SP TP HCM	Đại học Vinh	ĐH SP Hà Nội
1	Triết học	x	x	x	x
2	Tiếng Anh	x		x	x
3	Đạo đức trong nghiên cứu khoa học		x		
4	Giáo dục đạo đức cho học sinh trung học		x	x	
5	Những nguyên lý cơ bản của CNXH khoa học trong thời đại ngày nay			x	
6	Phương pháp dạy học chủ nghĩa xã hội khoa học	x	x	x	x
7	Phương pháp dạy học tư tưởng Hồ Chí Minh	x	x	x	x
8	Giáo dục kinh tế cho học sinh trung học		x	x	x
9	Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam			x	
10	Giáo dục pháp luật cho học sinh trung học		x	x	x

TT	Học phần	ĐH Đồng Tháp	ĐH SP TP HCM	Đại học Vinh	ĐH SP Hà Nội
11	Những vấn đề cơ bản của Giáo dục KT&PL ở trường phổ thông			x	
12	Các lý thuyết tâm lý học hiện đại	x			
13	Tổ chức hoạt động dạy học trong môn Giáo dục công dân		x	x	
14	Giáo dục kỹ năng sống	x	x		x
15	Những nguyên lý cơ bản của kinh tế chính trị Mác- Lênin trong thời đại ngày nay			x	
16	Phương pháp dạy học tác phẩm kinh điển của Chủ nghĩa Mác – Lênin				x
17	Phương pháp dạy học chuyên đề học tập môn GDCD ở trường phổ thông				x
18	Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh			x	
19	Những nguyên lý cơ bản của Kinh tế học			x	
20	Tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM	x			
21	Giáo dục vì sự phát triển bền vững	x			
22	Vấn đề con người, quyền và nghĩa vụ của công dân			x	
23	Lý luận và phương pháp dạy học giáo dục chính trị	x	x	x	
24	Phát triển năng lực đặc thù trong dạy học bộ môn giáo dục công dân	x		x	
25	Đo lường và đánh giá trong lĩnh vực giáo dục chính trị	x	x		
26	Chiến lược và Chính sách phát triển giáo dục và đào tạo	x			
27	Đạo đức học Mác – Lênin và giáo dục đạo đức cho học sinh			x	
28	Phương pháp dạy học triết học	x	x	x	x
29	Những vấn đề cơ bản của Hiến pháp và pháp luật Việt Nam trong chương trình giáo dục công dân ở phổ thông			x	
30	Phương pháp dạy học kinh tế chính trị	x	x	x	x
31	Phương pháp dạy học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x	x	x	x
32	Quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam			x	
33	Giáo dục công dân toàn cầu	x	x		x

TT	Học phần	ĐH Đồng Tháp	ĐH SP TP HCM	Đại học Vinh	ĐH SP Hà Nội
34	Dạy học hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông			x	
35	Dạy học tích hợp trong môn giáo dục công dân	x			x
36	Ứng dụng công nghệ hiện đại trong giáo dục	x			
37	Thực tập chuyên môn	x			
38	Giáo dục lý tưởng cách mạng		x		
39	Giáo dục văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế		x		
40	Sử dụng tác phẩm của Hồ Chí Minh và văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam trong dạy học TTHCM và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam				x
41	Nghiên cứu thực tế	x			
42	Lý luận giáo dục hiện đại	x			x
43	Phát triển chương trình giáo dục	x	x	x	
44	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục chính trị	x	x	x	x
45	Lý luận giáo dục hiện đại	x			x
46	Phát triển tư duy phản biện và sáng tạo	x	x	x	
47	Tham vấn tâm lý trong trường học	x			
48	Thống kê ứng dụng trong khoa học giáo dục	x	x		
49	Những nguyên lý cơ bản của triết học Mác- Lênin trong thời đại ngày nay			x	
50	Kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh trong dạy học giáo dục công dân ở trường trung học cơ sở	x		x	
51	Kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh trong dạy học giáo dục kinh tế và pháp luật ở trường phổ thông	x		x	
52	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	x	x	x	x

PHẦN II.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Triết học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Triết học (Philosophy)
- Mã học phần: GPS.801
- Số tín chỉ: 04; Tổng số tiết tín chỉ: 60 (LT/ThH/TH): 60/00/120
- Số tiết trực tuyến: 30; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 30
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lý luận Chính trị; Khoa Giáo dục Chính trị

2. Mục tiêu học phần (MT)

2.1. củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội và nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

2.2. Hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong Chương trình lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn ở trình độ sau đại học.

3. Tổng quan về học phần

Chương trình môn Triết học gồm 8 chương: Chương 1: Khái luận về triết học; Chương 2: Bản thể luận; Chương 3: Phép biện chứng; Chương 4: Nhận thức luận; Chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; Chương 6: Triết học chính trị; Chương 7: Ý thức xã hội; Chương 8: Triết học về con người.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích và đánh giá được các kiến thức triết học	PLO1	4

	chuyên sâu		
4.2 Kỹ năng			
CLO2	Phản biện được các vấn đề triết học về con người và xã hội.	PLO6	4
CLO3	Vận dụng thành thạo phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.	PLO2	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO4	Ủng hộ cái mới tiến bộ hợp quy luật, Bảo vệ được chính kiến thông qua phản biện khoa học.	PLO10	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Chương 1. Khái luận về triết học 1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1.2. Sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử 1.3. Triết học Mác – Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội 1.4. Sự kế thừa, phát triển và vận dụng sáng tạo triết học Mác – Lênin trong thực tiễn cách mạng Việt Nam	10		20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 2. Bản thể luận 2.1. Khái niệm bản thể luận và nội dung bản thể luận trong lịch sử triết học 2.2. Nội dung bản thể luận của triết học Mác – Lênin 2.3. Mối quan hệ giữa khách	8		16	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị

quan và chủ quan						nội dung cần trình bày.
Chương 3. Phép biện chứng 3.1. Khái niệm biện chứng và khái quát lịch sử phép biện chứng 3.2. Những nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật 3.3. Những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật và sự vận dụng trong quá trình đổi mới ở Việt Nam	8		16	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 4. Nhận thức luận 4.1. Một số vấn đề cơ bản của nhận thức luận 4.2. Nhận thức luận duy vật biện chứng 4.3. Các hình thức, phương pháp nhận thức khoa học và đặc thù của nhận thức xã hội 4.4. Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn và sự vận dụng nó vào trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	7		14	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 5. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 5.1. Phương pháp tiếp cận duy vật và duy tâm về xã hội 5.2. Những nội dung cơ bản của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 5.3. Giá trị khoa học, cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội và sự nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	7		14	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.

Chương 6. Triết học chính trị 6.1. Quan niệm về chính trị trong lịch sử triết học 6.2. Các phương diện cơ bản về chính trị trong đời sống xã hội 6.3. Vấn đề đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay	7		14	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 7. Ý thức xã hội 7.1. Khái niệm tồn tại xã hội, ý thức xã hội và các hình thái ý thức xã hội 7.2. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội	6		12	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 8. Triết học về con người 8.1. Khái lược các quan điểm triết học về con người trong lịch sử 8.2. Quan điểm triết học Mác – Lênin về con người 8.3. Vấn đề con người trong tư tưởng triết học Hồ Chí Minh 8.4. Vấn đề phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	6		12	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Tổng:	60		120			

6. Yêu cầu đối với người học

- Đi học đúng giờ, đầy đủ, đóng góp ý kiến xây dựng bài, tích cực tham gia thảo luận nhóm.

- Chuẩn bị tốt bài học trước khi lên lớp, thực hiện tốt những yêu cầu và nhiệm vụ của GV đã giao.

- Xác định được mục tiêu của môn học, lựa chọn phương pháp tự học phù hợp, tham khảo các tài liệu được giới thiệu và tự tìm đọc các tài liệu có liên quan.

- Làm bài kiểm tra theo quy định của giảng viên.

- Tham dự lớp học ít nhất 80% tổng số giờ môn học. Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Bài tập cá nhân	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Chương 1+2+3	Học viên thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu của giảng viên.	0.2
2	Báo cáo nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Chương 4+5+6+7+8	Mỗi nhóm học viên thực hiện 01 báo cáo theo yêu cầu của giảng viên	0.2
3	Tiểu luận khoa học độc lập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Tất cả các chương	Thực hiện 01 tiểu luận khoa học độc lập theo yêu cầu của giảng viên.	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), <i>Giáo trình Triết học (Dùng trong đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã hội và nhân văn không chuyên ngành triết học)</i> , NXB. Đại học Sư phạm, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	

2	Đoãn Chính (Chủ biên) (2015), <i>Lịch sử triết học phương Đông</i> , NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
3	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2004), <i>Giáo trình Triết học Mác – Lênin</i> , NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Thanh, Nguyễn Anh Tuấn (2006), <i>Đại cương lịch sử triết học phương Tây</i> , NXB. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Bùi Văn Mưa, Trần Nguyên Ký, Bùi Bá Linh, Bùi Xuân Thanh (2014), <i>Triết học (Tài liệu dung cho học viên cao học và nghiên cứu sinh thuộc ngành khoa học xã hội và nhân văn (không thuộc chuyên ngành triết học))</i> , Trường Đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Lương Thanh Tân

Số điện thoại: 0918316791

Email: lttan@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

9.2. Giảng viên 2: TS. Lê Văn Tùng

Số điện thoại: 0913163681

Email: levantung@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

9.3. Giảng viên 3: TS. Đỗ Duy Tú

Số điện thoại: 0984044241

Email: duyugdct@gmail.com

Cơ quan công tác: Trường Đại học Mở TP Hồ Chí Minh

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

2. Tiếng Anh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ)
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh (English)
- Mã học phần: GPN.801
- Số tín chỉ: 6. Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 300 (60/60/180)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Ngôn ngữ Anh, Khoa Ngoại ngữ.

2. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, người học có thể đạt được kiến thức và kỹ năng cần thiết tương đương trình độ B1+ theo Khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam (theo Thông tư số 10 /2011 /TT- BGDDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

3. Tổng quan về học phần

Học phần Tiếng Anh giúp người học có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực về câu từ, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí; Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng tiếng Anh; Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình. Qua đó, người học được luyện tập và phát triển các khả năng đồng thời vận dụng được vào việc làm bài thi các môn kỹ năng theo quy định về chuẩn đầu ra của bậc học thạc sĩ.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Vận dụng kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) ở trình độ B1+ vào các kỹ năng nghe, đọc để tri nhận ngôn ngữ và các kỹ năng nói, viết để thực hiện các giao tiếp trong đời sống và trong nghiên cứu.	PLO1	3
CLO2	Vận dụng những hiểu biết về kỹ năng nghe, đọc lấy ý chính và thông tin chi tiết để tri nhận kiến thức; các kỹ năng nói để giao tiếp và kỹ năng viết như viết đoạn, viết thư và viết bài luận để thực hiện các giao tiếp và nghiên cứu.	PLO1	3

4.2 Kỹ năng			
CLO3	Vận dụng một cách linh hoạt kỹ năng tri nhận: , nghe và đọc ý chính, ý chi tiết hoặc ý suy luận ở trình độ B1+.	PLO5	4
CLO4	Vận dụng thành thạo các kỹ năng nói để trả lời câu hỏi, trình bày ý kiến hoặc chủ đề; kỹ năng viết đoạn, viết thư phản hồi và viết bài luận.	PLO5	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Nhận thức đúng đắn, đầy đủ về tầm quan trọng của môn học.	PLO8	3
CLO6	Có tinh thần tự giác thông qua nghiên cứu tài liệu, đọc sách báo, và hoàn thành bài tập tự học.	PLO8	3

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CD R	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	Th H	T H			
Giới thiệu về cấu trúc, nội dung chương trình, định dạng bài thi chuẩn VSTEP	02	02	08	CL O1 CL O2 CL O3 CL O4	Giới thiệu, hướng dẫn.	Lắng nghe, làm bài tập.
Chương 1. Self and family 1.1. Listening 1.1.1. Listen and choose the correct answers 1.1.2. Match the answers about family members 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about family members 1.2.2. Talk about your family 1.3. Reading 1.3.1. Read the texts about family members 1.3.2. Guess meanings	08	08	24	CL O1 CL O2 CL O3 CL O4 CL O5 CL O6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp. Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết.	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp. Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt

from contexts 1.4. Writing 1.4.1. Complete the form with information about yourself 1.4.2. Write a short paragraph about yourself					Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm. Cho bài tập về nhà	động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 2. House and home 1.1. Listening 1.1.1. Listen and describe apartment 1.1.2. Listen about where people live 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about your house 1.2.2. Describe your dream house 1.3. Reading 1.3.1. Read about Cyril Jean and his house 1.3.2. Read the text and choose the correct answer 1.4. Writing 1.4.1. Write a description about your house 1.4.2. Write an opinion paragraph	08	08	24	CL O1 CL O2 CL O3 CL O4 CL O5 CL O6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 3. Free time activities 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about entertainment 1.1.2. Listen to people talking to friends about the weekends 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about your free evenings 1.2.2. Talk about your free time activities 1.3. Reading	08	08	24	CL O1 CL O2 CL O3 CL O4 CL O5 CL O6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện

1.3.1. Read the information about what they do in their free times 1.3.2. Complete the interview 1.4. Writing 1.4.1. Write a paragraph 1.4.2. Write an email					bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 4. Hometown 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about cities 1.1.2. Listen to people describing their place 1.2. Speaking 1.2.1. Read the passage about Newquay 1.2.2. Talk about your hometown 1.3. Reading 1.3.1. Read the text about Jenny's hometown 1.3.2. Read about description on your area or neighborhood 1.4. Writing 1.4.1. Write a phrase in the correct group 1.4.2. Write a letter	08	08	24	CL O1 CL O2 CL O3 CL O4 CL O5 CL O6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp. Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm. Cho bài tập về nhà.	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 5. Jobs 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about their work 1.1.2. Listen to people talking about what they like or dislike about their jobs 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about your daily routine 1.2.2. Talk about your job 1.3. Reading	08	08	24	CL O1 CL O2 CL O3 CL O4 CL O5 CL O6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên

1.3.1. Read the description about jobs 1.3.2. Read and choose the best heading 1.4. Writing 1.4.1. Sentences completion 1.4.2. Write a letter applying for a job					hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 6. Foods and drinks 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people's order 1.1.2. Listen to people talking about meals they had at the restaurant 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about your lunch 1.2.2. Talk about your favorite food and drinks 1.3. Reading 1.3.1. Read the text about food around the world 1.3.2. Read and match the headings 1.4. Writing 1.4.1. Write a short paragraph 1.4.2. Write a letter to request information	08	08	24	CL O1 CL O2 CL O3 CL O4 CL O5 CL O6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 7. Travelling and holidays 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about their friends and where they stay on holiday 1.1.2. Listen to people talking about the school trip	08	08	24	CL O1 CL O2 CL O3 CL O4 CL O5	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do

1.2. Speaking 1.2.1. Read the passage about different people in different countries 1.2.2. Talk about your trip 1.3. Reading 1.3.1. Read the text about Silk Route Bike Tour 1.3.2. Read the email 1.4. Writing 1.4.1. Write a paragraph 1.4.2. Write a formal letter to request information				CL O6	dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Kiểm tra kết thúc học phần	02	02	08			
Tổng	60	60	240			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.
- Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.
- Đóng góp ý kiến và tương tác với bạn cùng lớp và giảng viên trên nền tảng LMS trên tinh thần xây dựng.
- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn.
- * Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:
 - Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.
 - Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.
 - Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
7.1	Tham gia các hoạt động	CLO1 CLO2	Chương 1 Chương 2	- Tham gia đầy đủ các buổi học theo quy định, hoàn	10%

	Làm bài tập lớn	CLO2	Chương 2	clip nói về một chủ đề được giao - Môn Nghe: có 2-3 phần. Phần 1: Nghe 5 đoạn hội thoại ngắn rồi đánh dấu vào 5 bức tranh/hình ảnh đúng. Phần 2: Nghe một đoạn hội thoại hay độc thoại. Điền vào 10 chi tiết bỏ trống trong bài. - Môn Đọc: bài kiểm tra trắc nghiệm 40 câu hỏi (05 notice reading + 15 vocabulary and grammar + 10 reading comprehension + 10 cloze text), trong thời gian 60 phút - Môn Viết: viết một trong hai nội dung: thư mời hoặc đoạn văn mô tả người, trong thời gian 30 phút	10%
		CLO3	Chương 3		10%
		CLO4	Chương 4		10%
		CLO5	Chương 5		
		CLO6	Chương 6		
			Chương 7		

8. Tài liệu học tập

Stt	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Thạch, P. N. & cs (2022), <i>Tiếng Anh cơ bản (Bài giảng dành cho các lớp cao học)</i> , Trường Đại học Đồng Tháp.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Betsis, A., Delafuente, S. & Haughton, S. (2012). <i>Succeed in IELTS Speaking & Vocabulary</i> . Global ELT LTD.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Falla, T. & Davies, A. (2010). <i>Solutions</i> . Oxford University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Heyderman, E. & Treloar, F. (2016). <i>Compact keys for school: Student's book</i> .	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

	Cambridge University Press.	Vũ Hùng		
5	Jack, C. & Richards, F. (2003). <i>Tactics for Listening: Student's book</i> . Oxford University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Lê Thanh Nguyệt Anh

Số điện thoại: 0829 898 188; Email: ltanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

Giảng viên 2: TS. Phan Ngọc Thạch

Số điện thoại: 0989 606 999; Email: pnthach@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

Giảng viên 3: TS. Lê Hồng Phương Thảo

Số điện thoại: 0909 059 419; Email: lhpthao@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển ngôn ngữ.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

3. Lý luận giáo dục hiện đại

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC CHÍNH TRỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Lý luận giáo dục hiện đại** (Theory of education Modern)
- Mã học phần: MPE.825
- Số tín chỉ: 3.
- Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/15/90
- Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Tâm lý học
- Bộ môn phụ trách dạy học: TLGD&QLGD; Khoa: SP Khoa học xã hội

2. Mục tiêu học phần

Học viên chiếm lĩnh những kiến thức khoa học chung về lý luận giáo dục hiện đại; Hệ thống lý luận khoa học của quá trình dạy học, giáo dục hiện đại; Phân tích, đánh giá quá trình dạy học cụ thể trong thực tiễn dựa trên lý luận dạy học hiện đại, đề xuất ý tưởng, thiết kế, tổ chức quá trình giáo dục hiện đại, nhận xét, đánh giá đúc kết bài học trải nghiệm cụ thể. Học viên ý thức được tầm quan trọng của học tập chuyên đề lý luận giáo dục hiện đại, chủ động, tích cực học tập, thực hành để phát triển năng lực nghiệp vụ, phẩm chất nghề nghiệp của bản thân.

3. Tổng quan về học phần Phân tích, đánh giá, thiết kế, tổ chức quá trình dạy học, giáo dục trong thực tiễn dựa trên cơ sở khoa học hiện đại.

Qua học phần lý luận dạy học hiện đại, học viên hiểu được những cơ sở khoa học giáo dục hiện đại: các tư tưởng, quan điểm, các lý thuyết các xu hướng, triết lý, nguyên tắc giáo dục hiện đại; quá trình dạy học, giáo dục hiện đại: mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học, giáo dục hiện đại; Tổ chức quá trình dạy học hiện đại: phân tích, đánh giá, thiết kế, tổ chức quá trình dạy học cụ thể trong thực tiễn dựa trên lý luận giáo dục hiện đại.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Học viên trình bày các tư tưởng, quan điểm, các thuyết, các xu hướng, triết lý, nguyên tắc giáo dục hiện đại;	PLO1	3
CLO2	Trình bày, phân tích, giải thích các thành tố quá trình dạy học, giáo dục, đặc biệt là sử dụng một số phương pháp và kỹ thuật dạy học hiện đại;	PLO2	3
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Vận dụng lý luận dạy học hiện đại trong thiết kế, tổ chức và đánh giá kết quả thực hiện quá trình dạy học, giáo dục cụ thể trong thực tiễn;	PLO4	4
CLO4	Khai thác, phát huy các thành tố của quá trình dạy học cụ thể, đề xuất biện pháp cải tiến, nâng cao hiệu quả thực hiện.	PLO7	3
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Ý thức đúng đắn, đầy đủ về tầm quan trọng của học phần, có động lực học tập tích cực.	PLO10	4

CLO6	Tích cực nghiên cứu tài liệu thực hiện các nhiệm vụ tự học, chiếm lĩnh kiến thức, rèn luyện kỹ năng để đổi mới, hiện đại hóa quá trình dạy học, giáo dục trong thực tiễn.	PLO10	4
------	---	-------	---

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	TH			
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA LÝ LUẬN GIÁO DỤC HIỆN ĐẠI 1.1. Một số tư tưởng, quan điểm giáo dục hiện đại 1.1.1. Một số tư tưởng, quan điểm giáo dục hiện đại của thế giới 1.1.2. Một số tư tưởng, quan điểm giáo dục hiện đại của Việt Nam 1.2. Các thuyết khoa học của giáo dục hiện đại 1.2.1. Thuyết hành vi 1.2.2. Thuyết xử lý thông tin 1.2.3. Thuyết kiến tạo 1.2.4. Thuyết đa trí tuệ 1.2.5. Thuyết kết nối 1.2.6. Sự phạm tương tác, sự phạm hứng thú... 1.3. Các xu hướng giáo dục hiện đại 1.3.1. Lấy người học làm trung tâm 1.3.2. Giáo dục tích hợp 1.3.3. Giáo dục phân hóa 1.3.4. Giáo dục trải nghiệm 1.3.5. Giáo dục cảm xúc xã hội 1.3.6. Công nghệ giáo dục 1.4. Triết lý, nguyên tắc giáo dục 1.4.1. Triết lý giáo dục 1.4.2. Nguyên tắc giáo dục	10	3	26	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Làm việc với sách - Thuyết trình - Trực quan - Đàm thoại - Nêu và giải quyết vấn đề - Tình huống - Thảo luận	- Học viên nghiên cứu tài liệu, trả lời câu hỏi, giải quyết tình huống, bài tập bài tập thực hành theo yêu cầu. Tự nghiên cứu các tư tưởng quan điểm giáo dục hiện đại; báo cáo các thuyết, xu hướng, triết lý giáo dục - Thực hành vận dụng các thuyết và các xu hướng, nguyên tắc, triết lý giáo dục trong thực tiễn giáo dục cụ thể

Chương 2: LÝ LUẬN DẠY HỌC HIỆN ĐẠI 2. 1. Các thành tố của quá trình dạy học hiện đại 2.1.1. Mục tiêu, nội dung 2.1.2. Phương pháp; hình thức; phương tiện, 2.1.3. Đánh giá kết quả 2.2. Chủ thể dạy và học 2.2.1. Chủ thể hoạt động dạy 2.2.2. Chủ thể hoạt động học 2.3. Sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học hiện đại 2.3.1. Các phương pháp dạy học hiện đại 3.3.5. Một số kỹ thuật dạy học hiện đại 2.4. Tổ chức hoạt động dạy học hiện đại 2.4.1. Quan sát, phân tích, đánh giá hiệu quả của quá trình dạy học trong thực tiễn theo hướng hiện đại 2.4.2. Thiết kế và tổ chức quá trình dạy học cụ thể theo hướng dạy học hiện đại	10	06	32	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Làm việc với sách -Thuyết trình - Trực quan - Đàm thoại - LV nhóm -Trò chơi - Tình huống - Thảo luận - Dự án	Học viên nghiên cứu trả lời rõ các thành tố của quá trình dạy học, giáo dục cụ thể. Phân tích đánh giá 1 quá trình dạy học cụ thể (clip) khoa học, hiện đại Thực hành sử dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học trong quá trình dạy học cụ thể.
Chương 3: LÝ LUẬN GIÁO DỤC HIỆN ĐẠI 2. 1. Các thành tố của quá trình giáo dục hiện đại 2.1.1. Mục tiêu, nội dung 2.1.2. Phương pháp; hình thức; phương tiện, 2.1.3. Đánh giá kết quả 2.2. Các chủ thể giáo dục 2.2.1. Chủ thể tổ chức hoạt động giáo dục 2.2.2. Chủ thể thực hiện hoạt động giáo dục 2.3. Các phương pháp giáo dục 2.3.1. Phương pháp giáo dục 2.3.2. Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục 2.4. Tổ chức hoạt động giáo	10	6	32	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	-Thuyết trình - Trực quan - Đàm thoại - LV nhóm -Trò chơi - Tình huống - Thảo luận - Thực hành - Trò chơi - Kiểm tra	- Suru tầm clip dạy học có nhiều cơ ở khoa học của lý luận dạy học hiện đại - Phân tích, đánh giá quá trình dạy học cụ thể theo yêu cầu (Clip). Thiết kế, tổ chức một quá trình dạy học cụ thể theo lý luận dạy

dục hiện đại 2.4.1. Quan sát, phân tích, đánh giá hiệu quả của hoạt động giáo dục trong thực tiễn theo hướng hiện đại 2.4.2. Thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục cụ thể theo hướng hiện đại						học hiện đại
Kiểm tra kết thúc học phần	01	01	02			
Tổng	30	15	90			

6. Yêu cầu đối với người học

- Thực hiện đúng các quy định của SV trong học tập, rèn luyện, tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành
- Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.
- Tích cực tự học, tự nghiên cứu, hợp tác với bạn chuẩn bị trước theo yêu cầu câu hỏi, những bài tập, thực hành, trải nghiệm thực tiễn giáo dục.
- Tích cực thể hiện trên lớp trong trình bày, thảo luận, thực hành, trải nghiệm, nhận xét, đánh giá kết quả học tập.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
7.1	Tham gia các hoạt động trên lớp, hoạt động nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3	- Tham gia đầy đủ các buổi học theo quy định, hoàn thành các bài tập tự học. - Trình bày, báo cáo kết quả học tập; Đóng góp ý kiến, phản biện về các vấn đề học tập; Tham gia thực hành, trải nghiệm theo mục tiêu, nội dung, yêu cầu học phần	30%
7.2	Kiểm tra	CLO1	Chương 1	- Hoàn thành các	20%

	thường kỳ	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 2 Chương 3	bài tập - Kiểm tra trắc nghiệm, tự luận - Kiểm tra thực hành	
7.3	Đánh giá cuối kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3	Nghiên cứu tiểu luận	50%

Ghi chú: Đánh giá quá trình trọng số 0,5 (Trung bình cộng 7.1. + 7.2) và thi kết thúc học phần 0,5

8. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Huỳnh Mộng Tuyền (2023), Quá trình giáo dục hiện đại (<i>Bài giảng dành cho các lớp cao học</i>), Trường Đại học Đồng Tháp.	Giảng viên cung cấp cho học viên	x	
2	Trần Thị Hương, Nguyễn Đắc Thanh, Võ Thị Hồng Trú (2023), Giáo dục học, Đại học Sư phạm T.P. Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Jean – Marc Denomme và Madeleine Roy (2000), <i>Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác</i> (Nguyễn Quang Tuấn và Tống Văn Quán dịch) NXB Thanh niên	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Nguyễn Cảnh Toàn (chủ biên) (1997), <i>Quá trình dạy – tự học</i> , NXB Giáo dục Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Thái Duy Tuyên (2001), <i>Giáo dục học hiện đại</i> , NXB Đại học quốc gia Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Đinh Văn Tiến, Nguyễn Thị Minh Phượng, Phạm Thị Thúy (2012), <i>Cẩm nang phương pháp sư phạm</i> , NXB Tổng hợp, TP. Hồ Chí Minh.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
7	Trần Thị Hương (2011), <i>Dạy học tích cực</i> , NXB Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh	Thư viện Lê Vũ Hùng		X
8	Đặng Quốc Bảo, Đinh Thị Kim Thoa (đồng	Thư viện		X

	chủ biên) & Cs (2023), Nâng cao năng lực, phẩm chất người thầy, người giáo viên chủ nhiệm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, NXB Đại học sư phạm	Lê Vũ Hùng		
--	---	------------	--	--

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1:

- Họ và tên: **PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyền**
- Số điện thoại: 0919231707
- Email: huynhmongtuyen010@gmail.com
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2:

- Họ và tên: **TS. Hồ Thị Hồng Cúc**
- Email: hthcuc@dthu.edu.vn
- Số điện thoại: 0968138567
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 3

- Họ và tên: **TS. Nguyễn Thanh Thủy**
- Email: thanhthuynm@gmail.com
- Số điện thoại: 0704420276
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

4. Các lý thuyết tâm lý học hiện đại

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Các lý thuyết Tâm lý học hiện đại (Modern Psychological Theories)
- Mã học phần: MPE.826
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 45 (LT/ThH/TH): 18/24/15
- Số tiết trực tuyến: ...; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: ...

- Học phần điều kiện (*nếu có*):...
- Bộ môn phụ trách dạy học:...; Khoa: Giáo dục chính trị

2. Mục tiêu học phần (MT)

- Cung cấp kiến thức về các lý thuyết tâm lý học hiện đại, giúp người học hiểu rõ các xu hướng, trường phái trong nghiên cứu tâm lý học hiện nay.
- Rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá và ứng dụng các lý thuyết tâm lý học trong thực tiễn giáo dục và đời sống.
- Phát triển năng lực nghiên cứu khoa học và giải quyết các vấn đề về tâm lý học trong các lĩnh vực liên quan.

3. Tổng quan về học phần

Học phần giới thiệu các lý thuyết tâm lý học hiện đại từ các trường phái khác nhau như: Tâm lý học hành vi, Tâm lý học nhận thức, Tâm lý học nhân văn, Tâm lý học hoạt động, Phân tâm học. Học phần giúp học viên tiếp cận với những nghiên cứu mới nhất về tâm lý học hiện đại, từ đó ứng dụng vào thực tế trong giảng dạy, đời sống chính trị và các lĩnh vực khác của cuộc sống.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Vận dụng kiến thức về các lý thuyết tâm lý học hiện đại để phân tích các hiện tượng tâm lý trong thực tế.	PLO 1: Vận dụng kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực tâm lý học.	Mức 3: Vận dụng, phân tích.
CLO 2	Đánh giá và phân tích các trường phái tâm lý học hiện đại để giải quyết các vấn đề trong giáo dục và đời sống.	PLO 2: Phân tích và đánh giá lý thuyết trong thực tiễn.	Mức 4: Phân tích, đánh giá.
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Phát triển kỹ năng nghiên cứu, tự học và ứng dụng kiến thức tâm lý học vào các lĩnh vực giáo dục, chính trị và đời sống.	PLO 3: Thực hiện nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tâm lý học.	Mức 5: Ứng dụng cao, nghiên cứu độc lập.
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 4	Thể hiện khả năng tự chủ trong việc tiếp thu, lựa chọn và ứng dụng các lý thuyết	PLO 4: Phát triển khả năng tự	Mức 5: Tự chủ và lãnh đạo

	tâm lý học hiện đại vào các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học.	chủ và làm việc độc lập.	trong nghiên cứu và giảng dạy.
CLO 5	Có trách nhiệm trong việc vận dụng lý thuyết tâm lý học để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong giáo dục và các lĩnh vực khác, đảm bảo tính khoa học và hiệu quả.	PLO 5: Đảm bảo chất lượng và trách nhiệm nghề nghiệp.	Mức 4: Đảm nhận trách nhiệm và tổ chức.
CLO 6	Chủ động đề xuất và thực hiện các giải pháp sáng tạo, mới mẻ trong nghiên cứu tâm lý học và các ứng dụng thực tiễn của nó, thể hiện năng lực dẫn dắt và chịu trách nhiệm với các dự án nghiên cứu.	PLO 6: Lãnh đạo nhóm và dự án nghiên cứu trong lĩnh vực tâm lý học.	Mức 5: Sáng tạo và dẫn dắt trong môi trường phức tạp.

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	Th H	T H			
Chương 1: Tổng quan về Tâm lý học hiện đại						
1.1. Khái niệm về Tâm lý học hiện đại	3		6	CLO1	Thuyết trình, thảo luận nhóm	Đọc tài liệu về khái niệm và vai trò của Tâm lý học hiện đại trong đời sống chính trị
1.2. Các trường phái lớn trong Tâm lý học hiện đại	3		6	CLO1, CLO2	Thuyết trình, nghiên cứu tình huống	Tìm hiểu các trường phái lớn: hành vi, nhận thức, nhân văn, phân tâm, hoạt động
1.3. Ảnh hưởng của Tâm lý học hiện đại trong đời sống chính trị	3		6	CLO1, CLO2	Thảo luận nhóm, phân tích bài báo khoa học	Nghiên cứu ứng dụng Tâm lý học trong đời sống chính trị, đặc biệt là giáo dục chính trị
Chương 2: Các lý thuyết Tâm lý học hiện đại						
2.1. Tâm lý học hành vi trong chính trị và xã	3		6	CLO1, CLO2	Thảo luận nhóm, nghiên cứu tình	Phân tích ứng dụng lý thuyết hành vi trong việc điều chỉnh hành vi chính trị, đặc biệt là trong các phong trào và tổ chức

hội					huống	chính trị. Học viên cần đọc trước tài liệu về lý thuyết hành vi và chuẩn bị các tình huống thực tế trong chính trị.
2.2. Tâm lý học nhận thức và sự hình thành tư tưởng chính trị	2		4	CLO2	Thuyết trình, bài tập nhóm	Nghiên cứu về vai trò của nhận thức trong quá trình hình thành tư tưởng chính trị, tư duy chính trị và các quá trình ra quyết định chính trị. Học viên cần chuẩn bị bài thuyết trình và phân tích các quá trình nhận thức trong môi trường chính trị.
2.3. Tâm lý học nhân văn và giáo dục tư tưởng chính trị	2	3	6	CLO2, CLO3	Thảo luận nhóm, thực hành phân tích tình huống	Tìm hiểu và ứng dụng lý thuyết nhân văn vào giảng dạy tư tưởng chính trị, tập trung vào phát triển cá nhân và xã hội. Học viên sẽ thực hành phân tích các tình huống thực tế về cách tiếp cận nhân văn trong giáo dục chính trị.
2.4. Phân tâm học trong phân tích hành vi chính trị	2		4	CLO3	Phân tích tình huống, bài tập lớn	Nghiên cứu ứng dụng phân tâm học để phân tích hành vi và động lực chính trị, đặc biệt là các yếu tố vô thức trong hành vi chính trị. Học viên cần chuẩn bị bài tập phân tích các hành vi chính trị dựa trên lý thuyết phân tâm học
2.5. Tâm lý học hoạt động và phát triển nhận thức trong môi trường chính trị	2	3	8	CLO3	Thảo luận nhóm, thực hành	Phân tích lý thuyết hoạt động của Vygotsky và ứng dụng vào giáo dục chính trị. Học viên sẽ thực hành phát triển các hoạt động giáo dục chính trị nhằm thúc đẩy sự phát triển nhận thức của học viên thông qua các hoạt động chính trị xã hội.
Chương 3: Thực hành ứng dụng các lý thuyết Tâm lý học hiện đại trong giáo dục chính trị						
3.1. Ứng dụng lý thuyết hành vi trong quản lý hành vi chính trị	1	3	6	CLO3, CLO4	Thực hành, bài tập nhóm	Xây dựng mô hình khen thưởng, kỷ luật trong giáo dục chính trị. Học viên chuẩn bị các tình huống thực tế liên quan

của học sinh						đến hành vi học sinh trong lớp học và các biện pháp quản lý phù hợp.
3.2. Ứng dụng lý thuyết nhận thức trong giáo dục tư tưởng chính trị	1	3	6	CLO4	Thảo luận nhóm, thực hành xây dựng kế hoạch giảng dạy	Chuẩn bị các bài tập ứng dụng lý thuyết nhận thức vào giảng dạy tư tưởng chính trị. Học viên sẽ phân tích và xây dựng một bài giảng mẫu dựa trên lý thuyết nhận thức.
3.3. Ứng dụng lý thuyết nhân văn trong xây dựng môi trường giáo dục chính trị tích cực	1	3	6	CLO5	Thực hành, nghiên cứu nhóm	Phân tích các trường hợp thực tế về xây dựng môi trường học tập tích cực, tập trung vào khía cạnh tâm lý nhân văn. Học viên cần nghiên cứu các tình huống và thực hiện thảo luận nhóm để đề xuất các giải pháp xây dựng môi trường tích cực.
3.4. Ứng dụng phân tâm học trong phân tích động lực và niềm tin chính trị của học sinh	1	3	6	CLO5	Bài tập nhóm, thảo luận	Tìm hiểu và phân tích các yếu tố tâm lý vô thức trong hành vi chính trị của học sinh. Học viên chuẩn bị các bài tập nghiên cứu về các động lực tâm lý trong bối cảnh chính trị, tập trung vào phân tích các yếu tố vô thức
3.5. Ứng dụng lý thuyết hoạt động trong phát triển nhận thức và hành vi chính trị		3	6	CLO6	Thực hành, xây dựng kế hoạch hoạt động	Thiết kế các hoạt động chính trị nhằm phát triển tư duy và nhận thức chính trị. Học viên sẽ thực hành xây dựng kế hoạch hoạt động chính trị và triển khai các bước thực hiện dựa trên lý thuyết hoạt động của Vygotsky.
Tổng:	24	21	90			

6. Yêu cầu đối với người học

6.1. Tham gia đầy đủ các buổi học và hoạt động thảo luận, thực hành:

- Học viên cần tham gia ít nhất 80% các buổi học trên lớp, bao gồm cả lý thuyết và thực hành.
- Học viên phải tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống và thực hành để đảm bảo nắm vững nội dung học phần và có khả năng áp dụng vào thực tiễn.
- Các buổi thảo luận và thực hành đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết vấn đề trong môi trường chính trị.

6.2. Hoàn thành các bài tập cá nhân và nhóm đúng hạn:

- Học viên phải hoàn thành các bài tập nhóm và cá nhân theo đúng thời hạn được giảng viên đưa ra.

- Bài tập bao gồm việc phân tích lý thuyết, nghiên cứu tình huống, xây dựng kế hoạch giảng dạy và hoạt động chính trị, cũng như các bài tập nghiên cứu liên quan đến hành vi chính trị, tư tưởng chính trị, và ứng dụng lý thuyết Tâm lý học hiện đại.

6.3. Chuẩn bị trước các tài liệu và bài tập theo yêu cầu của giảng viên:

- Học viên cần đọc và nghiên cứu trước các tài liệu được yêu cầu trước mỗi buổi học.

- Việc chuẩn bị này giúp học viên dễ dàng tham gia vào các buổi thảo luận, hiểu sâu về nội dung bài giảng và tham gia tích cực vào các hoạt động nhóm.

6.4. Tham gia tích cực vào các hoạt động nhóm và thảo luận:

- Học viên cần chủ động tham gia các buổi thảo luận nhóm và thực hành để phát triển kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề và áp dụng lý thuyết vào thực tiễn.

- Việc chia sẻ ý kiến, thảo luận và đưa ra giải pháp là bắt buộc để học viên nắm vững kiến thức và có thể áp dụng trong công việc và môi trường thực tế.

6.5. Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong các hoạt động học tập và làm việc nhóm:

- Học viên cần có trách nhiệm trong việc phối hợp với các thành viên nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ nhóm, tuân thủ các nguyên tắc làm việc nhóm và phân chia công việc một cách hợp lý.

- Việc hoàn thành đúng hạn và đóng góp tích cực cho nhóm là tiêu chí đánh giá quan trọng.

6.6. Phát triển kỹ năng tự học và nghiên cứu độc lập:

- Học viên cần phát triển khả năng tự học và nghiên cứu độc lập thông qua việc tìm kiếm và xử lý các tài liệu, nghiên cứu các vấn đề liên quan đến nội dung học phần.

- Tự học là yếu tố quan trọng giúp học viên phát triển tư duy phản biện và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm quá	Tham gia học	CLO1,	Chương 1,	Tham gia đầy đủ và	10%

trình (50%)	tập, thảo luận	CLO2	Chương 2	tích cực vào các buổi học, thảo luận nhóm.	
	Bài tập nhóm và cá nhân	CLO2, CLO3	Chương 2, Chương 3	Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm.	20%
	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2	Chương 1, Chương 2	Bài kiểm tra giữa kỳ dưới dạng tự luận hoặc trắc nghiệm.	20%
Điểm cuối kỳ (50%)	Bài tiểu luận cuối kỳ	CLO3, CLO4	Toàn bộ học phần (tập trung Chương 2 và 3)	Học viên thực hiện bài tiểu luận cuối kỳ, yêu cầu vận dụng lý thuyết Tâm lý học hiện đại để phân tích một tình huống thực tế trong giáo dục chính trị.	50%

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

Phan Trọng Ngọ & Lê Minh Nguyệt (Chủ biên) (2020). Giáo trình các lý thuyết phát triển tâm lý người. NXB Đại học Sư Phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Robyn Conley Downs (2020). Tâm lý học hành vi: Quản lý cảm xúc, làm chủ bản thân. NXB Thanh Niên.
2. Patrick Edblad (2020). Tâm lý học nhận thức. NXB Đại học Kinh Tế Quốc Dân.
3. Phan Trọng Ngọ, Dương Diệu Hoa & Nguyễn Thị Mùi (2000). Tâm lý học hoạt động và khả năng ứng dụng vào lĩnh vực dạy học. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Franz Alexander & Đỗ Lai Thúy (Dịch giả) (2010). Phân tâm học và Freud: Bức chân dung ghép mảnh. NXB Tri Thức.
5. Phạm Minh Hạc (2009). Lịch sử Tâm lý học: Tác giả - Tác phẩm - Học thuyết. NXB Giáo dục Việt Nam.

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1 (họ tên, học hàm, học vị): TS. Phan Trọng Nam

Số điện thoại: 0918627980;

Email: ptnam@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2 (họ tên, học hàm, học vị): TS. Phạm Thế Hưng

Số điện thoại;

Email:

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng năm

2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

5. Phát triển chương trình giáo dục

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Phát triển chương trình giáo dục** (Development of the education program)

- Mã học phần: MPE.827

- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 45 (LT/ThH/TH): 45/0/90

- Số tiết trực tuyến: 30; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 15

- Học phần điều kiện (*nếu có*): không

- Bộ môn phụ trách dạy học: lý luận chính trị; Khoa: Giáo dục chính trị

2. Mục tiêu học phần (MT)

- Xác định vai trò của chương trình giáo dục, chương trình nhà trường, chương trình môn học, xu hướng tiếp cận, các yếu tố cấu thành và các bước phát triển chương trình giáo dục đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục trong bối cảnh hiện tại quốc tế và trong nước.

- Phân tích các yếu tố cấu thành chương trình, xác định mục tiêu mục tiêu, phương pháp thực hiện xây dựng chương trình giáo dục; Phân tích nhu cầu thực tế, xây dựng tiêu chí đánh giá chương trình, đồng thời kiểm tra đánh giá độ tin cậy của chu trình thực thi chương trình mới.

Vận dụng kiến thức và kỹ năng vào các bước tự thiết kế chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học khoa học trong việc phát triển chương trình giáo dục;

3. Tổng quan về học phần

Học phần Phát triển chương trình giáo dục trang bị cho học viên các kiến thức cơ bản về chương trình giáo dục, chương trình nhà trường, chương trình đào tạo, chương

trình cấp học, chương trình môn học, phát triển chương trình cấp học và chương trình môn học; các quan điểm thiết kế và hướng tiếp cận, phát triển chương trình giáo dục;

Học viên có điều kiện tìm hiểu một cách khái quát về chương trình giáo dục, có khả năng vận dụng kiến thức về phát triển chương trình giáo dục theo từng bậc học khác nhau. Đồng thời, người học có quan điểm đúng đắn và tiến bộ khi thực hiện chương trình giáo dục cấp học, lớp học và môn học.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Xác định rõ về chương trình giáo dục và đào tạo, chương trình nhà trường, chương trình các bậc học; các tiếp cận phát triển chương trình giáo dục; hiểu khái quát về phát triển chương trình giáo dục đại học;	PLO5, PLO7	
CLO 2	Mô tả định hướng ý nghĩa của xây dựng chương trình; <i>phân</i> tích yêu cầu cần thiết để thiết kế chương trình giáo dục	PLO2, PLO4	
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	<i>Xác định được nội dung, phương pháp tiếp cận, các mô hình, các bước trong phát triển chương trình lớp học, môn học</i>	PLO4, PLO7, PLO8, PLO9	
CLO4	<i>Phân tích các yếu tố cấu thành chương trình giáo dục, vận dụng kiến thức và kỹ năng giáo dục học thực hiện việc phát triển chương trình giáo dục</i>	PLO4, PLO7, PLO8	
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	- Tích cực tự nghiên cứu về phát triển chương trình giáo dục, có thể làm việc độc lập, và làm việc nhóm để phát triển chuyên môn - Có trách nhiệm trong việc thực hiện chương trình đảm bảo đúng quy định của ngành	PLO9, PLO10	

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Chương 1. Chương trình giáo dục trong bối cảnh mới 1.1. Bối cảnh trong nước và quốc tế - Bối cảnh trong nước - Bối cảnh quốc tế 1.2. Những yêu cầu đối với người thiết kế, thực thi chương trình GD trong bối cảnh mới 1.2.1. Đối với người thiết kế chương trình giáo dục 1.2.2. Đối với người dạy 1.2.3. Đối với người học	5			CLO1 CLO2 ...	- Phân công thảo luận nhóm - Phát hiện và GQVĐ - ...	- Các nhóm phân công và đọc tài liệu [1] trang... - Cử người báo cáo, cử người ghi chép - Thảo luận và trả lời câu hỏi
Chương 2. Những vấn đề cơ bản của chương trình giáo dục 2.1. Chương trình giáo dục 2.2. Các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục 2.3. Chương trình nhà trường 2.4. Phát triển chương trình giáo dục 2.5. Các tiếp cận trong xây dựng chương trình đào tạo 2.5.1. Cách tiếp cận quản lý 2.5.2. Cách tiếp cận theo mục tiêu/ hành vi 2.5.3. Cách tiếp cận phát triển 2.5.4. Cách tiếp cận nhân văn	7	8			thảo luận Nêu và giải quyết vấn đề	...

2.5.5. Cách tiếp cận hệ thống 2.6. Các mô hình xây dựng chương trình đào tạo 2.6.1. Mô hình Ralph W. Tayler 2.6.2. Mô hình của Saylor, Alexander và Lewis 2.6.3. Mô hình của Tabá 2.6.4. Mô hình xây dựng chương trình của Peter F. Oliva						
Chương 3. Phát triển chương trình giáo dục 3.1. Các hình thức phát triển chương trình giáo dục 3.1.1. Phát triển chương trình lấy chuyên gia làm trung tâm 3.1.2. Phát triển chương trình nhờ nhóm tư vấn 3.1.3. Phát triển chương trình nhờ tư vấn từ các đại diện bên trong và bên ngoài nhà trường 3.1.4. Phát triển chương trình thông qua thỏa thuận 3.1.5. Phát triển chương trình có sự tham gia từ nhiều bên 3.3. Các nguyên tắc phát triển chương trình đào tạo 3.3.1. Đảm bảo thực hiện mục tiêu đào tạo 3.3.2. Đảm bảo phân định đúng trình độ văn bằng, cấu trúc và khối lượng kiến thức theo bậc học	7	8				

3.3.3. Đảm bảo phân định nội dung theo khối kiến thức, và trình độ kiến thức 3.3.4. Đảm bảo sự phân định theo năng lực nhận thức, năng lực tư duy, năng lực vận hành 3.3.5. Đảm bảo chất lượng đào tạo 3.3.6. Đảm bảo hiệu quả và hiện suất đào tạo 3.3.7. Đảm bảo tính sư phạm của chương trình đào tạo 3.5 Chu trình phát triển chương trình giáo dục 3.5.1. Phân tích nhu cầu - Nhu cầu phát triển chương trình khóa học/ bậc học - Nhu cầu phát triển chương trình môn học 3.5.2. Xác định mục đích, mục tiêu 3.5.3. Thiết kế chương trình giáo dục (6 bước) 3.5.4. Thực thi chương trình giáo dục (qua một môn học)						
Chương 4. Đánh giá chương trình giáo dục 4.1. Định nghĩa 4.2. Mục đích đánh giá chương trình giáo dục 4.3. Các hình thức đánh giá 4.4. Ý nghĩa đánh giá	5	5				
Tổng:	24	21	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
	ĐG thường xuyên		Theo tiến trình giảng dạy. GV tăng cường giao bài tập theo nội dung mỗi buổi học	Tùy theo mức độ đóng góp ý kiến của cá nhân trong giờ học, tùy theo mức độ hoàn thành mỗi bài tập;	% ?
	Quá trình (dự án học tập theo nhóm)		Kế hoạch và quy trình đo lường, đánh giá	Thực hiện theo nhóm	% ?
	Giữa kỳ		Đánh giá lý thuyết quan trọng	Bài kiểm tra tự luận (50')	% ?
	Cuối kỳ		Nội dung 1: 30% Nội dung 2: 50% Nội dung 3: 20%	Hình thức: Thi viết (tự luận/TNKQ) đề thi 100%	

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo

1	Nguyễn Đức Chính, Trần Xuân Bách, Trần thị Thanh Phương, (2015), <i>Quản lý chất lượng trong giáo dục</i> , Nxb Giáo dục Việt Nam	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Sái Công Hồng, Lê Thái Hưng, Lê Thị Hoàng Hà, Lê Đức Ngọc, (2017), <i>Kiểm tra đánh giá trong</i> Nxb Đại học quốc gia Hà Nội			
3	Lâm Quang Thiệp (2010), <i>Đo lường trong giáo dục: lý thuyết và ứng dụng</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội			

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1:

- Họ và tên: **PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyền**
- Số điện thoại: 0919231707
- Email: huynhmongtuyen010@gmail.com
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2:

- Họ và tên: **TS. Hồ Thị Hồng Cúc**
- Email: hthcuc@dthu.edu.vn
- Số điện thoại: 0968138567
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 3

- Họ và tên: **TS. Nguyễn Thanh Thủy**
- Email: thanhthuynm@gmail.com
- Số điện thoại: 0704420276
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

6. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục chính trị

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục chính trị (Research methods of political education science)
- Mã học phần: MPE.828
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ: 45 (LT/ThH/TH):30/15/60
- Số tiết trực tuyến:15; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:15
- Học phần điều kiện: Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lý luận Chính trị; Khoa: Giáo dục Chính trị

2. Mục tiêu học phần (MT)

2.1. Trình bày được những vấn đề chung về phương pháp luận và sử dụng phương pháp, công cụ nghiên cứu chuyên sâu lĩnh vực Giáo dục học.

2.2. Xây dựng được đề cương nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực Giáo dục học.

2.3. Mô tả được các giai đoạn thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học chuyên sâu trong lĩnh vực Giáo dục học và viết được báo cáo kết quả nghiên cứu Giáo dục học.

3. Tổng quan về học phần

Học phần phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu giáo dục là học phần bắt buộc trong nhóm học phần thuộc kiến thức chuyên ngành, bao gồm 4 phần. Thông qua học phần này, học viên lĩnh hội những kiến thức khái quát về phương pháp luận nghiên cứu giáo dục; các giai đoạn nghiên cứu khoa học, phương pháp và công cụ nghiên cứu giáo dục và trình bày một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục của một luận văn thạc sĩ Giáo dục học và trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Trình bày được những vấn đề chung về phương pháp luận nghiên cứu chuyên sâu lĩnh vực Giáo dục học (Giáo dục chính trị).	PLO2	4

CLO 2	Sử dụng phương pháp, công cụ nghiên cứu chuyên sâu lĩnh vực Giáo dục học (Giáo dục chính trị).	PLO3	4
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Xây dựng được đề cương nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực Giáo dục học (Giáo dục chính trị).	PLO5	4
CLO 4	Xác định được các giai đoạn thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học chuyên sâu trong lĩnh vực Giáo dục học (Giáo dục chính trị).	PLO5	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 5	Viết và đánh giá được báo cáo công bố kết quả nghiên cứu lĩnh vực Giáo dục học như bài báo khoa học, tham luận khoa học.	PL05	4
CLO 6	Có chính kiến khoa học, khả năng nghiên cứu khoa học độc lập.	PLO10	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Chương 1. Giới thiệu về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu giáo dục 1.1. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học 1.2. Hệ thống ba bậc của lý luận về phương pháp. 1.3. Cơ sở phương pháp luận nghiên cứu khoa học. 1.4. Khái niệm nghiên cứu khoa học. 1.5. Các loại hình nghiên cứu khoa học.	10		20	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Thuyết trình	Đọc bài giảng, tài liệu tham khảo chính.
Chương 2. Các giai đoạn của một công trình nghiên cứu giáo dục 2.1. Giai đoạn chuẩn bị 2.2. Giai đoạn thực hiện công trình khoa học.	5			CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Thuyết trình Dự án	Đọc bài giảng và các tài liệu tham khảo

2.3. Giai đoạn hoàn thành công trình khoa học. 2.4. Giai đoạn báo cáo, nghiệm thu đánh giá công trình. 2.5. Giai đoạn ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn			10	CLO 5 CLO 6		
Chương 3. Phương pháp và công cụ nghiên cứu giáo dục 3.1. Chọn mẫu 3.2. Các phương pháp và công cụ nghiên cứu giáo dục	10	5	30	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Thuyết trình Dạy học hợp tác	-Đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo chỉ định của giảng viên
Chương 4. Phương pháp trình bày và đánh giá một công trình nghiên cứu 4.1. Phương pháp trình bày một luận văn tốt nghiệp 4.2. Phương pháp trình bày kết quả nghiên cứu trong buổi bảo vệ luận văn tốt nghiệp 4.3. Phương pháp trình bày một bài đăng trên tạp chí khoa học, một tham luận hội nghị khoa học 4.4. Phương pháp đánh giá một công trình nghiên cứu khoa học	5	10	30	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Dự án Giải quyết vấn đề	-Đọc bài giảng và các tài liệu tham khảo liên quan.
Tổng:	30	15	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Học viên phải tham gia đủ từ 80% tiết dạy học phần.
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần.
- Tự tìm hiểu các vấn đề giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học lên lớp.
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Bài tập cá nhân,	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Chương 1+2+3+4	Học viên thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu của giảng viên.	0.2
2	Báo cáo nhóm	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Chương 1+2+3+4	Mỗi nhóm học viên thực hiện 01 báo cáo theo yêu cầu của giảng viên	0.2
3	Báo cáo đề cương nghiên cứu	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Chương 1+2+3+4	Thiết kế 01 đề cương đề tài nghiên cứu khoa học và báo cáo trình diễn.	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Vũ Cao Đàm (1996), <i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Dương Thiệu Tống (2005), <i>Phương pháp nghiên cứu khoa học Giáo dục và Tâm lý</i> , NXB Khoa học Xã hội và công ty Văn hóa Phương Nam, TP HCM.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
3	Nguyễn Văn Tuấn (2023), <i>Từ nghiên cứu đến công bố - Kỹ năng mềm cho nhà khoa học</i> , NXB Tổng hợp TP HCM.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Mai Thị Thu Trang

- Email: maitrang@dhsphcm.edu.vn
- Số điện thoại: 0935581268
- Cơ quan công tác: Trường Đại Sư phạm TP Hồ Chí Minh

9.2. Giảng viên 2: TS. Lê Văn Tùng

- Email: levantung@dthu.edu.vn
- Số điện thoại: 0913163681
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

9.3. Giảng viên 3: TS. Đặng Xuân Điều

- Số điện thoại: 0813269238;
- Email: dangxuandieu@dhsphue.edu.vn
- Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

7. Phát triển tư duy phản biện và sáng tạo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phát triển tư duy phản biện và sáng tạo (Develop critical and creative thinking)
- Mã học phần: MPE.829
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 45 (LT/ThH/TH): 45/0/90
- Số tiết trực tuyến: 20; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 15
- Học phần điều kiện: không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lý luận Chính trị; Khoa: Giáo dục chính trị

2. Mục tiêu học phần (MT)

- 2.1. Thể hiện được tác phong làm việc chuyên nghiệp.
- 2.2. Hình thành năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và thực hành phản biện.
- 2.3. Vận dụng tư duy phản biện, sáng tạo trong hoạt động thực tiễn.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về khái niệm phản biện và tư duy phản biện, đặc điểm của tư duy phản biện, mối quan hệ giữa tư duy phản biện với tư duy logic và tư duy biện chứng, những điều kiện để phát triển tư duy phản biện; bồi dưỡng năng lực tư duy phản biện. Trên cơ sở này, người học có khả năng sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả và sáng tạo để giải quyết các nhiệm vụ một cách độc lập và bảo vệ được quan điểm cá nhân, từ đó, thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong việc phản biện và giải quyết các vấn đề một cách khoa học và sáng tạo

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Tham gia đóng góp ý kiến, nhận xét, đánh giá các vấn đề liên quan đến chương trình GDCTD và các môn LLCT với tư duy, lập luận chính xác, có căn cứ.	PL02	4
4.2 Kỹ năng			
CLO2	Phân tích được những tri thức cơ bản về phản biện và tư duy phản biện.	PL06	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO3	Vận dụng tư duy phản biện trong hoạt động giáo dục nói chung và dạy học môn Giáo dục công dân, các môn LLCT nói riêng.	PLO9	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Phản biện và tư duy phản biện 1.1. Khái niệm phản biện 1.2. Khái niệm tư duy phản biện 1.3. Vai trò của tư duy phản biện 1.4. Tư duy phản biện trong	5		10	CLO1 CLO2 CLO3	GV thuyết giảng, nêu vấn đề, đối thoại, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến thức với Gv (nếu có) - Thực hiện các bài tập, yêu cầu của Gv trước khi

hoạt động dạy học và nghiên cứu khoa học						đến lớp
Chương 2. Đặc điểm của tư duy phản biện 2.1. Tư duy phản biện gắn liền với sự nghi ngờ, với đặt câu hỏi 2.2. Tư duy phản biện gắn liền với việc tìm kiếm lý lẽ và chứng cứ 2.3. Tư duy phản biện gắn liền với chứng minh, bác bỏ	5		10	CLO1 CLO2 CLO3	GV thuyết giảng, nêu vấn đề, đối thoại, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến thức với Gv (nếu có) - Thực hiện các bài tập, yêu cầu của Gv trước khi đến lớp
Chương 3. Tư duy logic – cơ sở tiêu chuẩn của tư duy phản biện 3.1. Một số nội dung cơ bản của logic hình thức 3.2. Các quy luật cơ bản của tư duy 3.3. Một số dạng lập luận hợp logic 3.4. Các quy tắc logic khi chứng minh và bác bỏ 3.5. Nhận diện và bác bỏ nguy biện	10		20	CLO1 CLO2 CLO3	GV thuyết giảng, nêu vấn đề, đối thoại, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến thức với Gv (nếu có) - Thực hiện các bài tập, yêu cầu của Gv trước khi đến lớp
Chương 4. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của tư duy phản biện 4.1. Văn hóa và giáo dục 4.2. Sự phát triển của khoa học 4.3. Môi trường xã hội 4.4. Tư duy logic và tư duy biện chứng	10		20	CLO1 CLO2 CLO3	GV thuyết giảng, nêu vấn đề, đối thoại, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến thức với Gv (nếu có) - Thực hiện các bài tập, yêu cầu của Gv trước khi đến lớp
Chương 5. Rèn luyện và phát triển năng lực tư duy phản biện 5.1. Rèn luyện các kỹ năng nền tảng hình thành tư duy	15		30	CLO1 CLO2 CLO3	GV thuyết giảng, nêu vấn đề, đối thoại, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến thức với Gv (nếu

phản biện						có)
5.2. Vận dụng tư duy phản biện vào việc giải quyết vấn đề						- Thực hiện các bài tập, yêu cầu của Gv trước khi đến lớp
Tổng:	45	0	90			

6. Yêu cầu đối với người học

- Học viên tham dự đầy đủ, đúng giờ và đúng giờ các buổi học (những học viên nghỉ quá 20% tổng số giờ của học phần sẽ không được dự thi và phải học lại môn học).
- Học viên thực hiện đầy đủ các hoạt động mà giảng viên yêu cầu (đọc tài liệu, làm bài tập vận dụng, làm việc nhóm, soạn bài và thực hành giảng)
- Học viên hoàn thành đầy đủ các bài kiểm tra - đánh giá của môn học
- Học viên thực hiện đầy đủ và đúng quy chế đào tạo cao học của Trường Đại học Đồng Tháp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm quá trình	Điểm danh	CLO1	Tất cả các buổi học	Tham dự đầy đủ, đúng giờ, có ý thức tham gia học tập dự đầy đủ, đúng giờ các buổi học	10%
	Thuyết trình nhóm	CLO1; CLO2; CLO3;	Chương 1, 2, 3, 4,5	Đánh giá kết quả làm việc nhóm theo các tiêu chí: 1. Nội dung, hình thức, cấu trúc chủ đề thuyết trình. 2. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo 3. Kỹ năng thuyết trình. 4. Phương pháp làm việc và thời gian thực hiện	20%
Đánh giá cuối kỳ	Tiểu luận khoa học độc lập	CLO1; CLO2; CLO3;	Chương 1, 2, 3, 4, 5	Học viên thực hiện 01 tiểu luận khoa học độc lập theo hướng vận dụng tri thức của học phần vào giải	50%

				quyết vấn đề thực tiễn	
--	--	--	--	------------------------	--

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lê Thanh Sơn, Đoàn Đức Lương (2018), <i>Kỹ năng tư duy phản biện</i> , Nxb Đại học Huế.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Trường Giang (2006), <i>Lôgich trong tranh luận</i> , Nxb. Thanh niên.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Nguyễn Chương Nhiếp (2017), <i>Phát triển năng lực tư duy lôgic và tư duy phản biện cho giáo viên giáo dục công dân các trường phổ thông</i> , Tài liệu bồi dưỡng giáo viên. Thành phố Hồ Chí Minh: Đại học Sư phạm TP.HCM	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Mai Thị Thu Trang

- Email: maitrang@dhsphcm.edu.vn
- Số điện thoại: 0935581268
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh

9.2. Giảng viên 2: TS. Lê Văn Tùng

- Email: levantung@dthu.edu.vn
- Số điện thoại: 0913163681
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

9.3. Giảng viên 3: TS. Đỗ Duy Tú

- Email: ddtu@dthu.edu.vn
- Số điện thoại:
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Mở Tp Hồ Chí Minh

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

8. Tham vấn tâm lý trong trường học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tham vấn tâm lý học đường (Psychological Counseling in Schools)
- Mã học phần: MPE.830
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 45(LT/ThH/TH):
- Số tiết trực tuyến: 45; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:...
- Học phần điều kiện (*nếu có*):...
- Bộ môn phụ trách dạy học:....; Khoa Giáo dục Chính trị

2. Mục tiêu học phần (MT)

Môn học trang bị cho học viên các kiến thức lý thuyết về tham vấn tâm lý học đường như quy trình và thực hành tham vấn học đường trong bối cảnh hiện nay và những vấn đề tâm lý phổ biến mà học sinh thường gặp phải trong môi trường học đường như căng thẳng, lo âu, trầm cảm, khó khăn trong học tập và vấn đề giao tiếp xã hội. Từ đó, giúp học viên phát triển các chuyên đề tâm lý thiết thực, các kỹ năng tham vấn, lắng nghe tích cực, đồng cảm và hỗ trợ học sinh vượt qua các khó khăn về tâm lý. Ngoài ra, học viên còn được học cách xây dựng mối quan hệ hỗ trợ tích cực với học sinh, phụ huynh và giáo viên để thúc đẩy sự phát triển tâm lý lành mạnh cho học sinh.

3. Tổng quan về học phần

Môn học thuộc khối kiến thức của chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành giáo dục chính trị. Môn học giúp học viên hiểu được lịch sử phát triển ngành tham vấn tâm lý học đường trên thế giới và ở Việt Nam, tổng hợp được các vấn đề lý luận liên quan đến tham vấn tâm lý học đường, phân biệt được một số mô hình tham vấn tâm lý học đường trên thế giới và ở Việt Nam, vận dụng được những cách tiếp cận trong tâm lý học tham vấn vào phân tích những khó khăn tâm lý thường gặp của học sinh, thiết kế được quá trình tổ chức và hoạt động của một phòng tham vấn tâm lý học đường, đề xuất được các chuyên đề tâm lý học đường và triển khai được các bước trong quy trình tham vấn tâm lý cá nhân và nhóm, thực hành phân tích ca thông qua các trường hợp có sẵn và thực hành tham vấn tâm lý cá nhân tại trường học.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			

CLO1	Trình bày được lịch sử phát triển ngành tham vấn tâm lý học đường và một số vấn đề lý luận liên quan đến tham vấn tâm lý cũng như một số mô hình tham vấn học đường trên thế giới và ở Việt Nam		3
CLO2	Phân tích được quy trình tham vấn tâm lý cá nhân và tham vấn nhóm trong tham vấn tâm lý học đường		4
CLO3	Lý giải được những khó khăn thường gặp của học sinh phổ thông từ trường hợp có sẵn trên cơ sở các lý thuyết tâm lý học tham vấn		4
CLO4	Thiết kế được quá trình tổ chức và hoạt động của một phòng tham vấn học đường, phối hợp được các lực lượng trong và ngoài nhà trường khai thác hiệu quả các hình thức tham vấn tâm lý học đường		4
CLO5	Vận dụng được các cách tiếp cận trong tâm lý học tham vấn vào phân tích những khó khăn tâm lý thường gặp của học sinh		3
CLO6	Phân tích và đề xuất được các chuyên đề tâm lý, mô hình tham vấn cũng như quy trình tham vấn tâm lý cá nhân và tham vấn nhóm trong tham vấn tâm lý học đường		3
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO7	Thể hiện được thái độ nghiêm túc và khách quan khi tìm hiểu, nghiên cứu, tham vấn tâm lý trong môi trường học đường		4
CLO8	Tích cực, sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp khi thực hành tham vấn tâm lý học đường		4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Chương 1: Những vấn đề chung về tham vấn tâm lý học đường 1. Lịch sử phát triển nghề tham vấn tâm lý học đường 1.1. Lịch sử phát triển tham	3	2	10	CLO1 - CLO2	Chương 1. Giới thiệu những vấn đề chung về tham vấn tâm lý học đường 1.1. Sơ lược phát	HV chia nhóm, thảo luận và tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi

nghề tham vấn tâm lý học đường trên thế giới 1.2. Lịch sử phát triển và thực trạng nghề tham vấn tâm lý học đường ở Việt Nam 2. Một số vấn đề lý luận về tham vấn học đường 2.1. Khái niệm tham vấn học đường 2.2. Khái niệm nhà tham vấn học đường 2.3. Đối tượng của tham vấn học đường 2.4. Nội dung tham vấn học đường 2.5. Nhiệm vụ của tham vấn học đường 2.6. Hình thức của tham vấn học đường 2.7. Một số kỹ năng tham vấn tâm lý học đường 2.8. Những nguyên tắc đạo đức và phẩm chất cơ bản của nhà tham vấn học đường 2.9. Những khó khăn thường gặp của nhà tham vấn tâm lý học đường 2.10. Sự khác biệt về vai trò giữa nhà tham vấn học đường với giáo viên 2.11. Giám sát và đánh giá hoạt động tham vấn học đường					triển nghề tham vấn tâm lý 1.2. Sơ lược về thực trạng tham vấn tâm lý học đường 2. Một số vấn đề lý luận về tham vấn học đường: khái niệm, đối tượng, nội dung... - GV chia nhóm, giải thích các chủ đề, phân các chủ đề cho các nhóm. - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau.	chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,...
Chương 2: Tìm hiểu một số mô hình tham vấn học đường trên thế giới và Việt Nam 1. Một số mô hình tham vấn học đường trên thế giới: Mô hình ở Mỹ; Mô hình ở Hàn Quốc; Mô hình ở Trung Quốc; Mô hình ở Hồng Kông; Mô hình ở Đài Loan 2. Một số mô hình tham vấn học đường ở Việt Nam: Mô	2	2	8	CLO2 - CLO5	Chương 2. Tìm hiểu một số mô hình tham vấn học đường trên thế giới và Việt Nam: GV: trình bày, giới thiệu về một số mô hình tham vấn tâm lý học đường, đặt vấn đề...	HV làm việc theo nhóm tìm hiểu, so sánh và phân tích một số mô hình tham vấn tâm lý học đường

hình tham vấn học đường tại trường THPT Marie Curie, TP. HCM; Mô hình tham vấn học đường tại trường THPT Đinh Tiên Hoàng, Hà Nội; Mô hình hoạt động tâm lý học đường của 20 trường phổ thông thuộc dự án “Trường học An toàn - Thân thiện - Bình đẳng” tại Hà Nội					GV: tổng kết và đưa ra một số nhận xét, kết luận	
Chương 3: Một số lý thuyết tiếp cận trong tham vấn tâm lý học đường 1. Phân tâm học 2. Tâm lý học hành vi 3. Tâm lý học nhân văn 4. Trường phái nhận thức hành vi 5. Tâm lý học cá nhân 6. Lý thuyết hệ thống 7. Lý thuyết tham vấn hướng nghiệp	4	4	16	CLO4 - CLO8	Chương 3: Một số lý thuyết tiếp cận trong tham vấn tâm lý học đường GV: giới thiệu một số lý thuyết tham vấn tâm lý GV: tóm tắt và nhận định	HV làm việc theo nhóm tìm hiểu, so sánh và phân tích một số lý thuyết tiếp cận trong tham vấn tâm lý học đường HV vẽ sơ đồ, phác họa và nêu quan điểm cá nhân về các lý thuyết này
Chương 4: Một số khó khăn tâm lý thường gặp ở học sinh phổ thông 1. Căng thẳng 1.1. Khái niệm 1.2. Biểu hiện 1.3. Những yếu tố ảnh hưởng 1.4. Định hướng tham vấn 2. Trầm cảm 2.1. Khái niệm 2.2. Biểu hiện 2.3. Những yếu tố ảnh hưởng 2.4. Định hướng tham vấn 3. Rối loạn lo âu 3.1. Khái niệm	4	4	16		Chương 4: Một số khó khăn tâm lý thường gặp ở học sinh phổ thông GV: trình bày, đặt vấn đề GV: nhận định và tổng kết	HV làm việc theo nhóm nêu những thực trạng và một số khó khăn tâm lý thường gặp của học sinh phổ thông HV thuyết trình HV làm bài tập nhóm (tự học)

3.2. Biểu hiện 3.3. Những yếu tố ảnh hưởng 3.4. Định hướng tham vấn 4. Hành vi bạo lực học đường 4.1. Khái niệm 4.2. Biểu hiện 4.3. Những yếu tố ảnh hưởng 4.4. Định hướng tham vấn 5. Rối loạn liên quan đến sang chấn 5.1. Khái niệm 5.2. Biểu hiện 5.3. Những yếu tố ảnh hưởng 5.4. Định hướng tham vấn 6. Hành vi tự làm hại 6.1. Khái niệm 6.2. Biểu hiện 6.3. Những yếu tố ảnh hưởng 6.4. Định hướng tham vấn tâm lý 7. Học sinh bị xâm hại tình dục 7.1. Khái niệm 7.2. Biểu hiện 7.3. Hậu quả 7.4. Định hướng tham vấn 8. Hành vi toan tính tự sát 8.1. Khái niệm 8.2. Biểu hiện 8.3. Những yếu tố ảnh hưởng 8.4. Định hướng tham vấn						
Chương 5: Tổ chức hoạt động phòng tham vấn học đường ở trường phổ thông 5.1. Cơ sở pháp lý của hoạt động tham vấn tâm lý học đường 5.2. Quy trình thành lập, quy chế hoạt động và tổ chức hoạt động của phòng tham vấn tâm lý học đường	4	4	16	CLO3 - CLO8	Chương 5: Tổ chức hoạt động phòng tham vấn học đường ở trường phổ thông GV giới thiệu, phân tích một số hoạt động của phòng tham vấn tâm lý học đường	HV làm việc nhóm tìm hiểu, so sánh, đối chiếu và thực hành nghiên cứu phương cách tổ

5.3 Các bộ công cụ cần có của phòng tham vấn tâm lý học đường 5.4 Phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường để triển khai các hình thức tham vấn tâm lý học đường					ơ các trường học	chức hoạt động phòng tham vấn theo hướng dẫn của GV HV làm bài tập nhóm (tự học)
Chương 6: Quy trình tham vấn tâm lý học đường 6.1. Quy trình tham vấn tâm lý cá nhân 1.1. Xây dựng mối quan hệ tin tưởng giữa cán bộ tham vấn và học sinh 1.2. Thu thập thông tin, xác định vấn đề của học sinh 1.3. Lựa chọn giải pháp và xây dựng kế hoạch thực hiện 1.4. Thực hiện giải quyết vấn đề 1.5. Lượng giá kết thúc và theo dõi sau kết thúc 6. 2. Quy trình tham vấn tâm lý nhóm 2.1. Giai đoạn 1: Hình thành. 2.2. Giai đoạn 2: Xung đột 2.3. Giai đoạn 3: Hòa giải 2.4. Giai đoạn 4: Thực hiện 2.5. Giai đoạn 5: Kết thúc	3	3	12		Chương 6. Quy trình tham vấn tâm lý học đường GV giới thiệu, phân tích và đánh giá một số quy trình tham vấn tâm lý học đường	HV làm việc nhóm tìm hiểu, phân tích và làm bài tập thực hành theo hướng dẫn của GV HV làm bài tập nhóm (tự học) HV thuyết trình
Chương 7: Thực hành tham vấn tâm lý học đường 7.1 Lên kế hoạch tổ chức một buổi tham vấn tâm lý cá nhân hoặc tham vấn nhóm hoặc sinh hoạt chuyên đề tại trường học 7.2 Tổ chức thực hiện kế hoạch tham vấn tâm lý cá nhân hoặc tham vấn nhóm hoặc sinh hoạt chuyên đề tại	3	3	12	CLO4 - CLO8	Chương 7: Thực hành tham vấn tâm lý học đường GV giới thiệu, phân tích và hướng dẫn cách lên kế hoạch, tổ chức, giám sát và đánh giá việc lên kế hoạch tổ chức và thực hành	HV tìm hiểu, phân tích và thực hành các mô hình mẫu theo hướng dẫn của GV HV thuyết trình

trường học 7.3 Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện kế hoạch tham vấn tâm lý cá nhân hoặc nhóm hay sinh hoạt chuyên đề tại trường học 7.4 Kiểm tra, đánh giá, tổng kết kết quả thực hiện tham vấn tâm lý cá nhân hoặc tham vấn tâm lý nhóm hoặc sinh hoạt chuyên đề tại trường học					tham vấn tâm lý học đường	trình
	23	22	90			
Tổng:	45					

6. Yêu cầu đối với người học

- Học viên phải tham gia đủ từ 80% tiết dạy học phần.
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần.
- Tự tìm hiểu các vấn đề giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học lên lớp.
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
	Bài tập nhóm 1		Chương 2		0.1
	Bài tập nhóm 2		Chương 2-3		0.2
	Bài tập nhóm 3		Chương 4-5		0.2
	Bài nghiên cứu cá nhân kết thúc môn		Chương 3-7		0.5

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo

1	Trần Thị Minh Đức (2017), <i>Tham vấn học đường (Tài liệu dành cho Cán bộ tham vấn học đường), Dự án Trường học An toàn, Thân thiện và Bình đẳng</i> , NXB Hồng Đức.		X	
2	Nguyễn Đức Sơn và các tgtk (2020), <i>Tài liệu bồi dưỡng năng lực cho cán bộ, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý trong trường phổ thông</i> , NXB Giáo dục Việt Nam		X	
3	Trần Thị Minh Đức (2015), <i>Giáo trình tham vấn tâm lý</i> , NXB Đại học quốc gia Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	X	
4	Nguyễn Thị Minh Hằng (chủ biên) và các tgtk (2021), <i>Giáo trình tâm lý học lâm sàng</i> , NXB Đại học quốc gia Hà Nội			X
5	Nguyễn Văn Tường (2020), <i>Ứng phó với hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học cơ sở: Lý luận và Thực tiễn (Sách chuyên khảo)</i> , NXB ĐHQG TP. Hồ Chí Minh.			X

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Phạm Thế Hưng

Số điện thoại:....; Email:

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ:

Giảng viên 2: TS. Phan Trọng Nam

Số điện thoại: 0918627980;

Email: ptnam@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 10 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

9. Giáo dục kỹ năng sống

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục kỹ năng sống (Life skills Education)
- Mã học phần: MPE.831

- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 45(LT/ThH/TH):
- Số tiết trực tuyến: 45; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:...
- Học phần điều kiện (*nếu có*):...
- Bộ môn phụ trách dạy học:...; Khoa Giáo dục Chính trị

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần được thiết kế nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển cá nhân và chuyên nghiệp trong bối cảnh học thuật và môi trường công việc phức tạp. Chương trình không chỉ tập trung vào việc phát triển các kỹ năng sống thiết yếu mà còn nhấn mạnh khả năng ứng dụng các kỹ năng này vào nghiên cứu, giảng dạy và quản lý trong bối cảnh thực tiễn và chuyên sâu: Trang bị kiến thức từ cơ bản đến nâng cao về kỹ năng sống; Phát triển kỹ năng tự nhận thức và quản lý bản thân một cách sâu sắc; Phát triển kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm ở mức độ chuyên nghiệp; Tăng cường năng lực tư duy phản biện và sáng tạo trong học thuật và nghiên cứu; Ứng dụng kỹ năng sống vào nghiên cứu và giảng dạy; Tích hợp kỹ năng sống vào các hoạt động chuyên môn.

3. Tổng quan về học phần

Môn học này không chỉ tập trung vào các khái niệm cơ bản mà còn đi sâu vào việc áp dụng và phát triển các kỹ năng sống ở mức độ cao hơn, giúp học viên thích nghi và nâng cao năng lực trong những bối cảnh phức tạp của nghiên cứu và quản lý. Thông qua việc nghiên cứu và thực hành các kỹ năng như tự nhận thức, quản lý cảm xúc, giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, quản lý thời gian, và lập kế hoạch, học viên sẽ phát triển được những năng lực cần thiết để điều hướng thành công các thách thức của quá trình học tập, giảng dạy và nghiên cứu ở cấp cao. Môn học cung cấp nền tảng lý thuyết và thực tiễn để học viên phát triển tư duy sáng tạo và phản biện, từ đó có thể ra quyết định chính xác và chiến lược trong môi trường học thuật và nghề nghiệp. Hơn nữa, học viên sẽ có cơ hội ứng dụng những kỹ năng này vào thực tế thông qua các bài tập mô phỏng và các dự án nghiên cứu, giúp họ phát triển một phong cách làm việc chủ động và hiệu quả.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			

CLO1	Hiểu về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc giáo dục kỹ năng sống trong môi trường học đường	Cung cấp cho học viên kiến thức về các phương pháp tổ chức và triển khai giáo dục kỹ năng sống.	4
CLO2	Phân tích được các bước tiến hành tổ chức một hoạt động giáo dục kỹ năng sống	Hiểu được vai trò của kỹ năng sống trong sự phát triển cá nhân và xã hội.	4
CLO3	Lý giải được những khó khăn và cần thiết của việc giáo dục kỹ năng sống trong môi trường học đường	Nắm bắt được các mô hình đánh giá hiệu quả của chương trình giáo dục kỹ năng sống	4
4.2 Kỹ năng			
CLO4	Thiết kế được các hoạt động của một chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, phối hợp được các lực lượng trong và ngoài nhà trường khai thác hiệu quả các hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh	Tăng cường kỹ năng thực hành trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống	3
CLO5	Vận dụng được các cách tiếp cận trong giáo dục kỹ năng sống cho học sinh	Phát triển khả năng phân tích và đánh giá hiệu quả của các chương trình đào tạo kỹ năng sống	3
CLO6	Phân tích và đề xuất được các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống trong môi trường học đường	Nâng cao năng lực giám sát và hỗ trợ người học trong quá trình thực hành kỹ năng sống	4

4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO7	Thể hiện được thái độ nghiêm túc và khách quan khi tìm hiểu, nghiên cứu và thực hiện giáo dục kỹ năng sống trong môi trường học đường	Hình thành nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng sống	4
CLO8	Tích cực, sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp khi thực hành giáo dục kỹ năng sống trong học đường	Khuyến khích tinh thần sáng tạo và trách nhiệm trong việc triển khai các chương trình giáo dục kỹ năng sống	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Chương 1. Khái quát về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống 1.1. Kỹ năng sống 1.1.1. Khái niệm về kỹ năng sống 1.1.2. Phân loại kỹ năng sống 1.1.3. Một số tính chất của kỹ năng sống 1.1.4. Vai trò – ý nghĩa của kỹ năng sống 1.2. Giáo dục kỹ năng sống 1.2.1. Một số vấn đề về giáo dục kỹ năng sống 1.2.2. Khái niệm về giáo dục kỹ năng sống 1.2.3. Mục tiêu giáo dục kỹ năng sống 1.2.4. Những nguyên tắc tiến	5	5	20	CLO1 - CLO5	Chương 1. Khái quát về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống GV giới thiệu và phân tích về giáo dục KNS trong bối cảnh hiện nay GV nhận xét và đánh giá thực trạng giáo dục KNS hiện nay	HV chia sẻ HV tự chia theo nhóm và làm bài tập nhóm theo hướng dẫn của GV

hành giáo dục kỹ năng sống 1.2.5. Những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình giáo dục kỹ năng sống 1.2.6. Những khó khăn đối với quá trình giáo dục kỹ năng sống ngày nay						
Chương 2. Các chuyên đề giáo dục những kỹ năng sống cần thiết 2.1 Cơ sở khoa học để thiết kế các chủ đề kỹ năng sống 2.2 Các chuyên đề kỹ năng sống 2.2.1 Kỹ năng tự nhận thức và quản lý bản thân 2.2.2 Kỹ năng giao tiếp 2.2.3. Kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề 2.2.4. Kỹ năng tư duy phản biện và tư duy sáng tạo 2.2. 5. Kỹ năng quản lý căng thẳng và cảm xúc 2.2. 6. Kỹ năng làm việc nhóm 2.2.7. Kỹ năng quản lý thời gian và lập kế hoạch	7	8	30	CLO1 CLO8	Chương 2. Các chuyên đề giáo dục những kỹ năng sống cần thiết GV giới thiệu trình bày, phân tích và mô phỏng thiết kế và tổ chức tiến hành một số chuyên đề KNS mẫu GV nhận xét, đánh giá và tổng kết GV hướng dẫn và giao đề tài cho HV	HV thuyết trình theo nhóm dưới sự hướng dẫn của GV Các nhóm HV khác cùng tham gia thảo luận và nhận xét nhóm thuyết trình HV làm bài tập theo nhóm
Chương 3. Các phương pháp xây dựng và giảng dạy kỹ năng sống 3.1. Xây dựng chương trình giáo dục kỹ năng sống 3.1.2. Nguyên tắc xây dựng chương trình 3.1.3. Thực hành xây dựng chương trình 3.1.4. Điều chỉnh chương trình theo bối cảnh 3.2. Các phương pháp giảng dạy kỹ năng sống 3.2.1 Phương pháp trò chơi	5	5	20	CLO3 - CLO8	Chương 3. Các phương pháp xây dựng và giảng dạy kỹ năng sống GV giới thiệu, đặt vấn đề GV mô tả một vài phương pháp tiếp cận mẫu về PP giảng dạy KNS GV nhận xét, tổng kết và đề nghị	HV tìm hiểu, nêu vấn đề và cùng phân tích, so sánh với các nhóm khác HV cùng thực hành các PP tiếp cận trong giảng dạy KNS

3.2.2 Phương pháp kể chuyện						
3.2.3 Phương pháp công não						
3.2.4 Phương pháp sắm vai						
3.2.5 Phương pháp kịch nghệ						
3.2.6 Phương pháp làm dự án						
Chương 4. Thực hành và đánh giá giáo dục kỹ năng sống <i>4.1 Thực hành giáo dục kỹ năng sống</i> 4.1 Thiết kế và triển khai các hoạt động thực hành kỹ năng sống. 4.2 Ứng dụng các phương pháp dạy học tích cực trong thực hành kỹ năng sống. 4.3 Các tình huống mô phỏng thực hành kỹ năng sống (làm việc nhóm, giao tiếp, giải quyết vấn đề, tư duy phản biện). 4.4 Cách thức tích hợp kỹ năng sống vào các môn học khác. <i>4.2 Đánh giá giáo dục kỹ năng sống</i> 4.2.1 Khái quát về việc đánh giá kết quả hoạt động giáo dục kỹ năng sống của học sinh 4.2.2 Các mô hình và công cụ đánh giá hiệu quả giáo dục kỹ năng sống. 4.2.3. Đánh giá kết quả hoạt động giáo dục kỹ năng sống	5	5	20	CLO3 - CLO8	Chương 4. Thực hành và đánh giá giáo dục kỹ năng sống GV giới thiệu, nêu vấn đề GV nhận xét và đề nghị	HV lên chương trình thực hành và đánh giá hoạt động giảng dạy KNS trong bối cảnh hiện nay tại các trường phổ thông theo hướng dẫn của GV
	22	23	90			
Tổng:	45					

6. Yêu cầu đối với người học

- Học viên phải tham gia đủ từ 80% tiết dạy học phần.
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần.
- Tự tìm hiểu các vấn đề giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học lên lớp.
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
	Bài tập nhóm 1		Chương 2		0.2
	Bài tập nhóm 2		Chương 3		0.2
	Bài tập nhóm 3		Chương 4		0.1
	Bài nghiên cứu cá nhân kết thúc môn		Chương 2-4		0.5

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thanh Bình, <i>Giáo trình chuyên đề giáo dục kỹ năng sống</i> (2009), NXB Đại học Sư phạm	Trung tâm Thư viện Lê Vũ Hùng	X	
2	Nguyễn Dục Quang, <i>Hướng dẫn thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông</i> (2010), NXB ĐHQG Hà Nội	Trung tâm Thư viện Lê Vũ Hùng	X	
3	Bùi Văn Trực, Phạm Thế Hưng, <i>Phương pháp giảng dạy kỹ năng sống</i> (2010), NXB Văn hóa Thông tin			X
4	Phạm Thị Thanh Mai, <i>Bài giảng hình thành và phát triển kỹ năng mềm</i> (2020), LHNB ĐHĐT	Trung tâm Thư viện Lê Vũ Hùng		X
5	Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, <i>Giáo dục giá trị và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông</i> (2010), NXB ĐHQG Hà Nội	Trung tâm Thư viện Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Phạm Thế Hưng

Số điện thoại:...; Email:

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ:

Giảng viên 2: TS. Phan Trọng Nam

Số điện thoại: 0918627980;

Email: ptnam@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 10 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

10. Thông kê ứng dụng khoa học giáo dục

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thông kê ứng dụng trong khoa học giáo dục (Applied statistics in educational science)

- Mã học phần: MPE.832

- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH):

- Số tiết trực tuyến: 20; Số tiết trực tiếp: 25

- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không

- Bộ môn phụ trách dạy học:

; Khoa: Giáo dục Chính trị

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần giúp người học giúp người học cao học thuộc các chuyên ngành về giáo dục học áp dụng được lý thuyết căn bản của xác suất và thống kê ứng dụng vào các công việc liên quan đến chuyên ngành của mình. Cụ thể, học phần giúp người học có cách nhìn khoa học về các hiện tượng ngẫu nhiên xảy ra trong đời sống hàng ngày, có cách xử lý các tình huống ngẫu nhiên một cách phù hợp, thu thập và phân tích được số liệu thực nghiệm ở mức căn bản nhằm phục vụ cho học tập, nghiên cứu và công tác.

3. Tổng quan về học phần

Học phần dành cho học viên cao học thuộc các chuyên ngành giáo dục học, gồm hai nội dung chính là xác suất và thống kê ứng dụng. Phần xác suất trình bày các vấn đề cơ bản về xác suất, công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên, hàm mật độ xác suất, hàm phân phối xác suất (tích lũy), các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên và một số phân phối xác suất thông dụng của biến ngẫu nhiên rời rạc và biến ngẫu nhiên liên tục.

Phần thống kê ứng dụng trình bày các vấn đề cơ bản về đám đông, mẫu ngẫu nhiên, cách chọn mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết thống kê, tương quan và hồi quy

tuyến tính hai biến. Song song với lý thuyết là một số mô hình ứng dụng để giải quyết các vấn đề của thực tế của ngành học.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được các vấn đề cơ bản, nền tảng của lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng (lý thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết), đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục.	PLO2 PLO5	4/6
4.2. Kỹ năng			
CLO2	Giải chính xác một số dạng bài tập rèn luyện cơ bản về xác suất và thống kê ứng dụng trong giáo dục học.	PLO2	4/5
CLO3	Thao tác thành thạo trên một số công cụ phần mềm máy tính (máy tính cầm tay, công cụ thống kê Data Analysis trong Excel, một số phần mềm liên quan) để thực hiện công việc thống kê mô tả, thống kê suy diễn trên mẫu số liệu thực nghiệm thu được.	PLO5 PLO7	4/5
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
CLO4	Nghiêm túc và trung thực trong công việc; Nhận thức được vai trò của xác suất và thống kê ứng dụng đối với chuyên ngành của bản thân.	PLO10	4/5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
Chương 1. Sơ lược về xác suất 1.1. Biến ngẫu nhiên 1.1.1. Ôn tập về xác suất của biến cố 1.1.2. Biến ngẫu nhiên rời rạc và biến ngẫu nhiên liên tục 1.1.3. Hàm phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên 1.2. Ứng dụng của các số đặc trưng của biến ngẫu	10	CLO1 CLO2 CLO4	- Giảng viên giới thiệu đề cương chi tiết học phần. - Giảng viên thuyết trình, gợi mở vấn đề. - Học viên trao đổi thắc mắc và làm bài tập liên quan.	Học viên đọc tài liệu và chuẩn bị nội dung theo đề cương để tham gia vào quá trình học tập và thực hiện các yêu cầu chuyên môn của giảng

nhiên 1.2.1. Kỳ vọng và phương sai 1.2.2. Trung vị (Med) và Mode (Mod) 1.3. Các phân phối xác suất thông dụng 1.3.1. Đối với biến ngẫu nhiên rời rạc 1.3.2. Đối với biến ngẫu nhiên liên tục				viên.
Chương 2. Lý thuyết mẫu và bài toán ước lượng trong khoa học giáo dục 2.1. Đám đông và mẫu 2.1.1. Đám đông, đặc tính nghiên cứu 2.1.2. Mẫu và cách chọn mẫu 2.1.3. Biểu diễn mẫu thực nghiệm 2.2. Các đặc trưng của mẫu 2.2.1. Các số đặc trưng của mẫu 2.2.2. Sử dụng công cụ/phần mềm để tính các số đặc trưng mẫu thực nghiệm 2.3. Ước lượng tham số của đám đông 2.3.1. Ước lượng điểm. Ước lượng điểm cho kỳ vọng, phương sai, tỉ lệ 2.3.2. Bài toán ước lượng khoảng 2.3.3. Ước lượng khoảng cho giá trị trung bình 2.3.4. Ước lượng khoảng cho tỉ lệ 2.3.5. Ước lượng khoảng cho phương sai	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- Giảng viên thuyết trình, gợi mở vấn đề. - Học viên trao đổi thắc mắc và làm bài tập liên quan.	- Học viên đọc tài liệu và chuẩn bị nội dung theo đề cương để tham gia vào quá trình học tập và thực hiện các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Nhóm học viên chuẩn bị máy tính cầm tay, laptop có cài đặt phần mềm thống kê theo yêu cầu của giảng viên.

2.4. Một số phần mềm, công cụ cho bài toán ước lượng tham số.				
Chương 3. Kiểm định giả thuyết thống kê và hồi quy tuyến tính trong khoa học giáo dục 3.1. Giới thiệu bài toán kiểm định giả thuyết thống kê 3.1.1. Cặp giả thuyết thống kê 3.1.2. Tiêu chuẩn kiểm định giả thuyết 3.2. Kiểm định giả thuyết về giá trị trung bình 3.2.1. Bài toán kiểm định hai phía 3.2.2. Bài toán kiểm định một phía 3.3. Kiểm định giả thuyết về tỉ lệ 3.3.1. Bài toán kiểm định hai phía 3.3.2. Bài toán kiểm định một phía 3.4. Kiểm định (so sánh) hai tham số 3.4.1. So sánh hai giá trị trung bình 3.4.2. So sánh hai tỉ lệ 3.5. Kiểm định phi tham số 3.5.1. Kiểm định về luật phân phối (kiểm định về sự phù hợp) 3.5.2. Kiểm định về sự độc lập 3.6. Một số vấn đề về hồi quy, tương quan tuyến tính 3.7. Phần mềm, công cụ cho bài toán kiểm định giả thuyết thống kê	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- Giảng viên thuyết trình, gợi mở vấn đề. - Học viên trao đổi thắc mắc và làm bài tập liên quan.	- Học viên đọc tài liệu và chuẩn bị nội dung theo đề cương để tham gia vào quá trình học tập và thực hiện các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Nhóm học viên chuẩn bị máy tính cầm tay, laptop có cài đặt phần mềm thống kê theo yêu cầu của giảng viên.

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham dự ít nhất 80% các tiết học (trực tiếp và trực tuyến) để đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần. Học viên đọc tài liệu của giảng viên để chuẩn bị bài trước khi đến lớp và cho các buổi học tiếp theo.

- Chuẩn bị máy tính cầm tay (loại máy tính cầm tay có chức năng xử lý số liệu thống kê) hoặc laptop trong các buổi học thống kê để xử lý số liệu thực nghiệm.

- Ôn lại bài cũ để làm các bài tập rèn luyện liên quan được giảng viên yêu cầu chuẩn bị theo cá nhân/theo nhóm.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá	Quy định	Trọng số
1	Đánh giá quá trình: 1. Chuẩn bị, giải bài tập được GV viên dẫn về nhà. Làm bài tập, trả lời câu hỏi tại lớp 2. Thái độ học tập (chuyên cần) 3. Kiểm tra giữa kì, 50 phút, đề mở	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Tất cả các chương	Nghiêm túc, tích cực tham gia vào quá trình học tập và chuẩn bị các bài tập liên quan.	0.4
2	Đánh giá kết thúc học phần: Một trong hai hình thức sau - Thi tự luận, 90 phút, đề mở; - Bài tập lớn theo chủ đề.	CLO1 CLO2 CLO3	Tất cả các chương	Bài thi/ bài thu hoạch đúng theo quy định của giảng viên và không sao chép lẫn nhau trong lớp. Nộp bài đúng thời gian quy định/	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Văn Hạnh, Lê Hiếu Học, Nguyễn Thị Hương Giang (2024), <i>Phân tích thống kê trong nghiên cứu giáo dục</i> , NXB Bách Khoa	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng;	x	

	Hà Nội	Giảng viên dạy		
2	Đào Hữu Hồ (2007), <i>Giáo trình thống kê xã hội học</i> , NXB Giáo dục.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Lê Sỹ Đồng (2004), <i>Xác suất thống kê và ứng dụng</i> , NXB Giáo dục.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: PGS.TS. Lê Trung Hiếu

Số điện thoại: 0985572881; Email: ltthieu@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: TS. Nguyễn Trung Hiếu

Số điện thoại: 093 9428941; Email: ngtrunghieu@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

11. Tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM (Organizing STEM/STEAM educational activities)

- Mã học phần: MPE.833

- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ: 45 (LT/ThH/TH)

- Số tiết trực tuyến: 15; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 15

- Học phần điều kiện: Không

- Bộ môn phụ trách dạy học: Lý luận Chính trị; Khoa: Giáo dục Chính trị

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần này giúp học viên hình thành và phát triển năng lực tổ chức, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục STEM/STEAM cho học sinh trung học qua môn giáo dục công dân.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này bao gồm tổng quan về phương pháp giáo dục STEM/STEAM; phương pháp giáo dục STEM/STEAM trên thế giới và Việt Nam; phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM; một số dự án, chủ đề giáo dục STEM/STEAM qua môn giáo dục công dân; kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục STEM/STEAM cho học sinh trung học qua môn giáo dục công dân.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được các phương pháp giáo dục STEM/STEAM và trình bày được phương pháp giáo dục STEM/STEAM trên thế giới và Việt Nam.	PLO1	4
CLO 2	Đánh giá được phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM thông qua một số dự án, chủ đề giáo dục qua môn giáo dục công dân.	PLO2	4
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Thành thạo trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM cho học sinh trung học qua môn giáo dục công dân.	PLO7	4
CLO 4	Thành thạo trong việc thuyết trình, làm việc nhóm và giao tiếp tốt.	PLO9	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 5	Bảo vệ được chính kiến, chủ động thực hiện các nhiệm vụ cá nhân; tự giác rèn luyện tư duy sáng tạo và đổi mới.	PLO10	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Chương 1. Tổng quan về phương pháp giáo dục STEM/STEAM 1.1. Phương pháp giáo dục STEM 1.2. Phương pháp giáo dục	5		10	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Thuyết trình Dạy học kiến tạo	Đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên

STEAM 1.3. Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học STEM/STEAM 1.3.1 Dạy học khám phá 1.3.2. Dạy học theo dự án 1.3.3. Dạy học theo mô hình 5E 1.3.4. Kỹ thuật dạy học						Chuẩn bị bài thảo luận đầy đủ
Chương 2. Giáo dục STEM/STEAM trên thế giới và Việt Nam 2.1. Giáo dục STEM/STEAM trên thế giới 2.2.1. Giáo dục STEM/STEAM tại Mỹ, Canada và Úc 2.2.2. Giáo dục STEM/STEAM tại Anh, Đức 2.2.3. Giáo dục STEM/STEAM tại Trung Quốc, Hàn Quốc và Qatar 2.2. Giáo dục STEM/STEAM ở Việt Nam	5		10	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Thuyết trình Dạy học hợp tác Dạy học kiến tạo	Đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên Chuẩn bị bài thảo luận đầy đủ
Chương 3. Thiết kế chủ đề giáo dục STEM ở trường phổ thông 3.1. Các đặc trưng của chủ đề STEM/STEAM 3.2. Tiêu chí xây dựng chủ đề giáo dục STEM/STEAM 3.3. Các nguyên tắc xây dựng chủ đề STEM/STEAM 3.4. Quy trình thiết kế kỹ thuật 3.5. Quy trình xây dựng và tổ chức thực hiện chủ đề STEM/STEAM	10		20	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Thuyết trình Dự án Sắm vai Dạy học kiến tạo	Đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên Chuẩn bị bài thảo luận đầy đủ
Chương 4. Thực hành thiết kế chủ đề giáo dục STEM/STEAM 4.1. Lựa chọn chủ đề giáo dục STEM/STEAM 4.2. Thực hành thiết kế chủ đề	10		20	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5		

giáo dục STEM/STEAM						
Chương 5. Một số dự án, chủ đề giáo dục STEM/STEAM cho học sinh trung học qua môn giáo dục công dân 5.1. Thiết kế sản phẩm theo chủ đề <i>Truyền thống gia đình, dòng họ, quê hương đất nước</i> . 5.2. Thiết kế sản phẩm theo chủ đề <i>Yêu thương con người</i> . 5.3. Thiết kế sản phẩm theo chủ đề <i>Phòng, chống bạo lực</i> . 5.4. Thiết kế sản phẩm theo chủ đề <i>Điều hành nền kinh tế của Chính phủ</i> . 5.5. Thiết kế sản phẩm theo chủ đề <i>Sàn giao dịch nông sản chất lượng cao của Việt Nam</i> . 5.6. Thiết kế sản phẩm theo chủ đề <i>Mô hình kinh tế gia đình</i> . 5.7. Thiết kế sản phẩm theo chủ đề <i>Hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam</i> . 5.8. Thiết kế sản phẩm theo chủ đề <i>Hợp đồng lao động</i> .	15		30	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Thuyết trình Dự án Sắm vai Dạy học kiến tạo	Đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên Chuẩn bị bài thảo luận đầy đủ
Chương 6. Kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục STEM/STEAM cho học sinh trung học qua môn giáo dục công dân 6.1. Nguyên tắc kiểm tra, đánh giá (dự án) 6.2. Công cụ kiểm tra, đánh giá 6.3. Quy trình kiểm tra, đánh giá	5		10		Thuyết trình Dự án Sắm vai Dạy học kiến tạo	Đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên Chuẩn bị bài thảo luận đầy đủ
Tổng:	45		90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Học viên phải tham gia đủ từ 80% tiết dạy học phần.
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần.
- Tự tìm hiểu các vấn đề giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học lên lớp.
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Bài tập cá nhân,	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Chương 1+2+3+4+5+6	Học viên thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu của giảng viên.	0.2
2	Báo cáo nhóm	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Chương 1+2+3+4+5+6	Mỗi nhóm học viên thực hiện 01 báo cáo theo yêu cầu của giảng viên	0.2
3	Trình diễn	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Chương 1+2+3+4+5+6	Xây dựng và tổ chức 01 hoạt động/chuỗi hoạt động về giáo dục stem/steam	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thành Hải (2019), <i>Giáo dục STEM/STEAM từ trải nghiệm thực hành đến tư duy sáng tạo</i> , Nxb. Trẻ, TP HCM.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Nguyễn Thanh Nga và cộng sự (2020), <i>Dạy học chủ đề STEM cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông</i> , Nxb. ĐHSP TPHCM.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
3	Nguyễn Thanh Nga (chủ biên) và cộng sự (2020), <i>Hướng dẫn thực hiện một số kế hoạch chủ đề iáo dục STEM ở trường trung học cơ sở</i>	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	

	<i>và trung học phổ thông</i> , Nxb. ĐHSP TPHCM.			
4	Phan Minh Phụng và cộng sự (2019), <i>Hoạt động trải nghiệm với STEAM dành cho học sinh trung học cơ sở</i> , Nxb. Trẻ, TP HCM.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
5	Đào Đức Doãn và cộng sự (2019), <i>Dạy học phát triển năng lực môn giáo dục công dân Trung học phổ thông</i> , Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
6	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông: Chương trình môn Giáo dục công dân (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, 26/12/2018).	moet.gov.vn		X
7	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Danh mục dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông (Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT 30/12/2021)	moet.gov.vn		X
8	Nguyễn Nam Phương và cộng sự (2022), <i>Rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục trong đào tạo giáo viên</i> , Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
9	Bryan Edward Penprase (2020), <i>STEM Education for the 21st Century</i> , Springer.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Trần Đại Nghĩa

- Email: tdnghia@dthu.edu.vn
- Số điện thoại: 0762626327
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

9.2. Giảng viên 2: TS. Đặng Xuân Điều

- Số điện thoại: 0813269238;
- Email: dangxuandieu@dhsphue.edu.vn
- Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

9.3. Giảng viên 3: TS. Vũ Đình Bầy

- Email: vudinhbay@dhsphue.edu.vn
- Số điện thoại: 0964771770
- Cơ quan công tác: Trường Cán bộ Quản lý giáo dục TP Hồ Chí Minh

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

12. Giáo dục vì sự phát triển bền vững

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục vì sự phát triển bền vững (Education for sustainable development)

- Mã học phần: MPE.834

- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 45 (LT/ThH/TH)

- Số tiết trực tuyến: 02; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:

- Học phần điều kiện: Không

- Bộ môn phụ trách dạy học: Địa lý; Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

2. Mục tiêu học phần

Sau khi hoàn thành học phần, học viên sẽ: Phân tích được hệ thống lí luận về phát triển bền vững, về giáo dục vì sự phát triển bền vững và vận dụng giáo dục vì sự phát triển bền vững vào chuyên ngành Giáo dục chính trị. Bên cạnh đó, người học có khả năng tiến hành nghiên cứu về giáo dục vì sự phát triển bền vững trong chuyên ngành Giáo dục chính trị.

3. Tổng quan về học phần

Giáo dục vì sự phát triển bền vững là học phần không những cung cấp cho người học kiến thức về phát triển bền vững, giáo dục vì sự phát triển bền vững mà còn hướng đến hành động cụ thể của người học vì sự phát triển bền vững nói chung. Học phần giới thiệu về lịch sử của phát triển bền vững, mục tiêu của phát triển bền vững qua các giai đoạn và chiến lược hành động của Liên Hợp Quốc về phát triển bền vững giai đoạn hiện nay.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được kiến thức về phát triển bền vững và giáo dục vì sự phát triển bền vững trên thế giới và Việt Nam	PLO2	2
CLO 2	Vận dụng được chiến lược giáo dục vì sự phát triển bền vững vào chuyên ngành Giáo dục chính trị	PLO2	3
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Thực hiện được nghiên cứu về phát triển bền		4

	vững, giáo dục vì sự phát triển bền vững vào ngành Giáo dục chính trị	PLO5	
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO4	Thành thạo các kỹ năng và ứng dụng công nghệ hiện đại vào quá trình công tác.	PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Chương 1. Khái niệm về Phát triển bền vững và giáo dục vì sự phát triển bền vững 1.1 Khái niệm Phát triển bền vững Khái niệm giáo dục vì sự phát triển bền vững	5	0	10	CLO1 CLO2	GV giới thiệu tổng quan về Phát triển bền vững và giáo dục vì sự phát triển bền vững GV giới thiệu một số link của các tổ chức giáo dục vì sự phát triển bền vững	Học viên tổng quan được khái niệm PTBV, Giáo dục vì sự phát triển bền vững. Bước đầu tìm hiểu Giáo dục vì sự phát triển bền vững ở Việt Nam.
Chương 2. Lịch sử Phát triển bền vững 2.1 Lịch sử PTBV trên thế giới 2.2 Lịch sử PTBV ở Việt Nam 2.3 Những công trình nghiên cứu về phát triển bền vững 2.4 Những công trình nghiên cứu về giáo dục vì sự phát triển bền vững	10	0	20	CLO1, CLO2,	Gv giới thiệu một số bài báo khoa học về phát triển bền vững, về giáo dục vì sự phát triển bền vững	Học viên đọc và viết lại lịch sử về PTBV, GD vì sự PTBV ở VN và trên thế giới. Học viên phải tổng quan được những nghiên cứu về PTBV, về Lịch sử của PTBV
Chương 3. Vận dụng giáo dục vì sự phát triển bền vững vào ngành Giáo dục	10	0	20	CLO1; CLO2	Gv hướng dẫn phân tích chiến lược giáo dục vì	Học viên phải vận dụng được

chính trị 3.1 Chiến lược thực hiện giáo dục vì sự phát triển bền vững ở Việt Nam 3.2 Chương trình giáo dục phổ thông 3.3 Vận dụng Giáo dục vì sự phát triển bền vững vào ngành Giáo dục chính trị					sự phát triển bền vững, hướng dẫn	gia
Chương 4. Thực hành Nghiên cứu về giáo dục vì sự phát triển bền vững 4.1 Xác định đối tượng, phạm vi nghiên cứu 4.2 Xây dựng đề cương 4.3 Phân tích, thực hành các phương pháp nghiên cứu 4.4 Thu thập tư liệu, số liệu, tiến hành nghiên cứu 4.5 Viết công trình nghiên cứu 4.6 Báo cáo công trình nghiên cứu	0	25	50	CLO3; CLO4	GV hướng dẫn thực hiện các bước trong vận dụng giáo dục vì sự phát triển bền vững vào nghiên cứu một vấn đề thực tiễn ở nơi công tác.	Học viên thực hành, hoàn thành các bước. Phải có có sản phẩm cụ thể.
Tổng:	25	25	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Học viên phải tham gia đủ từ 80% tiết dạy học phần.
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần.
- Tự tìm hiểu các vấn đề giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học lên lớp.
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
10	Chuyên cần	CLO1 CLO2 CLO4	Chương 1, chương 2	Tìm, trình bày được nội dung chương 1 và 2. Hoàn thiện kỹ năng, ứng dụng	10%

				CNTT vào quá trình học tập	
10	Tiểu luận	CLO3	Chương 4	Thực hiện được một công trình NCKH về GD vì sự PTBV	40%
10	Bài thu hoạch	CLO1 CLO2 CLO3	Chương 3	Tổng quan được Giáo dục vì sự phát triển bền vững và vận dụng được giáo dục vì sự phát triển bền vững vào ngành Giáo dục công dân	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	NXB	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	TL tham khảo
1	Trần Đức Tuấn (chủ biên)	Giáo trình giáo dục vì sự phát triển bền vững	2019	ĐHSP TPHCM	Thư viện Lê Vũ Hùng	X	
2	Bộ GDĐT	Tài liệu hướng dẫn thực hiện Chính sách Giáo dục vì sự Phát triển Bền vững trong giáo dục mầm non và phổ thông tại Việt Nam	2017	NXB Hà Nội	Thư viện Lê Vũ Hùng		X
3	Trường ĐH Đồng	Tạp chí khoa học	2023	ĐHĐT	Online		X

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	NXB	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	TL tham khảo
	Tháp						
4	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Tạp chí Phát triển bền vững	2022	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	https://rrsd.org.vn/tap-chi-online/gioi-thieu-tap-chi		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Thanh Tâm

Số điện thoại: 0989245309;

Email: nttam@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: BM SP Địa lý, Khoa SPKHXH, Trường SP.

Giảng viên 2: TS. Hoàng Thị Việt Hà

Số điện thoại:

Email:

Cơ quan công tác: Khoa SPKHXH, Trường SP.

Giảng viên 3: TS. Phùng Thái Dương

Số điện thoại: 093 9959100

Email:

Cơ quan công tác: Khoa SPKHXH, Trường SP.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

13. Lý luận và phương pháp dạy học giáo dục chính trị

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC CHÍNH TRỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Lý luận và phương pháp dạy học giáo dục chính trị** (Theory and methods of teaching political education)

- Mã học phần: MPE.835
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ: 45 (LT/ThH/TH): 45/00/90
- Số tiết trực tuyến: 15; Số tiết trực tiếp hoặc thực hành học phần: 30
- Học phần điều kiện: Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lý luận Chính trị; Khoa: Giáo dục Chính trị

2. Mục tiêu học phần (MT): Sau khi hoàn thành học phần học viên đạt:

- Trình độ cao về Lý luận về PPDH Bộ môn GDCT
- Kỹ năng vận dụng sáng tạo những kiến thức cơ bản và chuyên sâu vào hoạt động nghề nghiệp của bản thân, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học.
- Kỹ năng làm việc nhóm; lập kế hoạch và tổ chức dạy học; kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; giải quyết vấn đề; ra quyết định; sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông đưa vào trong giảng dạy.
- Năng lực thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực giáo dục chính trị; năng lực nghiên cứu khoa học, tư vấn, phản biện và hoạch định chính sách trong lĩnh vực giáo dục chính trị; khả năng học tập và nghiên cứu ở bậc tiến sĩ.
- Thái độ đúng đắn đối với quan điểm lý luận dạy học Bộ môn GDCT, bảo vệ nền tảng của chủ nghĩa Mác-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, gương mẫu chấp hành chủ trương, đường của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có ý thức, trách nhiệm, đạo đức, trách nhiệm công dân; thái độ phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

3. Tổng quan về học phần

Sau khi học xong học phần, học viên (HV) được trang bị kiến thức lý luận dạy học Bộ môn Giáo dục chính trị (GDCT) như đối tượng và phương pháp nghiên cứu, cũng như đặc điểm cơ bản, nguyên tắc, các hình thức tổ chức dạy học Bộ môn GDCT.

Kiến thức về phương pháp dạy học (PPDH) Bộ môn GDCT như giúp HV nhận thức rõ vai trò của PPDH các khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật trong mỗi học phần Bộ môn GDCT. Đồng thời, biết cách kiểm tra đánh giá trong dạy học Bộ môn GDCT.

HV được nắm vững cách xây dựng kế hoạch giảng dạy, phương pháp kỹ thuật soạn thảo giáo án và kỹ thuật sử dụng phương tiện trong dạy học để có thể làm tốt nhiệm vụ dạy học ở trường học, cũng như báo cáo viên ở các cơ quan nói chung

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT (PLO)	Mức độ năng lực
----	---	---------------------------------	--------------------

4.1. Kiến thức			
CLO 1	Thực hiện được các hướng nghiên cứu thuộc lĩnh vực giáo dục chính trị trong hoạt động nghề nghiệp.	R (PLO3)	2
CLO 2	Vận dụng kiến thức chuyên sâu về giáo dục chính trị vào nghiên cứu và giảng dạy giáo dục chính trị ở trường trung học, lý luận chính trị ở trường trung cấp, cao đẳng, đại học.	M (PLO1, PLO2)	3
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Thành thạo kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, hợp tác và ứng dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động nghề nghiệp; Thành thạo các phương pháp, phương tiện, kỹ thuật dạy học trong hoạt động giáo dục.	M (PLO8, PLO9)	5
CLO4	Tổ chức được việc lập kế hoạch, triển khai thực hiện, kiểm tra, đánh giá, quản lý các hoạt động giáo dục trong thực tiễn nghề nghiệp; Tổ chức xây dựng và phát triển chương trình giáo dục; tư vấn, phản biện và hoạch định chính sách trong lĩnh vực giáo dục chính trị.	R (PLO4, PLO6)	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Thể hiện được phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và tác phong làm việc chuyên nghiệp.	M (PLO10)	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	TH			
Nội dung 1. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn GDCT	5		10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, đàm thoại các câu hỏi	Xem tài liệu [1, tr 9-26], [2],

1.1. Quan niệm về PPDH bộ môn GDCT 1.2. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu giảng dạy của bộ môn GDCT 1.2.1. Đối tượng nghiên cứu 1.2.2. Phương pháp nghiên cứu				CLO5		
Nội dung 2- Đặc điểm cơ bản của bộ môn GDCT 2.1. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của bộ môn GDCT 2.2. Mục tiêu, cấu trúc chương trình bộ môn GDCT 2.3. Vai trò, nhiệm vụ và những yêu cầu về năng lực của giảng viên	5		10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Đặt vấn đề và thảo luận nhóm các câu hỏi cho trước	Xem tài liệu [1, tr 27-46], [2],
Nội dung 3- Nguyên tắc dạy học bộ môn GDCT 3.1. Khái niệm chung về nguyên tắc dạy học 3.2. Những nguyên tắc cơ bản trong dạy học 3.2.1. Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học 3.2.2. Nguyên tắc đảm bảo tính định hướng 3.2.3. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn 3.2.4. Nguyên tắc đảm bảo tính vừa sức 3.3. Mối quan hệ giữa các	5		10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Diễn giải, đặt vấn đề và thảo luận nhóm các câu hỏi cho trước	Xem tài liệu [1, tr 48-66], [2],

nguyên tắc dạy học						
Chương 4: Các hình thức tổ chức dạy học 4.1. Khái niệm hình thức tổ chức dạy học 4.2. Hình thức lên lớp trong dạy học 4.3. Một số hình thức tổ chức dạy học khác ...	5		10		<i>Thuyết trình, trình diễn làm mẫu, Đàm thoại trả lời các câu hỏi</i>	Xem tài liệu [1, tr 67-91], [2], tìm hiểu thêm trên Internet.
Chương 5: PPDH các khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật 5.1. Đặc điểm chung của các khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật 5.2. Phương pháp dạy học các khái niệm, phạm trù	10		20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết trình, đàm thoại, <i>Thảo luận nhóm</i> các câu hỏi, kể chuyện	Xem tài liệu [1, tr 93- 117], [2], [6],
Chương 6: Các phương pháp dạy học bộ môn GDCT 6.1. Cơ sở của việc xây dựng và sử dụng PPDH bộ môn GDCT 6.2. Một số PPDH bộ môn GDCT	10		20		Thuyết trình, đàm thoại các câu hỏi, <i>làm việc cá nhân</i>	tìm hiểu Công văn số 1117/SG ĐĐT-GDTrH&TX ngày 08/8/2023, của Sở GDĐT.
Chương 7: Kiểm tra, đánh giá trong dạy bộ học học môn GDCT 7.1. Những vấn đề chung về kiểm tra đánh giá 7.2. Đổi mới kiểm tra đánh						Nghiên cứu tài liệu [5] và [6].

giá						
7.3. Thiết kế đề kiểm tra để đánh giá kết quả học tập của học sinh						
Nội dung 8: Kỹ thuật sử dụng phương tiện dạy học trong dạy học môn GDCT 8.1. Những vấn đề chung về phương tiện dạy học 8.2. Kỹ thuật sử dụng các phương tiện dạy học môn GDCT	5		10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết trình, Làm việc nhóm, đàm thoại các câu hỏi	Xem tài liệu [1, tr 204-233], [6],
Tổng:	45	0	90			

6. Yêu cầu đối với người học: Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Học viên phải tham gia đủ từ 80% tiết dạy học phần.
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần.
- Tự tìm hiểu các vấn đề giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học lên lớp.
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Chuyên cần, Thảo luận, làm bài tập nhóm Phần I	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phần 1: Lý luận về PPDH bộ môn GDCT Chương 1+2+3+4	-Tham gia lớp học, tích cực thực hiện các hoạt động học tập -Mỗi nhóm học viên thực hiện 01 báo cáo theo yêu cầu của giảng viên	0.2
2	Chuyên cần, Thảo luận, kiểm tra Phần II	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Phần thứ hai: Các PPDH bộ môn GDCT Chương 5+6+7+8	-Tham gia lớp học, tích cực thực hiện các hoạt động học tập	0.2

		CLO5		-Mỗi nhóm học viên thực hiện 01 báo cáo theo yêu cầu của giảng viên	
3	Chuyên cần, thảo luận, thực hành sư phạm, kiểm tra cuối khoá		Chương 1+2+3+4+5+6+7+8	Thực hiện 01 tiểu luận khoa học độc lập theo yêu cầu của giảng viên.	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đinh Văn Đức, Dương Thị Thúy Nga (Đồng chủ biên) (2009), <i>Phương pháp giảng dạy Giáo dục công dân ở trường THPT</i> , Nxb Đại học sư phạm	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), <i>Chương trình Giáo dục đại học Giáo dục chính trị</i> , Nxb Văn hóa thông tin			x
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Dự án phát triển trung học phổ thông) (2010), <i>Một số vấn đề chung về đổi mới PPDH ở trường THPT</i> , Nxb Giáo dục			x
4	Nguyễn Công Khanh (chủ biên) (2017), <i>Giáo trình kiểm tra đánh giá trong giáo dục</i> , Nxb ĐHSP		x	
5	Vũ Lan Hương (2013), <i>Đánh giá trong giáo dục Đại học</i> , Nxb ĐHSP			x
6	Trần Thị Tuyết Oanh (2010) <i>Đánh giá trong giáo dục Đại học</i> , Nxb giáo dục			x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Vũ Đình Bầy

Email: vudinhbay@dhsphue.edu.vn

Số điện thoại: 0964771770

Cơ quan công tác: Trường Cán bộ Quản lý giáo dục TP Hồ Chí Minh

9.2. Giảng viên 2: TS. Lương Thanh Tân

Số điện thoại: 0918316791

Email: lttan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

9.3. Giảng viên 3: TS. Hồ Thị Hồng Cúc

Email: hthcuc@dthu.edu.vn

Số điện thoại: 0968138567

Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng năm 20...

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

14. Phát triển năng lực đặc thù trong dạy học bộ môn giáo dục công dân

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC CHÍNH TRỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Phát triển năng lực đặc thù trong dạy học bộ môn Giáo dục công dân** (Developing specific competencies in teaching civic education)
- Mã học phần: MPE.836
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ: 45 (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: 15; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 30
- Học phần điều kiện (*nếu có*):
- Bộ môn phụ trách dạy học: Phương pháp dạy học Bộ môn GD CD; Khoa Giáo dục chính trị

2. Mục tiêu học phần (MT)

Người học trình bày được hệ thống năng lực đặc thù cần phát triển ở học sinh thông qua bộ môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông; Biết được những con đường phát triển hệ thống năng lực đặc thù trong dạy học Bộ môn GD CD và thực hiện được các biện pháp phát triển hệ thống năng lực này thông qua dạy học bộ môn Giáo dục công dân trong thực tiễn; Có ý thức tự xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển bản thân nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy học và giáo dục học sinh qua môn GD CD ở trường phổ thông.

3. Tổng quan về học phần

Học phần là sự nối tiếp hệ thống kiến thức, kỹ năng đã được học tập và rèn luyện ở bậc đại học qua các học phần liên quan đến lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo

dục công dân. Ở trình độ Đại học, học viên đã được tiếp cận hệ thống năng lực đặc thù của bộ môn GD&CD. Ở trình độ Thạc sĩ, học viên được tiếp cận con đường và biện pháp giúp phát triển năng lực này cho học sinh trong dạy học bộ môn GD&CD. Ngoài ra, với vị trí là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, học phần này giúp học viên đáp ứng được năng lực vận dụng kiến thức chuyên sâu về giáo dục chính trị vào nghiên cứu và giảng dạy giáo dục công dân ở trường trung học, lý luận chính trị ở trường trung cấp, cao đẳng, đại học; thành thạo các phương pháp, phương tiện, kỹ thuật dạy học trong hoạt động giáo dục và thể hiện được phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và tác phong làm việc chuyên nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Trình bày được hệ thống năng lực đặc thù cần phát triển ở học sinh thông qua bộ môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông	PLO1	I-III
CLO 2	Biết được những con đường phát triển hệ thống năng lực đặc thù trong dạy học Bộ môn GD&CD	PLO1	I-III
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Thực hiện được các biện pháp phát triển hệ thống năng lực này thông qua dạy học bộ môn Giáo dục công dân trong thực tiễn	PLO7	III-V
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 4	Có ý thức tự xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển bản thân nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy học và giáo dục học sinh qua môn GD&CD ở trường phổ thông.	PLO10	V-VI

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
CHƯƠNG 1. HỆ THỐNG NĂNG LỰC ĐẶC THÙ CẦN PHÁT	15	0	30	CLO1 CLO2	Hình thức: Lên lớp	Tài liệu tham

TRIỂN Ồ HỌC SINH THÔNG QUA BỘ MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG 1.1. Năng lực và năng lực đặc thù 1.1.1. Năng lực 1.1.2. Năng lực chung 1.1.3. Năng lực đặc thù 1.2. Hệ thống năng lực đặc thù trong dạy học bộ môn GD&CD 1.2.1. Năng lực điều chỉnh hành vi 1.2.2. Năng lực phát triển bản thân 1.2.3. Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội					Phương pháp: Thuyết trình nêu vấn đề, tự học	khảo
CHƯƠNG 2. CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG NĂNG LỰC ĐẶC THÙ TRONG DẠY HỌC BỘ MÔN GD&CD 2.1. Tiếp nhận nội dung tri thức của bộ môn 2.1.1. Nội dung dạy học của Bộ môn GD&CD 2.1.2. Sự ảnh hưởng của nội dung tri thức đến quá trình phát triển năng lực đặc thù 2.2. Trải nghiệm thông qua phương pháp học tập 2.2.1. Hệ thống phương pháp dạy học Bộ môn GD&CD 2.2.2. Sự ảnh hưởng của phương pháp học tập đến quá trình phát triển năng lực đặc thù 2.3. Vận dụng, thực hành trong thực tiễn cuộc sống 2.3.1. Một số hướng tổ chức hoạt động vận dụng, thực hành trong	10	0	20	CLO1 CLO2	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận, làm bài tập, tự học	Sản phẩm tự học có hướng dẫn

dạy học Bộ môn GD CD						
2.3.2. Sự ảnh hưởng của hoạt động vận dụng, thực hành đến quá trình phát triển năng lực đặc thù						
CHƯƠNG 3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐẶC THÙ TRONG DẠY HỌC BỘ MÔN GD CD 3.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy 3.1.1. Kế hoạch bài dạy trong dạy học Bộ môn GD CD 3.1.2. Thực hành xây dựng Kế hoạch bài dạy trong dạy học Bộ môn GD CD 3.2. Tổ chức hoạt động dạy học 3.2.1. Vai trò của việc tổ chức hoạt động dạy học trong việc phát triển năng lực 3.2.2. Thực hành xây dựng Kế hoạch bài dạy trong dạy học Bộ môn GD CD 3.3. Yêu cầu đối với người giáo viên dạy học Bộ môn GD CD đáp ứng yêu cầu dạy học phát triển năng lực 3.3.1. Nắm vững kiến chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm 3.3.2. Thành thực trong vận hành hệ thống phương pháp dạy học 3.3.3. Phong phú về hệ thống tư liệu dạy học.	5	15	40	CLO 3 CLO 4	Hình thức: Vận dụng thực hành tại lớp Phương pháp: Thảo luận, thực hành theo mẫu, vận dụng.	Kế hoạch bài dạy cá nhân
Tổng:	30	15	90			

6. Yêu cầu đối với người học

- Có đầy đủ tài liệu học tập chính;
- Tham gia đầy đủ các buổi lên lớp;
- Thực hành đầy đủ các bài tập vận dụng;
- Tự học với sản phẩm đạt yêu cầu;

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần và thái độ học tập		- Số lượng buổi học tham gia; - Mức độ tích cực trong học tập.	Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	10%
	Bài kiểm tra 1 (100 phút)	CLO1	Chương 1. Hệ thống năng lực đặc thù cần phát triển ở học sinh thông qua Bộ môn GD CD ở trường phổ thông	Đáp ứng đáp án, thang điểm	10%
	Bài kiểm tra 2 (100 phút)	CLO2	Chương 2. Con đường phát triển hệ thống năng lực đặc thù trong dạy học Bộ môn GD CD	Đáp ứng đáp án, thang điểm	10%
	Bài kiểm tra 3 (100 phút)	CLO 3 CLO 4	Chương 3. Tổ chức thực hiện phát triển năng lực đặc thù trong dạy học Bộ môn GD CD	Đáp ứng đáp án, thang điểm	10%
Đánh giá kết thúc học phần	Thi tự luận (120 phút)	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4;	Từ chương 1 đến chương 3	Đáp ứng đáp án, thang điểm	60%

8. Tài liệu học tập

ST T	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), <i>Chương trình Giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân</i> (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo_	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Sách giáo khoa GD CD 6 - 12 (đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt đưa vào phục vụ dạy và học trong nhà trường phổ thông)			x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1 (họ tên, học hàm, học vị): **TS. Đặng Xuân Điều**

- **Số điện thoại:** 0813269238; - **Email:** dangxuandieu@dhsphue.edu.vn

- **Cơ quan công tác hoặc địa chỉ:** khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Sư phạm

Giảng viên 2 (họ tên, học hàm, học vị): **TS. Lê Văn Tùng**

- **Số điện thoại:** 0913163681 - **Email:** levantung@dthu.edu.vn

- **Cơ quan công tác:** Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 3 (họ tên, học hàm, học vị): **TS. Hồ Thị Hồng Cúc**

- **Số điện thoại:** 0968138567 - **Email:** - Email: hthcuc@dthu.edu.vn

- **Cơ quan công tác hoặc địa chỉ:** Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng năm 20...

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

15. Đo lường và đánh giá trong lĩnh vực giáo dục chính trị

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đo lường và đánh giá trong Giáo dục chính trị (Measurement and evaluation in political education)
- Mã học phần: MPE.837
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/15/90
- Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện (*nếu có*):
 - Bộ môn phụ trách dạy học: Lý luận chính trị; Khoa: Giáo dục chính trị

2. Mục tiêu học phần (MT): Sau khi hoàn thành học phần này học viên

- Nhận thức được những khái niệm về chất lượng, chất lượng giáo dục, đo lường, đánh giá chất lượng giáo dục.
- Phân biệt được các quan điểm khác nhau về chất lượng giáo dục, xác định hoạt động đo lường chất lượng phù hợp với từng bối cảnh thực tiễn; xác định các loại hình đánh giá người học.
- Trình bày được đặc điểm, chức năng của mỗi hình thức đánh giá, có thể phân tích tình huống thực tiễn, và đề xuất loại hình đánh giá giáo dục một cách phù hợp

3. Tổng quan về học phần

Đo lường và đánh giá chất lượng giáo dục là học phần cung cấp cho học viên những kiến thức nền tảng ban đầu về lĩnh vực đo lường và đánh giá chất lượng giáo dục. Sau khi hoàn thành học phần này học viên biết cách tiếp cận những vấn đề mang tính lý luận cơ bản, hiểu kiến thức nền tảng thực hiện hoạt động đo lường, đánh giá chất lượng giáo dục; Học viên biết phân loại theo nguồn gốc thông tin mọi loại hình đánh giá chất lượng giáo dục, mà mỗi loại hình sử dụng để đánh giá, nội dung học phần gồm các phần chính sau:

- Khái quát về chất lượng và chất lượng trong giáo dục
- Những vấn đề cơ bản về đo lường và đánh giá trong giáo dục.
- Các loại hình đánh giá chất lượng giáo dục

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			

CLO 1	Hiểu các khái niệm cơ bản về đo lường và đánh giá như đo lường, kiểm tra đánh giá, trắc nghiệm, định giá trị, tính giá trị, độ tin cậy, tiêu chuẩn, tiêu chí của đo lường và đánh giá; biết cách tiếp cận các khía cạnh thường được xem xét khi đánh giá chất lượng giáo dục	PLO1, PLO2 PLO3	2
CLO 2	Nhận xét- đánh giá được chất lượng của hoạt động đo lường đánh giá trong giáo dục; Trình bày quy trình đo lường, đánh giá trong giáo dục, luận giải được ý nghĩa của từng hoạt động trong quá trình, nêu được lợi ích vai trò của hoạt động đo lường và đánh giá trong giáo dục	PLO4	3

4.2 Kỹ năng

CLO 3	Thực hành các loại hình đánh giá chất lượng thông qua đánh giá người học có thể giải thích ý nghĩa của từng loại hình đánh giá	PLO6, PLO7, PLO8	3-4
CLO4	Phân tích nhu cầu thực tiễn của các bên liên quan, các tình huống cụ thể để lựa chọn loại hình kiểm tra đánh giá	PLO5, PLO9	3-4

4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm

CLO5	Có và thái độ đúng đắn về ý nghĩa, tầm quan trọng của các hoạt động đo lường và đánh giá chất lượng giáo dục. Chủ động tìm kiếm thông tin, chủ động xây dựng mục tiêu kế hoạch học tập phù hợp với bản thân	PLO10	3
------	---	-------	---

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Nội dung 1- Những quan niệm về chất lượng và chất	5		10	CLO1 CLO2 CLO3	-Nghiên cứu tham khảo giáo trình - Thuyết trình - Trực quan	-Học viên nghiên cứu tài liệu, trả lời câu hỏi,

lượng trong giáo dục 1.1. Chất lượng và chất lượng giáo dục 1.2. Vấn đề xác định chất lượng giáo dục 1.3. Một số hình thức đánh giá chất lượng trong giáo dục <i>1.3.1. Đánh giá đầu ra</i> ① Mục đích ĐG ② Tiêu chí ĐG <i>1.3.2. Đánh giá chương trình đào tạo</i> ① Quan niệm ② Mục tiêu ③ Nguyên tắc <i>1.3.3. Kiểm nhận chương trình đào tạo</i> ① Bản chất kiểm nhận ② Các bước của quá trình kiểm nhận 1.4. Thẩm định chất lượng				CLO4 CLO5 CLO6	- Đàm thoại - Nêu và giải quyết vấn đề - Tình huống - Thảo luận	giải quyết tình huống, bài tập bài tập thực hành theo yêu cầu. -Tự nghiên cứu các hình thức đánh giá trong giáo dục -Thực hành vận dụng các bước kiểm nhận
Nội dung 2 – Những vấn đề cơ bản về đo lường và đánh giá trong giáo dục 2.1. Một số thuật ngữ thường dùng trong đo lường và đánh giá 2.1.1. Đo lường 2.1.2. Thang đo ① Thang đo định danh ② Thang định hạng	10	10	40	CLO1, CLO2, CLO3	Thảo luận Thuyết trình diễn giảng	Học viên nghiên cứu trả lời rõ các vấn đề cơ bản về đo lường và đánh giá trong giáo dục. -Thực hành sử dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học trong

③ Thang định khoảng ④ Thang định tỷ lệ... 2.2. Đánh giá <i>2.2.1. Phân loại đánh giá</i> ① Về hình thức a. ĐG hình thành (Formative Assessment) b. ĐG kết thúc (Summative Assessment) ② Về tính chất a. ĐG đối chiếu/ theo chuẩn tương đối b. ĐG theo tiêu chí <i>2.2.2. Những yêu cầu của đánh giá</i> ①. Độ tin cậy (Reliability) - Các dạng độ tin cậy - Các phương pháp xác định độ tin cậy ②. Độ giá trị (Validity)						quá trình dạy học cụ thể.
Nội dung 3- Các loại hình đánh giá chất lượng giáo dục 3.1. Đánh giá dựa vào kết quả người học trong lớp học 3.1.1. ĐG trên diện rộng 3.1.2. Đánh giá chẩn đoán 3.1.3. Đánh giá quá trình 3.1.4. Đánh giá tổng kết 3.2. Đánh giá chương trình đào tạo và đơn vị đào tạo 3.3. Đánh giá giáo viên	10	10	40	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6		

Tổng:	25	20	90			
--------------	----	----	----	--	--	--

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
	ĐG thường xuyên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Theo tiến trình giảng dạy. GV tăng cường giao bài tập theo nội dung mỗi buổi học	Tùy theo mức độ đóng góp ý kiến của cá nhân trong giờ học, tùy theo mức độ hoàn thành mỗi bài tập;	%
	Quá trình (dự án học tập theo nhóm)		Kế hoạch và quy trình đo lường, đánh giá	Thực hiện theo nhóm	%
	Giữa kỳ		Đánh giá lý thuyết quan trọng	Bài kiểm tra tự luận (50')	%
	Cuối kỳ		Nội dung 1: 30% Nội dung 2: 50% Nội dung 3: 20%	Hình thức: Thi viết (tự luận/TNKQ) đề thi 100%	%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng
-----	---	-------------------	------------------

		tài liệu	Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Đức Chính, Trần Xuân Bách, Trần thị Thanh Phương, (2015), <i>Quản lý chất lượng trong giáo dục</i> , Nxb Giáo dục Việt Nam	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Sái Công Hồng, Lê Thái Hưng, Lê Thị Hoàng Hà, Lê Đức Ngọc, (2017), <i>Kiểm tra đánh giá trong</i> Nxb Đại học quốc gia Hà Nội			
3	Lâm Quang Thiệp (2010), <i>Đo lường trong giáo dục: lý thuyết và ứng dụng</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội			
..	...			

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Hồ Thị Hồng Cúc

Số điện thoại: 0968138567;

Email: hthcuc@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: TS. Mai Thị Thu Trang

Số điện thoại: 0935581268

Email: maitrang@dhsphcm.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh

Giảng viên 3: TS. Đặng Xuân Điều

- Số điện thoại: 0813269238;

- Email: dangxuandieu@dhsphue.edu.vn

- Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

16. Chiến lược và Chính sách phát triển giáo dục và đào tạo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Chiến lược và Chính sách phát triển giáo dục và đào tạo (Strategy and Policy for Education and Training Development)

- Mã học phần: MPE.838

- Số tín chỉ: 02; Tổng số tiết tín chỉ 30 (30/00/60)

- Số tiết trực tuyến: 00

- Học phần điều kiện:

- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục chính trị, Khoa Giáo dục chính trị.

2. Mục tiêu học phần

- Phân tích được kiến thức về chiến lược và chính sách phát triển giáo dục.

- Thực hiện được các kỹ năng quản lý hoạt động dạy học, giáo dục và hỗ trợ đồng nghiệp tổ chức thực hiện.

- Rèn luyện và thể hiện tinh tích cực, chủ động, chuyên nghiệp trong học tập và trong hoạt động nghề nghiệp,

3. Tổng quan về học phần

Học phần chiến lược và chính sách phát triển giáo dục đào tạo góp phần làm sáng tỏ những vấn đề có tính chất phương pháp luận, quan điểm quy trình, cũng như phương pháp xây dựng chiến lược phát triển giáo dục; người học sẽ có được những kiến thức, kỹ năng để hoạch định và thực thi chính sách giáo dục và đào tạo để vận dụng kiến thức vào thực tiễn nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được các phương pháp chiến lược chính sách và phát triển giáo dục đào tạo	PL01	4
CLO 2	Đánh giá được tầm quan trọng của chính sách ảnh hưởng đến phát triển giáo dục	PL04	4
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Vận dụng được các phương pháp đánh giá chính	PL02	4

	sách vào thực tiễn giáo dục		
CLO 4	Xây dựng được kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục	PL06	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 5	Tự chủ và chịu trách nhiệm về kết quả học tập, nghiên cứu chiến lược và chính sách phát triển giáo dục. Có năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm.	PL010	4

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Chương 1. Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng chiến lược phát triển giáo dục 1.1. Các khái niệm cơ bản (chiến lược, sách lược, kế hoạch, định hướng, xây dựng chiến lược giáo dục...). 1.2. Những vấn đề phương pháp luận trong việc xây dựng chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo 1.3. Cấu trúc, nội dung của chiến lược phát triển giáo dục 1.4. Quy trình và phương pháp xây dựng chiến lược, chính sách giáo dục	10	00	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết trình, Vấn đáp Quan sát, minh họa Nêu và giải quyết vấn đề Nghiên cứu trường hợp Thảo luận nhóm	- Đọc tài liệu - Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập. - Trình bày sản phẩm nhóm
Chương 2. Phát triển chiến lược giáo dục ở một số nước 2.1. Tác động của kinh tế-xã hội đối với phát triển giáo dục 2.2. Xu thế phát triển giáo dục	10	00	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, Vấn đáp Quan sát, minh họa Nêu và giải quyết	- Đọc tài liệu - Làm việc nhóm giải quyết yêu

thế giới đầu thế kỷ XXI 2.3. Chiến lược phát triển giáo dục ở một số nước.				CLO5	vấn đề Nghiên cứu trường hợp Thảo luận nhóm	cầu của nhiệm vụ học tập. - Trình bày sản phẩm nhóm
Chương 3. Phát triển giáo dục trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế 3.1. Một số vấn đề cơ bản về phát triển giáo dục trong nền kinh tế thị trường 3.2. Tác động của kinh tế thị trường đối với phát triển giáo dục 3.3. Phát triển giáo dục và đào tạo Việt Nam trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.	10	00	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết trình, Vấn đáp Quan sát, minh họa Nêu và giải quyết vấn đề Nghiên cứu trường hợp Thảo luận nhóm	- Đọc tài liệu - Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập. - Trình bày sản phẩm nhóm
Tổng:	30	00	60			

6. Yêu cầu đối với người học

- Có đề cương chi tiết học phần, các tài liệu bắt buộc trong học tập;
- Hoàn thành các bài tập nhóm, bài tự học theo yêu cầu.
- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.
- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn.
- * Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:
 - Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết.
 - Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công
 - Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
-----------------	----------------------------	-----	--	----------	----------

Đánh giá thường xuyên	Sản phẩm tự học	CLO1 CLO2 CL03 CL04 CL05	Chương 1 Chương 2 Chương 3	Thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân/ nhóm.	0.1
	Báo cáo nhóm	CLO1 CLO2 CL03 CL04 CL05	Chương 1 Chương 2 Chương 3	Thực hiện nhiệm vụ học tập nhóm.	0.1
	Bài kiểm tra (1 bài)	CLO1 CLO2 CL03 CL04 CL05	Chương 1 Chương 2 Chương 3	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học	0.2
Đánh giá cuối kỳ	Tiểu luận cá nhân độc lập	CLO1 CLO2 CL03 CL04 CL05	Chương 1 Chương 2 Chương 3	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài. Bài làm được đánh máy và in trên giấy khổ A4, đóng bìa, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học.	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bùi Việt Phú, Lê Quang Sơn (2013), <i>Xu thế phát triển giáo dục</i> , NXB Giáo dục Việt Nam	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Bùi Việt Phú, Nguyễn Văn Đệ, Đặng Bá Lãm (2014), <i>Giáo trình Chiến lược và Chính sách phát triển giáo dục</i> , NXB Giáo dục Việt Nam	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Chính phủ (2011), <i>Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020</i>	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Trần Khánh Đức và cộng sự (2022), <i>Khoa học giáo dục và quản lý giáo dục</i> , NXB ĐHQG Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy**9.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: TS. Trương Tấn Đạt
- Email: ttat@dtu.edu.vn
- Số điện thoại: 0989798324

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: TS. Trần Đại Nghĩa
- Email: tdnghia@dtu.edu.vn
- Số điện thoại: 0762626327
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: TS Nguyễn Thanh Thủy
- Số điện thoại: 0704420276;
- Email: thanhthuynm@gmail.com
- Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

17. Phương pháp dạy học triết học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phương pháp giảng dạy Triết học (Teaching methods of Philosophy)

- Mã học phần: MPE.839

- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 45/0/60

- Số tiết trực tuyến: 20; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 10

- Học phần điều kiện: không

- Bộ môn phụ trách dạy học: Lý luận Chính trị; Khoa: Giáo dục chính trị

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần cung cấp cho người học những tri thức cơ bản nhất về mục đích, nội dung, đặc điểm và các nguyên tắc, phương pháp, kỹ năng giảng dạy triết học. Trên cơ sở đó, giúp người học có thể tự lựa chọn những phương pháp và hình thức tổ chức dạy học triết học phù hợp với đối tượng giáo dục.

3. Tổng quan về học phần

Phương pháp giảng dạy triết học là học phần nghiên cứu mục đích, đặc điểm, nội dung, các nguyên tắc và phương pháp của quá trình dạy học triết học. Nội dung học phần được kết cấu thành 5 chương, gồm: Chương 1. Mục đích, nhiệm vụ và đặc điểm của nội dung giảng dạy Triết học; Chương 2. Các nguyên tắc giảng dạy Triết học; Chương 3. Phương pháp giảng dạy Triết học; Chương 4. Một số kỹ năng giảng dạy Triết học; Chương 5. Người giảng viên Triết học. Qua đó, giúp người học vận dụng những phạm trù cơ bản của lý luận dạy học hiện đại trong mối liên hệ với những đặc thù của quá trình nhận thức tri thức triết học, người học có thể tự lựa chọn những phương pháp dạy học, những hình thức tổ chức hoạt động giảng dạy triết học.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			

CLO1	Nắm được những kiến thức cơ bản về mục đích, nhiệm vụ, nội dung của giảng dạy Triết học	PLO1	4
CLO2	Hiểu được những kiến thức nền tảng về các nguyên tắc và các phương pháp và kỹ năng giảng dạy Triết học	PLO1	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Học viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để soạn bài, giảng bài triết học;	PLO5	4
CLO4	Hình thành các kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học như: thảo luận, tổ chức hội thảo, nghiên cứu khoa học, cho người học.	PLO5	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Tạo lập cho người học lòng yêu nghề dạy học, hiểu được trách nhiệm, bổn phận của người làm công tác giảng dạy. Đồng thời, có ý thức rèn luyện đạo đức giáo viên, trau dồi kiến thức khoa học và kỹ năng sư phạm để có thể vững vàng trên bục giảng.	PLO10	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	TH			
Chương 1. Mục đích, nhiệm vụ và đặc điểm của nội dung giảng dạy Triết học 1.1. Mục đích của giảng dạy Triết học 1.2. Nhiệm vụ của giảng dạy Triết học 1.3. Đặc điểm của nội dung giảng dạy Triết học	10		20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV thuyết giảng, nêu vấn đề, đối thoại, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến thức với Gv (nếu có) - Thực hiện các bài tập, yêu cầu của Gv trước khi đến lớp
Chương 2. Các nguyên tắc giảng dạy Triết học 2.1. Hệ thống những nguyên tắc dựa trên cơ sở phương pháp chung của CNDVBC và CNDVLS trong giảng dạy Triết học 2.2. Nguyên tắc đảm bảo tính vừa sức trong giảng dạy Triết	10		20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV thuyết giảng, nêu vấn đề, đối thoại, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến thức với Gv (nếu có) - Thực hiện các bài tập, yêu cầu của Gv trước khi

học 2.3. Nguyên tắc thống nhất giữa tính bền vững của Tri thức và tính mềm dẻo của tư duy 2.4. Nguyên tắc thống nhất giữa vai trò tự giác, tích cực và độc lập của người học với vai trò chủ đạo của người dạy Triết học						đến lớp
Chương 3. Phương pháp giảng dạy Triết học 3.1. Lý luận chung về phương pháp dạy học Triết học 3.1.1. Phương pháp dạy học 3.1.2. Phương pháp dạy học Triết học 3.2. Một số phương pháp giảng dạy những khái niệm, phạm trù, quy luật và nguyên lý của Triết học 3.2.1. Phương pháp giảng dạy khái niệm, phạm trù trong Triết học 3.2.2. Phương pháp giảng dạy quy luật, nguyên lý trong Triết học 3.3. Vận dụng một số phương pháp tích cực vào giảng dạy Triết học 3.3.1. Phương pháp thuyết trình 3.3.2. Phương pháp phỏng vấn nhanh 3.3.3. Phương pháp hỏi đáp 3.3.4. Phương pháp sàng lọc 3.3.5. Phương pháp thảo luận nhóm 3.3.6. Phương pháp lập kế hoạch bài giảng 3.3.7. Phương pháp sơ đồ hóa 3.3.8. Mô hình lớp học đạo ngược trong giảng dạy Triết	10	...	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV thuyết giảng, nêu vấn đề, đối thoại, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến thức với Gv (nếu có) - Thực hiện các bài tập, yêu cầu của Gv trước khi đến lớp

<i>học</i>						
Chương 4. Một số kỹ năng giảng dạy Triết học 4.1. Kỹ năng mở đầu bài giảng và neo chốt kiến thức 4.2. Kỹ năng giao tiếp sư phạm trong giảng dạy Triết học 4.3. Kỹ năng soạn giáo án giảng dạy 4.4. Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu khoa học 4.5. Kỹ năng tổ chức và điều hành hội thảo khoa học	5		10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV thuyết giảng, nêu vấn đề, đối thoại, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến thức với Gv (nếu có) - Thực hiện các bài tập, yêu cầu của Gv trước khi đến lớp
Chương 5. Người giảng viên Triết học 5.1. Vai trò chủ đạo của người dạy trong dạy học Triết học 5.2. Những phẩm chất cơ bản của người giảng viên Triết học 5.3. Rèn luyện, tu dưỡng để trở thành giảng viên Triết học	5		10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV thuyết giảng, nêu vấn đề, đối thoại, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến thức với Gv (nếu có) - Thực hiện các bài tập, yêu cầu của Gv trước khi đến lớp
Tổng:	45	0	90			

6. Yêu cầu đối với người học

- Học viên tham dự đầy đủ, đúng giờ và đúng giờ các buổi học (những học viên nghỉ quá 20% tổng số giờ của học phần sẽ không được dự thi và phải học lại môn học).
- Học viên thực hiện đầy đủ các hoạt động mà giảng viên yêu cầu (đọc tài liệu, làm bài tập vận dụng, làm việc nhóm, soạn bài và thực hành giảng)
- Học viên hoàn thành đầy đủ các bài kiểm tra - đánh giá của môn học
- Học viên thực hiện đầy đủ và đúng quy chế đào tạo cao học của Trường Đại học Đồng Tháp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm quá trình	Điểm danh	CLO5	Tất cả các buổi học	Tham dự đầy đủ, đúng giờ, có ý thức tham gia học tập dự đầy đủ, đúng giờ các	10%

				buổi học	
	Thuyết trình nhóm	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4.	Chương 2, 3, 4	Đánh giá kết quả làm việc nhóm theo các tiêu chí: 1. Nội dung, hình thức, cấu trúc chủ đề thuyết trình. 2. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo 3. Kỹ năng thuyết trình. 4. Phương pháp làm việc và thời gian thực hiện	20%
	Soạn giáo án giảng dạy	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4.	Chương 1, 2, 3, 4, 5	Mỗi học viên lựa chọn 01 nội dung trong giáo trình Triết học Mác – Lênin, vận dụng kiến thức đã học tiến hành soạn giáo án 50 phút.	20%
Đánh giá cuối kỳ	Thực hành giảng dạy	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4.	Chương 1, 2, 3, 4, 5	- Học viên lựa chọn 1 nội dung Triết học trong chương trình THPT hoặc Cao đẳng, Đại học. - Giảng dạy 01 tiết (50 phút) - Ghi lại tiết giảng bằng video và nộp lại.	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thị Như Huế (2019), <i>Vận dụng phương pháp tích cực vào giảng dạy Triết học</i> , Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Phùng Văn Bộ (chủ biên, 2001), <i>Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu Triết học</i> , Nxb Giáo dục.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2023), <i>Tài liệu bồi dưỡng phương pháp giảng dạy Lý luận chính trị (Tập 1 – Một số vấn đề</i>	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

	<i>chung về giảng dạy lý luận chính trị</i>), Nxb. Lý luận chính trị.			
4	Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2023), <i>Tài liệu bồi dưỡng phương pháp giảng dạy Lý luận chính trị (Tập 2 – Phương pháp và kỹ năng giảng dạy lý luận chính trị)</i> , Nxb. Lý luận chính trị.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Bộ giáo dục và Đào tạo (2021), <i>Giáo trình Triết học Mác – Lênin</i> , Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 2: TS. Lương Thanh Tân

- Số điện thoại: 0918316791
- Email: lttan@dthu.edu.vn
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

9.2. Giảng viên 1: TS. Lê Văn Tùng

- Số điện thoại: 0913163681
- Email: levantung@dthu.edu.vn
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

9.3. Giảng viên 3: TS. Đỗ Duy Tú

- Số điện thoại: 0984044241
- Email: duyugdct@gmail.com
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Mở TP Hồ Chí Minh

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

18. Phương pháp dạy học kinh tế chính trị

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phương pháp dạy học kinh tế chính trị (Teaching methods of political economy)
- Mã học phần: MPE.840
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 45 (LT/ThH/TH): 45/00/90
- Số tiết trực tuyến:...; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:...
- Học phần điều kiện (*nếu có*):...

- Bộ môn phụ trách: Lý luận chính trị, Khoa Giáo dục Chính trị

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức lý luận thực tiễn việc dạy học kinh tế trị:

- Về mặt lý luận: Môn học giúp cho học viên hiểu rõ dạy học kinh tế chính trị là một khoa học, nắm vững mục tiêu môn học và việc thực hiện mục tiêu dạy học môn kinh tế chính trị, hệ thống nguyên tắc dạy học, hệ thống phương pháp dạy học kinh tế chính trị.

- Về mặt thực tiễn: Môn học giúp cho học viên biết cách vận dụng tổng hợp nguyên tắc và phương pháp dạy học Kinh tế chính trị để nâng cao chất lượng dạy học Kinh tế chính trị.

3. Tổng quan về học phần

Học phần trình bày những vấn đề lý luận chung về dạy học, về phương pháp giảng dạy kinh tế chính trị Mác - Lênin, những nguyên tắc cần tuân thủ khi giảng dạy Kinh tế chính trị. Những nghiệp vụ cụ thể như: chuẩn bị bài giảng, giảng bài, điều khiển xêmina, ra đề thi, làm đáp án, chấm thi với hệ thống các phương pháp từ các phương pháp cơ bản, đặc thù (thuyết giảng, nêu vấn đề, xêmina, toán học, sơ đồ hóa) đến các phương pháp giảng dạy hỗ trợ, các hình thức học tập bổ sung.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Vận dụng kiến thức về kinh tế chính trị vào nghiên cứu và giảng dạy giáo dục công dân ở trường trung học, lý luận chính trị ở trường trung cấp, cao đẳng, đại học.	PLO1	3
CLO 2	Phân tích các vấn đề thực tiễn trong xã hội dựa trên nền tảng lý luận của kinh tế chính trị, hiểu được tác động của các chính sách kinh tế trong bối cảnh thực tế.	PLO2	4
CLO3	Thuần thục trong sử dụng các phương pháp và kỹ năng cần thiết để truyền đạt kiến thức kinh tế chính trị cho người học và hoạt động nghề nghiệp.	PLO7	5
4.2 Kỹ năng			
CLO4	Tổ chức lớp học, lập kế hoạch bài giảng và xây dựng giáo án phù hợp với từng đối tượng người học để thúc đẩy tư duy phản biện và khả năng phân tích của người học.	PLO4	4
CLO5	Thành thạo kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, hợp tác và ứng dụng công nghệ hiện đại vào hoạt	PLO9	5

	động nghề nghiệp.		
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Đánh giá được tầm quan trọng của đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội, và trung thực trong giảng dạy, đảm bảo rằng kiến thức được truyền đạt một cách khách quan, chính xác.	PLO10	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Chương 1: Tổng quan về phương pháp dạy học kinh tế chính trị 1.1. Khái niệm và bản chất của kinh tế chính trị 1.1.1. Khái niệm kinh tế chính trị 1.1.2. Vị trí và vai trò của kinh tế chính trị trong hệ thống tri thức khoa học 1.1.3. Sự phát triển của kinh tế chính trị trong lịch sử và bối cảnh hiện đại 1.2. Vai trò của kinh tế chính trị trong giáo dục đại học 1.2.1. Mối liên hệ giữa lý thuyết kinh tế chính trị và thực tiễn kinh tế, xã hội. 1.2.2. Tầm quan trọng của việc giảng dạy kinh tế chính trị đối với học viên các khối ngành kinh tế, chính trị và xã hội học 1.3. Khái quát về phương pháp dạy học 1.3.1. Khái niệm về phương	5	0	10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	GV thuyết giảng, nêu vấn đề, đối thoại, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến thức với Gv (nếu có) - Thực hiện các bài tập, yêu cầu của Gv trước khi đến lớp

pháp dạy học. 1.3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến phương pháp dạy học. 1.3.3. Nguyên tắc chung trong phương pháp dạy học kinh tế chính trị						
Chương 2: Các phương pháp dạy học kinh tế chính trị 2.1. Phương pháp thuyết trình 2.1.1. Đặc điểm và vai trò của phương pháp thuyết trình trong giảng dạy kinh tế chính trị 2.1.2. Các kỹ năng thuyết trình hiệu quả: sử dụng giọng nói, ngôn ngữ cơ thể, tương tác với học viên 2.1.3. Ưu và nhược điểm của phương pháp thuyết trình 2.2. Phương pháp thảo luận nhóm 2.2.1. Khái niệm về thảo luận nhóm trong giảng dạy. 2.2.2. Cách thức tổ chức và điều hành một buổi thảo luận nhóm hiệu quả. 2.2.3. Vai trò của người giảng viên trong quá trình thảo luận nhóm. 2.2.4. Cách đánh giá kết quả thảo luận nhóm. 2.3. Phương pháp tình huống (Case Study) 2.3.1. Khái niệm và vai trò của phương pháp tình huống trong giảng dạy kinh tế chính trị. 2.3.2. Quy trình xây dựng và xử lý một tình huống trong giảng dạy. 2.3.3. Cách thức tổ chức thảo luận và phân tích tình huống. 2.4. Phương pháp trò chơi	10	0	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	GV thuyết giảng, nêu vấn đề, đối thoại, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến thức với Gv (nếu có) - Thực hiện các bài tập, yêu cầu của Gv trước khi đến lớp

kinh tế (Economic Simulation Games) 2.4.1. Giới thiệu các trò chơi mô phỏng tình huống kinh tế trong giảng dạy. 2.4.2. Cách thức tổ chức các trò chơi kinh tế và vai trò của giảng viên. 2.4.3. Lợi ích của việc sử dụng trò chơi kinh tế trong dạy học kinh tế chính trị. 2.5. Phương pháp thực hành và ứng dụng công nghệ 2.5.1. Phương pháp dạy học dựa trên thực hành thực tế. 2.5.2. Sử dụng công nghệ thông tin và các phần mềm hỗ trợ trong giảng dạy kinh tế chính trị. 2.5.3 Ứng dụng phần mềm mô phỏng kinh tế trong quá trình giảng dạy.						
Chương 3: Kỹ năng thiết kế bài giảng kinh tế chính trị 3.1. Cấu trúc bài giảng 3.1.1. Quy trình xây dựng bài giảng: từ việc xác định mục tiêu bài học đến thiết kế nội dung chi tiết. 3.1.2. Xác định rõ mục tiêu của bài giảng dựa trên chuẩn đầu ra của môn học. 3.1.3. Phương pháp phân chia nội dung bài giảng theo chủ đề và thời gian. 3.2. Sử dụng giáo án điện tử 3.2.1. Giới thiệu về giáo án điện tử và các công cụ hỗ trợ thiết kế giáo án. 3.2.2. Cách thiết kế một giáo	10	0	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	GV thuyết giảng, nêu vấn đề, đối thoại, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến thức với Gv (nếu có) - Thực hiện các bài tập, yêu cầu của Gv trước khi đến lớp

án điện tử hiệu quả. 3.2.3. Ứng dụng công nghệ trong thiết kế và truyền tải bài giảng. 3.3. Kỹ năng quản lý thời gian và tổ chức bài giảng 3.3.1. Quản lý thời gian trong giảng dạy: phân chia hợp lý thời gian giữa lý thuyết, thảo luận và thực hành. 3.3.2. Các kỹ năng tổ chức và điều hành một buổi giảng dạy hiệu quả.						
Chương 4: Đánh giá và kiểm tra trong giảng dạy kinh tế chính trị 4.1. Nguyên tắc và phương pháp đánh giá 4.1.1. Các nguyên tắc cơ bản trong đánh giá kết quả học tập. 4.1.2. Vai trò của đánh giá trong quá trình dạy và học kinh tế chính trị. 4.1.3. Phương pháp đánh giá theo quá trình và đánh giá tổng kết. 4.2. Các hình thức kiểm tra và đánh giá 4.2.1. Kiểm tra trắc nghiệm 4.2.2. Kiểm tra tự luận 4.2.3. Bài tập nhóm và dự án 4.3. Cách thức phản hồi kết	10	0	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	GV thuyết giảng, nêu vấn đề, đối thoại, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến thức với Gv (nếu có) - Thực hiện các bài tập, yêu cầu của Gv trước khi đến lớp

quả học tập 4.3.1. Vai trò của phản hồi trong việc cải thiện quá trình học tập của học viên. 4.3.2. Cách thức phản hồi xây dựng và hiệu quả đối với học viên.						
Chương 5: Đổi mới phương pháp dạy học kinh tế chính trị 5.1. Xu hướng đổi mới trong dạy học hiện nay 5.1.1. Giới thiệu các xu hướng đổi mới phương pháp giảng dạy tại Việt Nam và trên thế giới. 5.1.2. Ứng dụng công nghệ số và học liệu mở trong giảng dạy. 5.2. Phát triển phương pháp dạy học tích cực 5.2.1. Lợi ích của phương pháp dạy học tích cực trong lĩnh vực kinh tế chính trị. 5.2.2. Các phương pháp dạy học tích cực: học tập dựa trên dự án (PBL), học tập qua nghiên cứu (Inquiry-based Learning). 5.3. Ứng dụng nghiên cứu khoa học vào giảng dạy kinh tế chính trị 5.3.1. Phương pháp kết hợp giữa giảng dạy và nghiên cứu khoa học.	10	0	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	GV thuyết giảng, nêu vấn đề, đối thoại, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến thức với Gv (nếu có) - Thực hiện các bài tập, yêu cầu của Gv trước khi đến lớp

5.3.2. Cách thức lồng ghép các kết quả nghiên cứu khoa học vào nội dung bài giảng.						
Tổng:	45	00	90			

6. Yêu cầu đối với người học

- Học viên tham dự đầy đủ, đúng giờ và đúng giờ các buổi học (những học viên nghỉ quá 20% tổng số giờ của học phần sẽ không được dự thi và phải học lại môn học).

- Học viên thực hiện đầy đủ các hoạt động mà giảng viên yêu cầu (đọc tài liệu, làm bài tập vận dụng, làm việc nhóm, soạn bài và thực hành giảng)

- Học viên hoàn thành đầy đủ các bài kiểm tra - đánh giá của môn học

- Học viên thực hiện đầy đủ và đúng quy chế đào tạo cao học của Trường Đại học Đồng Tháp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm quá trình	Điểm danh	CLO6	Tất cả các buổi học	Tham dự đầy đủ, đúng giờ, có ý thức tham gia học tập dự đầy đủ, đúng giờ các buổi học	10%
	Thuyết trình nhóm	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6.	Chương 2, 3, 4, 5	Đánh giá kết quả làm việc nhóm theo các tiêu chí: 1. Nội dung, hình thức, cấu trúc chủ đề thuyết trình. 2. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo 3. Kỹ năng thuyết trình. 4. Phương pháp làm việc và thời gian thực hiện	20%
	Soạn giáo án giảng dạy	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6.	Chương 1, 2, 3, 4, 5	Học viên lựa chọn 01 nội dung trong giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin, vận dụng kiến thức đã học tiến hành soạn giáo án 50 phút.	20%

Đánh giá cuối kỳ	Thực hành giảng dạy	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6.	Chương 1, 2, 3, 4, 5	- Học viên sử dụng giáo án đã soạn để thực hiện giảng dạy 01 tiết (50 phút). - Ghi lại tiết giảng bằng video và nộp lại.	50%
------------------	---------------------	--	----------------------	---	-----

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2023), <i>Tài liệu bồi dưỡng phương pháp giảng dạy Lý luận chính trị (Tập 1 – Một số vấn đề chung về giảng dạy lý luận chính trị)</i> , Nxb. Lý luận chính trị.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2023), <i>Tài liệu bồi dưỡng phương pháp giảng dạy Lý luận chính trị (Tập 2 – Phương pháp và kỹ năng giảng dạy lý luận chính trị)</i> , Nxb. Lý luận chính trị.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Bộ giáo dục và Đào tạo (2021), <i>Giáo trình kinh tế chính trị Mác – Lênin (dành cho hệ chuyên lý luận chính trị)</i> , Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
4	Bộ giáo dục và Đào tạo (2021), <i>Giáo trình kinh tế chính trị Mác – Lênin (dành cho hệ không chuyên lý luận chính trị)</i> , , Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS.GVC. Lương Thanh Tân

Số điện thoại:...; Email:

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

9.2. Giảng viên 1: TS. Vũ Đình Bảy

Số điện thoại:...; Email:

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Cán bộ quản lý giáo dục Tp.HCM

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

19. Phương pháp dạy học chủ nghĩa xã hội khoa học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phương pháp dạy học chủ nghĩa xã hội khoa học (Teaching methods of scientific socialism)
- Mã học phần: MPE.841
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 45 (LT/ThH/TH): 45/00/90
- Số tiết trực tuyến: ...; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: ...
- Học phần điều kiện (nếu có): ...
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lý luận chính trị; Khoa: Giáo dục Chính trị

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức về bản chất, vai trò và tầm quan trọng của Chủ nghĩa xã hội khoa học trong hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Cung cấp các phương pháp tiếp cận khoa học để giảng dạy nội dung chủ nghĩa xã hội khoa học một cách hiệu quả. Học viên sẽ nắm vững những vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội và biết cách phân tích các vấn đề chính trị, xã hội hiện tại từ quan điểm của chủ nghĩa xã hội khoa học.

3. Tổng quan về học phần

Học phần bao gồm 4 chương trình bày những vấn đề lý luận chung về chủ nghĩa xã hội khoa học; những phương pháp khi giảng dạy chủ nghĩa xã hội khoa học; những nghiệp vụ về chuẩn bị thiết kế bài giảng, giáo án; các kỹ năng về ra đề thi, làm đáp án, chấm thi đối với học phần chủ nghĩa xã hội khoa học.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Vận dụng kiến thức về chủ nghĩa xã hội khoa học vào nghiên cứu và giảng dạy giáo dục công dân ở trường trung học, lý luận chính trị ở trường trung cấp, cao đẳng, đại học.	PLO1	3
CLO2	Phân tích những vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội và biết cách phân tích các vấn đề chính trị, xã hội hiện tại từ quan điểm của chủ nghĩa xã hội khoa học.	PLO2	4

CLO3	Thuần thực trong sử dụng các phương pháp và kỹ năng cần thiết để truyền đạt kiến thức chủ nghĩa xã hội khoa học cho người học và hoạt động nghề nghiệp.	PLO7	5
4.2 Kỹ năng			
CLO4	Tổ chức lớp học, lập kế hoạch bài giảng và xây dựng giáo án phù hợp với từng đối tượng người học để thúc đẩy tư duy phản biện và khả năng phân tích của người học.	PLO4	4
CLO5	Thành thạo kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, hợp tác và ứng dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động nghề nghiệp.	PLO9	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Đánh giá được tầm quan trọng của đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội, và trung thực trong giảng dạy, đảm bảo rằng kiến thức được truyền đạt một cách khách quan, chính xác.	PLO10	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Chương 1: Tổng quan về Chủ nghĩa xã hội khoa học 1.1. Khái niệm và đặc điểm của Chủ nghĩa xã hội khoa học 1.1.1. Khái niệm chủ nghĩa xã hội khoa học. 1.1.2. Đặc điểm cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học so với các trường phái tư tưởng khác. 1.1.3. Vai trò và vị trí của chủ nghĩa xã hội khoa học trong hệ thống lý luận Mác-Lênin. 1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của Chủ nghĩa xã	5	0	10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	GV thuyết giảng, nêu vấn đề, đối thoại, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến thức với Gv (nếu có) - Thực hiện các bài tập, yêu cầu của Gv trước khi đến lớp

hội khoa học 1.2.1. Quá trình hình thành tư tưởng về chủ nghĩa xã hội khoa học. 1.2.2. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học qua các giai đoạn lịch sử. 1.2.3. Các cuộc cách mạng xã hội và vai trò của chủ nghĩa xã hội khoa học. 1.3. Ý nghĩa và vai trò của Chủ nghĩa xã hội khoa học đối với sự phát triển của xã hội hiện đại 1.3.1. Phân tích các vấn đề xã hội hiện tại qua lăng kính của chủ nghĩa xã hội khoa học. 1.3.2. Vai trò của chủ nghĩa xã hội khoa học trong xây dựng xã hội mới, xã hội xã hội chủ nghĩa.						
Chương 2: Phương pháp giảng dạy Chủ nghĩa xã hội khoa học 2.1. Nguyên tắc và yêu cầu giảng dạy 2.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học, hệ thống và logic trong giảng dạy. 2.1.2. Yêu cầu kết hợp giữa lý luận và thực tiễn trong quá trình giảng dạy. 2.1.3. Phát huy tư duy sáng tạo, phê phán của học viên. 2.2. Phương pháp thuyết	10	0	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	GV thuyết giảng, nêu vấn đề, đối thoại, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến thức với Gv (nếu có) - Thực hiện các bài tập, yêu cầu của Gv trước khi đến lớp

trình 2.2.1. Kỹ năng trình bày nội dung phức tạp của chủ nghĩa xã hội khoa học một cách dễ hiểu và súc tích. 2.2.2. Cách sử dụng phương tiện hỗ trợ trực quan (như bản đồ tư duy, slide trình chiếu) trong quá trình thuyết trình. 2.3. Phương pháp thảo luận nhóm 2.3.1. Phương pháp tổ chức và điều hành thảo luận nhóm về các chủ đề trong chủ nghĩa xã hội khoa học. 2.3.2. Cách khuyến khích học viên tham gia đóng góp ý kiến, phản biện các luận điểm liên quan. 2.4. Phương pháp phân tích tình huống thực tiễn 2.4.1. Cách sử dụng các tình huống thực tiễn về các vấn đề chính trị, xã hội để phân tích dưới góc độ chủ nghĩa xã hội khoa học. 2.4.2. Lợi ích của việc sử dụng tình huống thực tiễn trong dạy học lý luận chính trị. 2.5. Sử dụng phương tiện truyền thông và công nghệ trong giảng dạy 2.5.1. Sử dụng các nguồn tài liệu số, video, bài viết học thuật để bổ sung vào bài						
---	--	--	--	--	--	--

giảng. 2.5.2. Ứng dụng công nghệ thông tin (như phần mềm mô phỏng, diễn đàn trực tuyến) để tăng cường sự tương tác và hỗ trợ học viên học tập.						
Chương 3: Thiết kế bài giảng và giáo án về Chủ nghĩa xã hội khoa học 3.1. Xây dựng mục tiêu bài giảng 3.1.1. Xác định mục tiêu kiến thức, kỹ năng và thái độ mà mỗi bài giảng cần đạt được. 3.1.2. Tạo ra hệ thống câu hỏi định hướng và chủ đề thảo luận giúp học viên đạt được các mục tiêu đề ra. 3.2. Thiết kế nội dung bài giảng 3.2.1. Xây dựng cấu trúc bài giảng rõ ràng, logic: từ khái quát lý thuyết đến phân tích ví dụ thực tiễn. 3.2.2. Phương pháp chia nhỏ nội dung phức tạp để giúp học viên dễ hiểu và dễ tiếp thu. 3.3. Sử dụng giáo án điện tử 3.3.1. Cách tạo giáo án điện tử với các công cụ hỗ trợ như PowerPoint, Google Slides. 3.3.2. Kỹ năng sử dụng các công cụ trực tuyến để tăng cường hiệu quả giảng dạy, như Google Classroom,	15	0	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	GV thuyết giảng, nêu vấn đề, đối thoại, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến thức với Gv (nếu có) - Thực hiện các bài tập, yêu cầu của Gv trước khi đến lớp

Microsoft Teams. 3.4. Thiết kế bài tập và hoạt động học tập 3.4.1. Xây dựng hệ thống bài tập và các hoạt động học dựa trên nội dung chủ nghĩa xã hội khoa học. 3.4.2. Hướng dẫn học viên cách thực hiện các dự án nghiên cứu nhỏ về các vấn đề xã hội, chính trị hiện tại.						
Chương 4: Đánh giá và kiểm tra kết quả học tập 4.1. Nguyên tắc đánh giá 4.1.1. Đảm bảo tính khách quan, minh bạch và công bằng trong quá trình đánh giá. 4.1.2. Sử dụng nhiều hình thức đánh giá khác nhau để đảm bảo phản ánh chính xác năng lực của học viên. 4.2. Các hình thức kiểm tra 4.2.1. Kiểm tra trắc nghiệm 4.2.2. Bài luận 4.2.3. Thuyết trình nhóm 4.3. Phản hồi kết quả học tập 4.3.1. Phương pháp đưa ra phản hồi có tính xây dựng giúp học viên hiểu rõ điểm mạnh và điểm yếu của mình. 4.3.2. Khuyến khích học viên tự đánh giá quá trình học tập và tiến bộ cá nhân.	15	0	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	GV thuyết giảng, nêu vấn đề, đối thoại, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến thức với Gv (nếu có) - Thực hiện các bài tập, yêu cầu của Gv trước khi đến lớp

Tổng:	45	00	90			
--------------	----	----	----	--	--	--

6. Yêu cầu đối với người học

- Học viên tham dự đầy đủ, đúng giờ và đúng giờ các buổi học (những học viên nghỉ quá 20% tổng số giờ của học phần sẽ không được dự thi và phải học lại môn học).
- Học viên thực hiện đầy đủ các hoạt động mà giảng viên yêu cầu (đọc tài liệu, làm bài tập vận dụng, làm việc nhóm, soạn bài và thực hành giảng).
- Học viên hoàn thành đầy đủ các bài kiểm tra - đánh giá của môn học.
- Học viên thực hiện đầy đủ và đúng quy chế đào tạo cao học của Trường Đại học Đồng Tháp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm quá trình	Điểm danh	CLO6	Tất cả các buổi học	Tham dự đầy đủ, đúng giờ, có ý thức tham gia học tập dự đầy đủ, đúng giờ các buổi học	10%
	Thuyết trình nhóm	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6.	Chương 2, 3, 4	Đánh giá kết quả làm việc nhóm theo các tiêu chí: 1. Nội dung, hình thức, cấu trúc chủ đề thuyết trình. 2. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo 3. Kỹ năng thuyết trình. 4. Phương pháp làm việc và thời gian thực hiện	20%
	Soạn giáo án giảng dạy	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6.	Chương 1, 2, 3, 4	Học viên lựa chọn 01 nội dung trong giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học, vận dụng kiến thức đã học tiến hành soạn giáo án 50 phút.	20%
Đánh giá cuối kỳ	Thực hành giảng dạy	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4;	Chương 1, 2, 3, 4	- Học viên sử dụng giáo án đã soạn đề thực hiện giảng dạy 01 tiết (50 phút).	50%

		CLO5; CLO6.		- Ghi lại tiết giảng bằng video và nộp lại.	
--	--	----------------	--	---	--

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2023), <i>Tài liệu bồi dưỡng phương pháp giảng dạy Lý luận chính trị (Tập 1 – Một số vấn đề chung về giảng dạy lý luận chính trị)</i> , Nxb. Lý luận chính trị.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2023), <i>Tài liệu bồi dưỡng phương pháp giảng dạy Lý luận chính trị (Tập 2 – Phương pháp và kỹ năng giảng dạy lý luận chính trị)</i> , Nxb. Lý luận chính trị.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Bộ giáo dục và Đào tạo (2021), <i>Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (dành cho hệ chuyên lý luận chính trị)</i> , Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
4	Bộ giáo dục và Đào tạo (2021), <i>Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (dành cho hệ không chuyên lý luận chính trị)</i> , Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
5	Nguyễn Duy Bắc (2004) “ <i>Một số vấn đề lý luận thực tiễn dạy học môn lý luận Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trường đại học</i> ”, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Nguyễn Phú Trọng (2024), <i>Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</i> , Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: PGS.TS. Trần Thị Thu Huyền

Số điện thoại:...; Email:

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

9.2. Giảng viên 1: TS.GVC. Lương Thanh Tân

Số điện thoại:...; Email:

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

9.3. Giảng viên 1: TS.GVC. Lê Văn Tùng

Số điện thoại:...; Email:

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng năm 20...

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

20. Phương pháp dạy học tư tưởng Hồ Chí Minh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phương pháp dạy học tư tưởng Hồ Chí Minh (Teaching methods of Ho Chi Minh ideology)
- Mã học phần: MPE.842
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ: 45 (LT/ThH/TH):45/00/90
- Số tiết trực tuyến: ; Số tiết trực tiếp hoặc thực hành học phần:
- Học phần điều kiện: Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lý luận Chính trị; Khoa: Giáo dục Chính trị

2. Mục tiêu học phần (MT)

Vận dụng các kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá để tập giảng môn Tư tưởng Hồ Chí Minh (TTHCM) ở trường cao đẳng, đại học (CĐ, ĐH). Thao tác tìm kiếm, khai thác và sử dụng các nguồn tư liệu để vận dụng vào tiết dạy, giáo án môn TTHCM. Thành thạo trong phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.

3. Tổng quan về học phần

- Phần 1: Phân tích được lý luận và phương pháp dạy học đại học; Vai trò, vị trí và nội dung môn TTHCM ở trường CĐ, ĐH.
- Phần 2: Tổ chức thao tác, tập giảng, nhận xét các bài học TTHCM ở trường CĐ, ĐH.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Hiểu được các vấn đề lý luận của quá trình dạy học môn TTHCM.	PLO1	4

CLO 2	Đánh giá được kế hoạch bài giảng môn TTHCM.	PLO3	3
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Thiết kế được kế hoạch bài giảng môn TTHCM.	PLO4	4
CLO 4	Thực hành được kế hoạch bài giảng môn TTHCM.	PLO7	3
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 5	Đánh giá được khả năng thực hiện các hoạt động nghề nghiệp của bản thân và những người cùng chuyên môn.	PLO10	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Chương 1: Khái niệm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu 1.1. Một số khái niệm 1.2. Đối tượng nghiên cứu 1.3. Phương pháp nghiên cứu	5		10	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Thuyết trình Dạy học kiến tạo Thảo luận nhóm	- Đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của GV. - Chuẩn bị bài thảo luận đầy đủ.
Chương 2: Môn tư tưởng Hồ Chí Minh trong hệ thống giáo dục Việt Nam 2.1. Vai trò, vị trí của môn học 2.2. Yêu cầu, đặc điểm môn học	5		10	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Thuyết trình Dạy học hợp tác Dạy học kiến tạo Thảo luận nhóm	- Đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của GV. - Chuẩn bị bài thảo luận đầy đủ.
Chương 3. Lựa chọn hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh 3.1. Cơ sở lựa chọn hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học môn học 3.2. Hình thức dạy học môn học phát triển năng lực người	15		30	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Thuyết trình Dự án Thảo luận nhóm	- Đọc, nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị các nội dung thực hành theo hướng dẫn của GV. - Chuẩn bị bài thảo

học 3.3. Phương pháp, kĩ thuật dạy học môn học 3.4. Đánh giá hiệu quả lựa chọn, sử dụng hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học môn học						luyện đầy đủ.
Chương 4. Thực hành lựa chọn hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học Tư tưởng Hồ Chí Minh 4.1. Thiết kế kế hoạch bài dạy môn học 4.2. Thực hành kế hoạch bài dạy môn học	20		40	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Làm việc nhóm, cá nhân, thực hành,...	- Nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị các nội dung. - Xây dựng kế hoạch dạy học. - Thực hành theo hướng dẫn của GV.
Tổng:	45	00	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham gia đủ từ 80% tiết dạy học phần.
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần.
- Tự tìm hiểu các vấn đề GV giao để thực hiện ngoài giờ học lên lớp.
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Bài tập cá nhân/nhóm	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Chương 1+2+3+4	Học viên thực hiện bài tập cá nhân/nhóm theo yêu cầu của GV.	0.2
2	Trình diễn	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Chương 1+2+3+4	Thiết kế được kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp/Thực hành tập giảng các bài trong	0.8

				chương trình.	
--	--	--	--	---------------	--

8. Tài liệu học tập

ST T	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021, <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i> , Nxb. Chính trị quốc gia.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Lương Gia Ban (chủ biên), Ngô Xuân Dậu, Hoàng Xuân Phú, Lương Minh Hạnh, (2002), <i>Góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và đổi mới nội dung chương trình các môn khoa học Mác - Lênin tư tưởng Hồ Chí Minh</i> , NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
3	Nguyễn Thị Kim Dung, 2015, <i>Đào tạo nghiệp vụ sư phạm theo định hướng hình thành năng lực nghề cho học viên trong các trường đại học sư phạm</i> , NXB Đại học Sư phạm.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Nguyễn Văn Đệ - Nguyễn Thanh Hưng – Hoàng Thị Minh Phương, 2016, <i>Giáo trình Lý luận dạy học trong khoa học giáo dục</i> , Nxb. Giáo dục Việt Nam	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2006), <i>“Lý luận dạy học đại học”</i> , NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
6	Huỳnh Văn Sơn – Nguyễn Kim Hồng, ThS. Nguyễn Thị Diễm My, 2017, <i>Phương pháp dạy học phát triển năng lực học sinh phổ thông</i> , Nxb. Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Lê Thanh Dũng

- Email: ltdung@dtu.edu.vn
- Số điện thoại: 0987970387
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

9.2. Giảng viên 2: TS. Lê Văn Tùng

- Email: levantung@dtu.edu.vn
- Số điện thoại: 0913163681
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

9.3. Giảng viên 3: TS. Đỗ Duy Tú

Số điện thoại: 0984044241

Email: duyugdct@gmail.com

Cơ quan công tác: Trường Đại học Mở TP Hồ Chí Minh

*Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024***Hiệu trưởng****Đơn vị chuyên môn****Trưởng chuyên ngành****21. Phương pháp dạy học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ)**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Phương pháp dạy học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Teaching methods of History of the Communist Party of Vietnam)
- Mã học phần: MPE.843
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 45/0/90
- Số tiết trực tuyến: ; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện: không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lý luận Chính trị; Khoa: Giáo dục chính trị

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần góp phần hình kiến thức, phương pháp, kỹ năng có liên quan đến lĩnh vực giáo dục chính trị cho học viên như: khả năng phân tích vị trí, vai trò của môn học và việc lựa chọn hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học môn học phát triển được năng lực người học.

3. Tổng quan về học phần

Học phần góp phần hình kiến thức, kỹ năng có liên quan đến lĩnh vực giáo dục chính trị cho học viên như: khả năng phân tích vị trí, vai trò của môn học và việc lựa chọn hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học môn học phát triển được năng lực người học. Học phần có 3 nội dung bao gồm: Chương 1: Môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong hệ thống giáo dục Việt Nam; Chương 2: Một số vấn đề cơ bản về dạy học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam theo định hướng phát triển năng lực; Chương 3. Lựa chọn hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Chương 4. Thực hành lựa chọn hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam qua một chủ đề cụ thể.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
----	---	------------------------	--------------------

4.1. Kiến thức			
CLO1	Giúp học viên hiểu được vai trò, vị trí của môn học trong hệ thống giáo dục Việt Nam.	PLO1	5
CLO2	Giúp học viên hiểu được một số mô hình dạy học, phương pháp dạy học phát triển năng lực người học.	PLO3	5
CLO3	Giúp học viên nâng cao trình độ, kỹ năng giảng dạy môn học thông qua việc lựa chọn hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp.	PLO4	5
4.2 Kỹ năng			
CLO4	Học viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để soạn bài, giảng bài triết học;	PLO6	5
CLO5	Hình thành các kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học như: thảo luận, tổ chức hội thảo, nghiên cứu khoa học... cho người học.	PLO7	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Tạo lập cho người học lòng yêu nghề dạy học, hiểu được trách nhiệm, bổn phận của người làm công tác giảng dạy. Đồng thời, có ý thức rèn luyện đạo đức giáo viên, trau dồi kiến thức khoa học và kỹ năng sư phạm để có thể vững vàng trên bục giảng, lựa chọn hình thức, phương pháp dạy học phù hợp.	PLO9 PLO10	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	TH			
Chương 1. Môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong hệ thống giáo dục Việt Nam 2.1. Vai trò, vị trí của môn học 2.2. Yêu cầu, đặc điểm môn học	10		20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV thuyết giảng, nêu vấn đề, đối thoại, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến thức với Gv (nếu có) - Thực hiện các bài tập, yêu cầu của Gv trước khi đến lớp
Chương 2. Một số vấn đề cơ bản về dạy học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	10		20	CLO1 CLO2 CLO3	GV thuyết giảng, nêu vấn đề, đối thoại,	- Nghiên cứu tài liệu học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến

theo định hướng phát triển năng lực 2.1. Các mô hình dạy học – cơ sở lý luận của dạy học phát triển năng lực người học 2.2. Một số phương pháp dạy học điển hình phát triển năng lực người học				CLO4 CLO5	thảo luận	thức với Gv (nếu có) - Thực hiện các bài tập, yêu cầu của Gv trước khi đến lớp
Chương 3. Lựa chọn hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 3.1. Cơ sở lựa chọn hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học môn học 3.2. Hình thức dạy học môn học phát triển năng lực người học 3.3. Phương pháp, kĩ thuật dạy học môn học 3.4. Đánh giá hiệu quả lựa chọn, sử dụng hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học môn học	15	...	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV thuyết giảng, nêu vấn đề, đối thoại, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến thức với Gv (nếu có) - Thực hiện các bài tập, yêu cầu của Gv trước khi đến lớp
Chương 4. Thực hành lựa chọn hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam qua một chủ đề cụ thể 4.1. Thiết kế kế hoạch bài dạy môn học 4.2. Phân tích đánh giá kế hoạch bài dạy môn học	10		20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV, nêu vấn đề, xây dựng kế hoạch, đối thoại, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến thức với Gv (nếu có) - Thực hiện các bài tập, yêu cầu của Gv trước khi đến lớp
Tổng:	45	0	90			

6. Yêu cầu đối với người học

- Học viên tham dự đầy đủ, đúng giờ và đúng giờ các buổi học (những học viên nghỉ quá 20% tổng số giờ của học phần sẽ không được dự thi và phải học lại môn học).

- Học viên thực hiện đầy đủ các hoạt động mà giảng viên yêu cầu (đọc tài liệu, làm bài tập vận dụng, làm việc nhóm, soạn bài và thực hành giảng)

- Học viên hoàn thành đầy đủ các bài kiểm tra - đánh giá của môn học

- Học viên thực hiện đầy đủ và đúng quy chế đào tạo cao học của Trường Đại học Đồng Tháp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm quá trình	Điểm danh	CLO5	Tất cả các buổi học	Tham dự đầy đủ, đúng giờ, có ý thức tham gia học tập dự đầy đủ, đúng giờ các buổi học	10%
	Thuyết trình nhóm	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4.	Chương 2, 3, 4	Đánh giá kết quả làm việc nhóm theo các tiêu chí: 1. Nội dung, hình thức, cấu trúc chủ đề thuyết trình. 2. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo 3. Kỹ năng thuyết trình. 4. Phương pháp làm việc và thời gian thực hiện	20%
	Soạn giáo án giảng dạy	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4.	Chương 1, 2, 3, 4, 5	Mỗi học viên lựa chọn 01 nội dung trong giáo trình Lịch sử Đảng CSVN, vận dụng kiến thức đã học tiến hành soạn giáo án 50 phút.	20%
Đánh giá cuối kỳ	Thực hành giảng dạy	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4.	Chương 1, 2, 3, 4, 5	- Học viên lựa chọn 1 nội dung Lịch sử Đảng trong chương trình THPT hoặc Cao đẳng, Đại học. - Giảng dạy 01 tiết (50 phút) - Ghi lại tiết giảng	50%

				bằng video và nộp lại.	
--	--	--	--	------------------------	--

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). <i>Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</i> , Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Trình Mưu (2009), <i>Một số vấn đề trong nghiên cứu lịch sử Đảng</i> , Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	PGS.TS. Huỳnh Văn Sơn – PGS.TS. Nguyễn Kim Hồng, ThS. Nguyễn Thị Diễm My. (2017). <i>Phương pháp dạy học phát triển năng lực học sinh phổ thông</i> , Xxb Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh:	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Lê Thanh Dũng

- Số điện thoại: 0987970387
- Email: ltdung@dtu.edu.vn
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

9.2 Giảng viên 2: TS. Bùi Văn De

- Số điện thoại: 093 9945717
- Email:
- Cơ quan công tác: Trường Chính trị Tỉnh

9.3. Giảng viên 3: TS. Lương Thanh Tân

- Số điện thoại: 0918316791
- Email: lttan@dtu.edu.vn
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng Đơn vị chuyên môn Trưởng chuyên ngành

22. Giáo dục công dân toàn cầu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục công dân toàn cầu (Global Citizenship Education)
- Mã học phần: MPE.844
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ: 45 (LT/ThH/TH):45/00/90
- Số tiết trực tuyến:30; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:15
- Học phần điều kiện: Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lý luận Chính trị; Khoa: Giáo dục Chính trị

2. Mục tiêu học phần (MT)

Môn học này cung cấp những nhận thức, kỹ năng tư duy, kỹ năng xã hội giúp cá nhân thích nghi trong một ngôi làng toàn cầu chung.

3. Tổng quan về học phần

Trong một thế giới ngày càng phẳng như ngày nay, mọi thứ đều đan bện, xoắn xuýt, phụ thuộc lẫn nhau như một ngôi nhà chung, con người dần phải thích nghi với một điều kiện mới: toàn cầu hóa, do vậy cần có sự biến đổi về tri thức, tư duy, kỹ năng, giá trị.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được những kiến thức cơ bản về tầm quan trọng của công dân toàn cầu, các vấn đề toàn cầu, các kỹ năng của công dân toàn cầu.	PLO1	4
4.2 Kỹ năng			
CLO2	Vận dụng kinh nghiệm giáo dục công dân toàn cầu của thế giới vào Việt Nam.	PLO2	4
CLO3	Thực hành tư duy phản biện. Đánh giá các vấn đề toàn cầu.	PLO8	4
CLO4	Thuyết trình, làm việc nhóm và giao tiếp tốt.	PLO9	
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Chủ động và tự tin hội nhập quốc tế	PLO10	4

8. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Những vấn đề toàn cầu 1.1. Môi trường và biến đổi khí hậu 1.2. Chiến tranh và hoà	15			CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Thuyết trình Dạy học kiến tạo	Đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên

bình 1.3. Bùng nổ dân số, di dân và nghèo đói 1.4. Dịch bệnh, bệnh hiểm nghèo và thiên tai 1.5. Bản sắc văn hóa, giá trị			30	CLO 5		Chuẩn bị bài thảo luận đầy đủ
Chương 3. Những kỹ năng cơ bản của công dân toàn cầu 2.1 Kỹ năng tư duy phản biện 2.2 Kỹ năng thuyết trình 2.3 Kỹ năng làm việc nhóm 2.4 Kỹ năng giao tiếp	15		30	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Thuyết trình Dạy học hợp tác Dạy học kiến tạo	Đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên Chuẩn bị bài thảo luận đầy đủ
Chương 4. Dạy học Giáo dục công dân toàn cầu tại một số quốc gia trên thế giới – nội dung, hình thức, phương pháp 3.1 Nội dung 3.2 Hình thức 3.3 Phương pháp 3.4 Một số gợi mở vận dụng ở Việt Nam	15		30	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Thuyết trình Dạy học hợp tác Sắm vai Dạy học kiến tạo	Đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên Chuẩn bị bài thảo luận đầy đủ
Tổng:	45		90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Học viên phải tham gia đủ từ 80% tiết dạy học phần.
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần.
- Tự tìm hiểu các vấn đề giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học lên lớp.
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Bài tập cá nhân,	CLO 1 CLO 2	Chương 1+2+3+4+5	Học viên thực hiện bài tập cá	0.2

		CLO 3 CLO 4 CLO 5		nhân theo yêu cầu của giảng viên.	
2	Báo cáo nhóm	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Chương 1+2+3+4+5	Mỗi nhóm học viên thực hiện 01 báo cáo theo yêu cầu của giảng viên	0.2
3	Tiểu luận khoa học độc lập	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Chương 1+2+3+4+5	Thực hiện 01 tiểu luận khoa học độc lập theo yêu cầu của giảng viên.	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Mark Gerzon (2022), <i>Công dân toàn cầu</i> , Nxb. Trẻ, TP HCM.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Galiero, M., Grech, W. & Kalweit, D., (2009), <i>Global Citizenship Education: The school as a foundation for a fair world</i> , The Conectando Mundos Consortium	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
3	Guo, L., (2014), <i>Preparing Teachers to Educate for 21st Century Global Citizenship: Envisioning and Enacting</i> , Journal of Global Citizenship & Equity Education, Volume 4 Number 1 - 2014	journals.sfu.ca/jgcee.		X
4	UNICEF (2013), <i>Global Citizenship</i> .	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
5	UNICEF (2014), <i>Global Citizenship Education</i> .	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
6	Lynn Davies, Clive Harber, Hiromi Yamasita (2005), <i>Global Citizenship Education: The Needs of Teachers and Learners</i> , University of Birmingham.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

7	UNICEF (2015), <i>Global Citizenship Education – Topics and Learning Objectives</i> .	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
---	---	-------------------------------------	--	---

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Hồ Thị Hồng Cúc

- Email: hthcuc@dthu.edu.vn
- Số điện thoại: 0968138567
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

9.2. Giảng viên 2: TS. Lê Văn Tùng

- Email: levantung@dthu.edu.vn
- Số điện thoại: 0913163681
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

9.3. Giảng viên 3: TS. Lê Thanh Dũng

- Email: ltdung@dthu.edu.vn
- Số điện thoại: 0987970387
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

23. Dạy học tích hợp trong môn giáo dục công dân

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Dạy học tích hợp trong môn Giáo dục công dân (Integrated teaching in civic education)
- Mã học phần: MPE.845
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ: 45 (LT/ThH/TH): 45/00/90
- Số tiết trực tuyến: 15; Số tiết trực tiếp hoặc thực hành học phần: 30
- Học phần điều kiện: Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lý luận Chính trị; Khoa: Giáo dục Chính trị

2. Mục tiêu học phần (MT)

Hướng đến việc nắm vững vấn đề dạy học tích hợp trong Chương trình môn Giáo dục công dân (GD CD). Thành thạo trong thao tác khai thác, xây dựng và sử dụng học liệu liên quan đến môn Giáo dục công dân vào hoạt động nghề nghiệp.

3. Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp kiến thức liên quan đến dạy học tích hợp trong Chương trình môn GD&CD; trang bị những kỹ năng phân tích và khai thác chương trình môn GD&CD trong dạy học tích hợp vào dạy môn GD&CD ở trường trung học phổ thông; Thực hành giảng dạy dạy học tích hợp trong môn GD&CD.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được Chương trình môn GD&CD.	PLO1	4
CLO 2	Phân tích được vấn đề dạy học tích hợp trong Chương trình môn GD&CD.	PLO3	3
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Thiết kế được kế hoạch bài dạy môn GD&CD theo hướng tích hợp.	PLO4	4
CLO 4	Đánh giá được khả năng thực hiện các hoạt động nghề nghiệp của bản thân và những người cùng chuyên môn.	PLO7	3
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 5	Vận dụng được vấn đề dạy học tích hợp trong Chương trình môn GD&CD trong thực hành nghề nghiệp.	PLO10	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Chương 1: Tổng quan Chương trình tổng thể 1.1. Đặc điểm của Chương trình tổng thể 1.2. Mục tiêu của Chương trình tổng thể 1.3. Những điểm mới cần lưu ý khi nghiên cứu Chương trình	2		4	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Thuyết trình Dạy học kiến tạo Thảo luận nhóm	- Đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của GV. - Chuẩn bị bài thảo luận đầy đủ.
Chương 2: Chương trình môn Giáo dục công dân 2.1. Vai trò, vị trí của Chương	3		6	CLO 1 CLO 2 CLO 3	Thuyết trình Dạy học hợp tác Thảo luận nhóm	- Đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn

trình môn GD CD 2.2. Yêu cầu, đặc điểm Chương trình môn GD CD 2.3. Mục tiêu của Chương trình môn GD CD 2.4. Những điểm mới cần lưu ý khi nghiên cứu Chương trình môn GD CD				CLO 4 CLO 5		của GV. - Chuẩn bị bài thảo luận đầy đủ.
Chương 3: Tích hợp trong giảng dạy môn Giáo dục công dân 3.1. Khái niệm chung 3.2. Sự cần thiết của vấn đề dạy học tích hợp môn GD CD 3.2. Đặc điểm tích hợp trong giảng dạy môn GD CD	10		20	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Thuyết trình Dự án Thảo luận nhóm	- Đọc, nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị các nội dung thực hành theo hướng dẫn của GV. - Chuẩn bị bài thảo luận đầy đủ.
Chương 4: Các yêu cầu và kỹ năng trong dạy học tích hợp môn Giáo dục công dân 4.1. Khái niệm 4.2. Những yêu cầu trong dạy học tích hợp môn GD CD 4.3. Những kỹ năng trong dạy học tích hợp môn GD CD	10		20	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Làm việc nhóm/ cá nhân. - Thực hành,...	- Nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị các nội dung. - Xây dựng kế hoạch dạy học. - Thực hành theo hướng dẫn của GV.
Chương 5. Thực hành lựa chọn hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học dạy học tích hợp trong Chương trình môn Giáo dục công dân. 5.1. Thiết kế kế hoạch bài dạy môn học theo hướng tích hợp 5.2. Thực hành kế hoạch bài dạy môn học theo hướng tích hợp	25		50	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Làm việc nhóm/ cá nhân. - Thực hành,...	- Đọc, nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị các nội dung thực hành theo hướng dẫn của GV. - Chuẩn bị bài thảo luận đầy đủ.
Tổng:	45		90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham gia đủ từ 80% tiết dạy học phần.
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần.
- Tự tìm hiểu các vấn đề GV giao để thực hiện ngoài giờ học lên lớp.
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Bài tập cá nhân,	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Chương 1+2+3+4+5	Học viên thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu của GV.	0.2
2	Báo cáo nhóm	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Chương 1+2+3+4+5	Mỗi nhóm học viên thực hiện 01 báo cáo theo yêu cầu của GV.	0.2
3	Trình diễn	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Chương 1+2+3+4+5	Thiết kế được kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp/Thực hành tập giảng các bài trong chương trình.	0.6

8. Tài liệu học tập

ST T	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, 26/12/2018)..	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông: Chương trình môn Giáo dục công dân (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, 26/12/2018).	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
3	Huỳnh Văn Sơn (chủ biên), 2016, <i>Phát triển năng lực dạy học tích hợp - phân hóa cho giáo viên các cấp học phổ thông</i> của tác giả, NXB.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	

	Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh.			
4	Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2010, <i>Dạy và học tích cực (một số phương pháp và kỹ thuật dạy học)</i> , NXB Đại học Sư phạm.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Đinh Văn Đức, Dương Thị Thúy Nga, 2009, <i>Phương pháp giảng dạy môn GD&CD ở trường trung học phổ thông</i> , NXB Đại học Sư phạm.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
6	Vũ Đình Bảy (chủ biên), Đặng Xuân Điều, Nguyễn Thành Minh, Vũ Văn Thục, 2012, <i>Lý luận dạy học môn Giáo dục công dân ở trường Trung học phổ thông</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
7	Huỳnh Văn Sơn – Nguyễn Kim Hồng, ThS. Nguyễn Thị Diễm My, 2017, <i>Phương pháp dạy học phát triển năng lực học sinh phổ thông</i> , NXB. Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
8	Nguyễn Thị Thu Hoài, 2020, <i>Hướng dẫn dạy học môn GD&CD theo chương trình GDPT mới</i> , NXB Đại học Sư phạm.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Mai Thị Thu Trang

- Email: maitrang@dhsphcm.edu.vn
- Số điện thoại: 0935581268
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh

9.2. Giảng viên 2: TS. Hồ Thị Hồng Cúc

- Email: hthcuc@dtu.edu.vn
- Số điện thoại: 0968138567
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

9.3. Giảng viên 3: PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyền

- Email: hmtuyen@dtu.edu.vn
- Số điện thoại: 0919231707
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

24. Ứng dụng công nghệ hiện đại trong giáo dục

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Ứng dụng công nghệ hiện đại trong dạy học (Application of modern technology in education)
- Mã học phần: MPE.846
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 45 (LT/ThH/TH): 45/00/90
- Số tiết trực tuyến:...; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:...
- Học phần điều kiện (nếu có):...
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lý luận chính trị; Khoa: Giáo dục Chính trị

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức về các công nghệ hiện đại và xu hướng công nghệ trong giáo dục. Phát triển kỹ năng ứng dụng công nghệ trong thiết kế bài giảng, quản lý lớp học, và kiểm tra đánh giá. Tăng cường tính sáng tạo, tư duy phản biện, và khả năng tự học trong bối cảnh công nghệ phát triển. Bảo đảm an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu trong dạy học số.

3. Tổng quan về học phần

Học phần trình bày những vấn đề tổng quan về ứng dụng công nghệ trong giáo dục; các nền tảng hệ thống quản lý học tập (LMS) và các nền tảng học trực tuyến (E-learning); việc ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data), ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) trong giáo dục; đồng thời có những đánh giá và phát triển ứng dụng công nghệ trong dạy học.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Vận dụng kiến thức về công nghệ hiện đại vào nghiên cứu và giảng dạy giáo dục công dân ở trường trung học, lý luận chính trị ở trường trung cấp, cao đẳng, đại học.	PLO1	3
CLO 2	Thành thạo ứng dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động nghề nghiệp.	PLO9	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Thành thạo các công cụ và phần mềm công nghệ hiện đại vào hoạt động nghề nghiệp.	PLO9	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO4	Tăng cường thái độ tích cực, linh hoạt trong việc sử dụng công nghệ để giải quyết các vấn	PLO10	3

	đề trong quá trình dạy và học		
CLO5	Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ trong giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập	PLO10	3

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Chương 1: Tổng quan về ứng dụng công nghệ trong giáo dục 1.1. Khái niệm và vai trò của công nghệ trong giáo dục 1.1.1. Khái niệm công nghệ giáo dục. 1.1.2. Vai trò của công nghệ trong việc cải thiện chất lượng dạy và học. 1.1.3. Các công nghệ nổi bật trong giáo dục hiện đại. 1.2. Lịch sử phát triển của công nghệ trong giáo dục 1.2.1. Các giai đoạn phát triển của công nghệ giáo dục từ truyền thống đến hiện đại. 1.2.2. Ảnh hưởng của công nghệ đối với phương pháp giảng dạy và học tập. 1.2.3. Các cuộc cách mạng công nghệ và tác động đến giáo dục (Cách mạng công nghiệp 4.0). 1.3. Xu hướng công nghệ mới trong giáo dục 1.3.1. Các xu hướng công nghệ nổi bật hiện nay: Trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR), học máy (Machine Learning), phân tích dữ liệu lớn (Big Data). 1.3.2. Tiềm năng và những thách thức của các công nghệ mới trong giáo dục.	5	0	10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV thuyết giảng, nêu vấn đề, đối thoại, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến thức với GV (nếu có) - Thực hiện các bài tập, yêu cầu của GV trước khi đến lớp
Chương 2: Hệ thống quản lý học tập (LMS) và E-	10	0	20	CLO1 CLO2	GV thuyết giảng, nêu vấn đề, đối	- Nghiên cứu tài liệu

learning 2.1. Hệ thống quản lý học tập (LMS) 2.1.1. Khái niệm và vai trò của LMS trong quản lý và hỗ trợ học tập. 2.1.2. Các hệ thống LMS phổ biến: Moodle, Blackboard, Google Classroom. 2.1.3. Cách sử dụng LMS để quản lý lớp học, tổ chức nội dung giảng dạy và đánh giá học tập. 2.2. E-learning và các nền tảng học trực tuyến 2.2.1. Giới thiệu về học trực tuyến (E-learning): Khái niệm, ưu và nhược điểm. 2.2.2. Các nền tảng học trực tuyến phổ biến: Coursera, Udemy, Khan Academy. 2.2.3. Cách thiết kế và triển khai khóa học E-learning hiệu quả. 2.3. Thiết kế bài giảng trực tuyến 2.3.1. Nguyên tắc cơ bản trong thiết kế bài giảng trực tuyến. 2.3.2. Cách sử dụng các công cụ hỗ trợ tạo nội dung như H5P, Powtoon, Camtasia. 2.3.3. Kỹ thuật ghi hình bài giảng và tổ chức buổi học trực tuyến qua các nền tảng như Zoom, Microsoft Teams.				CLO3 CLO4 CLO5	thoại, thảo luận	học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến thức với GV (nếu có) - Thực hiện các bài tập, yêu cầu của GV trước khi đến lớp
Chương 3: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) trong giáo dục 3.1. Trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục 3.1.1. Giới thiệu về trí tuệ nhân tạo (AI) và các ứng dụng trong giáo dục. 3.1.2. AI trong cá nhân hóa học tập: Hệ thống tutor AI, chatbot hỗ trợ học tập, phân tích học tập.	10	0	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV thuyết giảng, nêu vấn đề, đối thoại, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến thức với GV (nếu có) - Thực

3.1.3. Phát triển các ứng dụng AI để hỗ trợ giảng dạy và học tập. 3.2. Dữ liệu lớn (Big Data) trong giáo dục 3.2.1. Khái niệm dữ liệu lớn và cách áp dụng trong giáo dục. 3.2.2. Sử dụng Big Data để phân tích kết quả học tập, dự đoán xu hướng học tập và cải tiến chương trình học. 3.2.3. Phân tích học tập và học tập thích ứng (Learning Analytics và Adaptive Learning). 3.3. Tích hợp AI và Big Data vào quản lý và đánh giá học tập 3.3.1. Sử dụng AI và Big Data để tối ưu hóa quy trình đánh giá học tập, tự động chấm điểm. 3.3.2. Tích hợp các hệ thống AI để hỗ trợ cá nhân hóa trải nghiệm học tập của học viên.						hiện các bài tập, yêu cầu của GV trước khi đến lớp
Chương 4: Ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) trong giáo dục 4.1. Công nghệ thực tế ảo (VR) trong giáo dục 4.1.1. Giới thiệu công nghệ VR và vai trò trong giáo dục. 4.1.2. Ứng dụng VR trong các môn học thực hành: Y khoa, kỹ thuật, khoa học tự nhiên. 4.1.3. Cách thiết kế môi trường học tập thực tế ảo, tạo ra các bài học tương tác cao. 4.2. Thực tế tăng cường (AR) trong giáo dục 4.2.1. Khái niệm về AR và cách sử dụng trong giáo dục. 4.2.2. Ứng dụng AR trong việc cung cấp thông tin trực quan và tương tác với nội dung bài học.	15	0	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV thuyết giảng, nêu vấn đề, đối thoại, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến thức với GV (nếu có) - Thực hiện các bài tập, yêu cầu của GV trước khi đến lớp

4.2.3. Sử dụng AR để cải thiện trải nghiệm học tập trong lớp học. 4.3. Kết hợp VR và AR trong quá trình giảng dạy 4.3.1. Các công cụ và phần mềm hỗ trợ sử dụng VR và AR trong dạy học. 4.3.2. Lợi ích và thách thức của việc sử dụng VR và AR trong giáo dục. 4.3.3. Tích hợp VR và AR vào bài giảng một cách hiệu quả.						
Chương 5: Đánh giá và phát triển ứng dụng công nghệ trong giáo dục 5.1. Phương pháp đánh giá ứng dụng công nghệ trong giáo dục 5.1.1. Các tiêu chí đánh giá hiệu quả ứng dụng công nghệ trong giảng dạy và học tập. 5.1.2. Đo lường sự cải thiện trong kết quả học tập nhờ công nghệ. 5.1.3. Đánh giá phản hồi từ học viên và giảng viên về việc sử dụng công nghệ trong học tập. 5.2. Phát triển và cập nhật công nghệ trong giáo dục 5.2.1. Phương pháp cập nhật công nghệ giáo dục mới nhất. 5.2.2. Xây dựng kế hoạch dài hạn để phát triển ứng dụng công nghệ trong dạy học. 5.2.3. Khả năng mở rộng và áp dụng công nghệ giáo dục trong nhiều môi trường học tập khác nhau.	5	0	10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV thuyết giảng, nêu vấn đề, đối thoại, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu học tập; Chuẩn bị các câu hỏi, trao đổi kiến thức với GV (nếu có) - Thực hiện các bài tập, yêu cầu của GV trước khi đến lớp
Tổng:	45	00	90			

6. Yêu cầu đối với người học

- Học viên tham dự đầy đủ, đúng giờ và đúng giờ các buổi học (những học viên nghỉ quá 20% tổng số giờ của học phần sẽ không được dự thi và phải học lại môn học).

- Học viên thực hiện đầy đủ các hoạt động mà giảng viên yêu cầu (đọc tài liệu, làm bài tập vận dụng, làm việc nhóm, soạn bài và thực hành giảng).

- Học viên hoàn thành đầy đủ các bài kiểm tra - đánh giá của môn học.

- Học viên thực hiện đầy đủ và đúng quy chế đào tạo cao học của Trường Đại học Đồng Tháp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm quá trình	Điểm danh	CLO4 CLO5	Tất cả các buổi học	Tham dự đầy đủ, đúng giờ, có ý thức tham gia học tập dự đầy đủ, đúng giờ các buổi học	10%
	Thuyết trình nhóm	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5.	Chương 2, 3, 4, 5	Đánh giá kết quả làm việc nhóm theo các tiêu chí: 1. Nội dung, hình thức, cấu trúc chủ đề thuyết trình. 2. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo 3. Kỹ năng thuyết trình. 4. Phương pháp làm việc và thời gian thực hiện	20%
	Soạn giáo án giảng dạy	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5.	Chương 2, 3, 4, 5	Học viên lựa chọn 01 nội dung trong nội dung trong chương trình giáo dục chính trị và sử dụng công cụ công nghệ hiện đại đã học để tiến hành soạn giáo án 50 phút.	20%
Đánh giá cuối kỳ	Thực hành giảng dạy	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5.	Chương 1, 2, 3, 4, 5	- Học viên sử dụng giáo án đã soạn để thực hiện giảng dạy 01 tiết (50 phút). - Ghi lại tiết giảng bằng video và nộp lại.	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Ngô Anh Tuấn (2012), <i>Giáo trình công nghệ giáo dục</i> , NXB ĐHQG, Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Trung Lập (2010), <i>Giáo trình công nghệ số</i> , Nxb Cần Thơ	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Bernard Marr, Huỳnh Tấn Tài (dịch, 2019), <i>Chiến lược dữ liệu- Lợi thế vượt trội từ big data, phân tích dữ liệu & IoT</i> , Nxb Tổng hợp Tp.HCM	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS.GVC. Nguyễn Quốc Vũ

Số điện thoại:...; Email:

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

9.2. Giảng viên 1: TS.GVC. Nguyễn Hoàng Anh

Số điện thoại:...; Email:

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

25. Thực tập 1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thực tập 1** (Internship 1)
- Mã học phần: MPE.847
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 45 (15/30/90)
- Số tiết trực tuyến: 15; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 30
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

2. Mục tiêu học phần

Học phần nghiên cứu thực tiễn giúp học viên có những biết, hiểu, nâng cao nhận thức về kiến thức tế giáo dục nghiên cứu thực tế tại các cơ sở giáo dục và cách tiếp cận thực tế giáo dục môn Giáo dục công dân ở bậc học phổ thông, qua hệ thống cơ quan tổ chức chính trị ở cơ sở để phát huy nghiệp vụ công tác chính trị, tư tưởng và ở các di sản lịch sử cách mạng địa phương để giáo dục lý tưởng truyền thống cách mạng cho học viên.

3. Tổng quan về học phần

Trang bị cho người học kiến thức thực tiễn về giáo dục khoa học lý luận chính trị, tiếp cận thực tế kiến thức giáo dục thực tế về giáo dục chính trị tại các cơ sở giáo dục và cách tiếp cận thực tế Giáo dục công dân ở bậc học phổ thông qua hệ thống trường học, tổ chức chính trị và di sản lịch sử truyền thống cách mạng ở các địa phương. Học phần được cấu trúc thành 3 phần:

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Trang bị được các vấn đề lý luận và thực tiễn trong các cơ sở giáo dục	PLO1	3
CLO 2	Đánh giá được các hoạt động giáo dục chính trị ở các trường ở các trường đại học, cao đẳng và các trường phổ thông trên cơ sở các kinh nghiệm thu được trong đợt thực tế.	PLO3	4
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Vận dụng được những vấn đề lý luận và thực tiễn về khoa học giáo dục, giáo dục chính trị vào hoạt động nghiên cứu, dạy học bộ môn lý luận chính trị và bộ môn giáo dục công dân.	PLO4	4
CLO 4	Lập kế hoạch hiệu quả được các hoạt động giáo dục chính trị ở các trường đại học, cao đẳng và giáo dục công dân ở các trường phổ thông	PLO6	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 5	Có kỹ năng giao tiếp, hoạt động nhóm, tự đánh giá và lập kế hoạch trong các hoạt động giáo dục và thực tiễn nghề nghiệp.	PLO9	4
CLO6	Có phẩm chất đạo đức, ý thức chính trị, ý thức xã hội, ý thức và kỷ luật lao động, lối sống chuẩn mực, thích ứng nhanh với sự thay đổi của môi trường công tác.	PLO10	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Nội dung 1: Nghiên cứu lý luận về thực tiễn Giáo dục công dân trong hệ thống giáo dục phổ thông	5	10	30	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Học cả lớp (PH và GQVĐ); - Semina, trao đổi thảo luận.	Máy tính -Google meet/Zalo -Đọc tài liệu tham khảo
Nội dung 2: Thực tế bộ môn Tìm hiểu hoạt động nhà trường; Tìm hiểu hoạt động của Khoa/Bộ môn Lý luận chính trị/Tổ chuyên môn Giáo dục công dân; giảng viên Lý luận chính trị, giáo viên giáo dục công dân trong nghiên cứu, giảng dạy và các hoạt động ở các di tích lịch sử cách mạng	5	10	30	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Học viên đi thực tập theo kế hoạch ở cơ sở	- Đọc tài liệu khảo tham câu của đợt thực tế - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của đợt thực tế
Nội dung 3: Đánh giá kết quả và vận dụng, đề xuất trong quá trình thực tập, thực tế 3.1. Thực hiện báo cáo kết quả thu hoạch thực tập 3.2. Vận dụng kết quả nghiên cứu vào quá trình công tác giáo dục ở phổ thông và các hoạt động nghề nghiệp.	5	10	30	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Học cá nhân (trình bày, phản biện)	-Đọc tài liệu tham khảo -Thực hiện bài thu hoạch
Tổng:	15	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà trường khi đến các cơ sở thực tiễn tại cơ sở giáo dục, di tích lịch sử cách mnagj
- Chuẩn bị kế hoạch nghiên cứu và câu hỏi để trao đổi với báo cáo viên.
- Thực hiện báo cáo thu hoạch

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
-----------------	----------------------------	-----	--	----------	----------

10 điểm (lý luận 6,0 điểm; bài tập 4,0 điểm).	Bài thu hoạch	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Các nội dung: 1, 2, 3, 4.	Học viên hiểu sâu lý luận, thực tiễn giáo dục lý luận chính trị, giáo dục công dân và vận dụng vận dụng vào thực tiễn nghề nghiệp nơi công tác.	1.0
---	------------------	--	------------------------------	--	-----

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Hữu Châu (2005), <i>Những vấn đề cơ bản của chương trình và quá trình dạy học</i> , Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2014), <i>Lý luận dạy học hiện đại, cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học</i> , Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
3	Vũ Nguyễn Quang Duy (2022), <i>Giáo dục và khoa học mở: Cẩm nang dành cho nhà nghiên cứu và giảng viên</i> , NXB Đại học Quốc Gia, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Lê Thanh Dũng

Số điện thoại: 0987970387.

Email: ltdung@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đại học Đồng Tháp.

Giảng viên 2: TS. Hồ Thị Hồng Cúc

Email: hthcuc@dthu.edu.vn

Số điện thoại: 0968138567

Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 3: TS. Lê Văn Tùng

Số điện thoại: 0939269688.

Email: lvtungg@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đại học Đồng Tháp.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

26. Thực tập 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ)**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Thực tập 2 (Internship 2)
- Mã học phần: MPE.848
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 15/30/90
- Số tiết trực tuyến: 0; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện: Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lý luận Chính trị; Khoa: Giáo dục Chính trị

2. Mục tiêu học phần

Giúp học viên có những hiểu biết và trải nghiệm về thực tiễn dạy học nói chung, dạy học bộ môn giáo dục công dân, giáo dục kinh tế và pháp luật ở các trường tiên tiến trọng điểm trong và ngoài nước.

3. Tổng quan về học phần

Trang bị cho người học những kiến thức thực tiễn về khoa học giáo dục, về lĩnh vực giáo dục chính trị ở các trường đại học, cao đẳng và các trường phổ thông.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Đánh giá được các vấn đề thực tiễn trong giáo dục chính trị.	PLO2	4
CLO 2	Đề xuất được các hoạt động giáo dục chính trị ở các trường ở các trường đại học, cao đẳng và các trường phổ thông trên cơ sở các kinh nghiệm thu được trong đợt thực tế.	PLO3	4
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Vận dụng được những kiến thức thực tiễn về khoa học giáo dục, giáo dục chính trị vào hoạt động nghiên cứu, dạy học bộ môn lý luận chính trị và bộ môn giáo dục công dân.	PLO4	4

CLO 4	Tổ chức hiệu quả được các hoạt động giáo dục chính trị ở các trường đại học, cao đẳng và giáo dục công dân ở các trường phổ thông	PLO6	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 5	Phát triển kỹ năng giao tiếp, hoạt động nhóm, tự đánh giá, trau dồi phẩm chất, phát triển năng lực nghề nghiệp và hoàn thiện bản thân.	PLO9	4
CLO6	Có phẩm chất đạo đức, ý thức chính trị, ý thức xã hội, ý thức và kỷ luật lao động, lối sống chuẩn mực, thích ứng nhanh với sự thay đổi của môi trường công tác.	PLO10	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Nội dung 1: Những vấn đề chung về tổ chức giáo dục lý luận chính trị ở trường đại học, cao đẳng, trường chính trị	5		10	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Học cả lớp (PH và GQVĐ); - Semina, trao đổi thảo luận.	Máy tính -Google meet/Zalo -Đọc tài liệu tham khảo
Nội dung 2: Những vấn đề chung về tổ chức giáo dục phổ thông; giáo dục công dân, giáo dục kinh tế và pháp luật ở trường phổ thông.	5		10	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Học cả lớp (PH và GQVĐ); - Semina, trao đổi thảo luận.	Máy tính -Google meet/Zalo -Đọc tài liệu tham khảo
Nội dung 3: Thực tế bộ môn Tìm hiểu hoạt động nhà trường; Tìm hiểu hoạt động của Khoa/Bộ môn Lý luận chính trị/Tổ chuyên môn Giáo dục công dân; giảng viên Lý luận chính trị, giáo viên giáo dục công dân trong nghiên cứu, giảng dạy và các hoạt động khác		20	20	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Học viên đi thực tế theo kế hoạch	- Đọc tài liệu khảo tham cầu của đợt thực tế - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của đợt thực tế
Nội dung 4: Thu hoạch đợt thực tế Thực hiện theo quy	5			CLO 1	Học cá nhân (trình bày, phản	-Đọc tài liệu tham

định, rút ra các bài học kinh nghiệm thể hiện trong công việc giáo dục lý luận chính trị, giáo dục công dân nơi học viên đang công tác.		10	30	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	biện)	khảo -Thực hiện bài thu hoạch
Tổng:	15	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà trường khi đến lớp cũng như đợt thực tế như: không được sử dụng điện thoại trong giờ học, giờ báo cáo, đi đúng giờ, trang phục đúng quy định.
- Chuẩn bị câu hỏi để trao đổi với báo cáo viên.
- Thực hiện báo cáo thu hoạch đúng quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
10 điểm (lý luận 6,5 điểm; bài tập 3,5 điểm).	Bài thu hoạch	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Các nội dung: 1, 2, 3, 4.	Học viên hiểu sâu lý luận, thực tiễn giáo dục lý luận chính trị, giáo dục công dân và vận dụng vận dụng vào thực tiễn nghề nghiệp nơi công tác.	1.0

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Hữu Châu (2005), <i>Những vấn đề cơ bản của chương trình và quá trình dạy học</i> , Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2014), <i>Lý luận dạy học hiện đại, cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học</i> , Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Lê Thanh Dũng

- Email: ltdung@dtu.edu.vn
- Số điện thoại: 0987970387
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

9.2. Giảng viên 2: TS. Hồ Thị Hồng Cúc

- Email: hthcuc@dtu.edu.vn
- Số điện thoại: 0968138567
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

9.3. Giảng viên 3: TS. Lê Văn Tùng

- Email: levantung@dtu.edu.vn
- Số điện thoại: 0913163681
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

27. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ (Master graduation thesis)
- Mã học phần: MPE.849
- Số tín chỉ: 09; Tổng số tín chỉ (LT/ThH/TH) (00/135/270)
- Số tiết trực tuyến: 00
- Học phần điều kiện:
- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục chính trị, Khoa Giáo dục chính trị.

2. Mục tiêu học phần (MT)

Luận văn tốt nghiệp là kết quả của toàn bộ nỗ lực trong suốt thời gian học tập; là sự tập dượt công tác nghiên cứu khoa học thông qua việc thực hiện một đề tài. Mục tiêu chung của Luận văn tốt nghiệp là trình bày kết quả nghiên cứu (định tính, định lượng) từ công trình nghiên cứu của người học. Đồng thời giúp người học vận dụng được các kỹ năng tư duy và phản biện, kỹ năng trình bày và kỹ năng viết một bài báo (báo cáo) một

nghiên cứu. Từ đó giúp người học có đam mê trong nghiên cứu khoa học và học thuật, xây dựng tính trung thực và đạo đức trong nghiên cứu khoa học.

3. Tổng quan về học phần

Luận văn tốt nghiệp là một công trình khoa học quan trọng của học viên, nhằm đánh giá khả năng vận dụng những kiến thức chuyên môn đã tiếp thu từ các học phần thuộc chương trình đào tạo để giải quyết những yêu cầu về ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn các hoạt động nghề nghiệp. Kết hợp với sự hiểu biết về phương pháp nghiên cứu trong khoa học giáo dục chính trị, người học được yêu cầu tự chọn cho cá nhân một vấn đề nghiên cứu phù hợp, xây dựng, thực hiện quy trình nghiên cứu, trình bày kết quả nghiên cứu dưới dạng một báo cáo khoa học, thực hiện chia sẻ kết quả nghiên cứu tại các buổi sinh hoạt học thuật và bảo vệ trước hội đồng đánh giá.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Vận dụng được đa dạng các kỹ năng (đọc, viết, phân tích, đánh giá, tổng hợp) để thực hiện có hiệu quả một nghiên cứu khoa học	PL02	4
4.2 Kỹ năng			
CLO 2	Ứng dụng có hiệu quả các kiến thức chuyên ngành đã học giải quyết các vấn đề nghiên cứu cụ thể trong đề tài đã được xác định theo đúng phương pháp luận	PL04	4
CLO 3	Có khả năng thuyết trình hiệu quả. Có khả năng bảo vệ được đề cương và kết quả nghiên cứu trước các nhà khoa học.	PL05	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			

CLO 4	Nghiêm túc, học hỏi đam mê nghiên cứu khoa học và học thuật. Trung thực và có đạo đức nghiên cứu khoa học	PL010	4
-------	---	-------	---

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	TH			
Chương 1. Xác định vấn đề nghiên cứu 1.1. ý tưởng, vấn đề, mục tiêu và giải quyết 1.2. Xác định vấn đề nghiên cứu	00	20	40	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	-Giáo viên hướng dẫn thảo luận với học viên - Học viên Làm việc độc lập và viết báo cáo	-Chủ động nghiên cứu quy định, hướng dẫn -Chủ động chọn chủ đề và tiến hành nghiên cứu
Chương 2. Xây dựng đề cương nghiên cứu 2.1. Tổng kết lý thuyết 2.2. Xây dựng mô hình nghiên cứu 2.3. Xác định phương pháp nghiên cứu Viết đề cương nghiên cứu 2.4. Đăng ký và bảo vệ đề cương	00	30	60	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	-Giáo viên hướng dẫn thảo luận với học viên - Học viên Làm việc độc lập và viết báo cáo	-Chủ động nghiên cứu quy định, hướng dẫn -Chủ động chọn chủ đề và tiến hành nghiên cứu

Chương 3. Thu thập dữ liệu 3.1. Xác định nguồn dữ liệu 3.2. Lựa chọn phương pháp thu thập dữ liệu 3.3. Thực hiện thu thập dữ liệu 3.4. Nhập liệu, lưu trữ và làm sạch dữ liệu	00	30	60	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	-Giáo viên hướng dẫn thảo luận với học viên - Học viên Làm việc độc lập và viết báo cáo	-Chủ động nghiên cứu quy định, hướng dẫn -Chủ động chọn chủ đề và tiến hành nghiên cứu
Chương 4. Viết báo cáo nghiên cứu khoa học 4.1. Khám phá dữ liệu 4.2. Phân tích dữ liệu 4.3. Diễn giải kết quả xử lý số liệu 4.4. Viết báo cáo (có thể kết hợp với viết bài báo khoa học đăng tạp chí)	00	50	100	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	-Giáo viên hướng dẫn thảo luận với học viên - Học viên Làm việc độc lập và viết báo cáo	-Chủ động nghiên cứu quy định, hướng dẫn -Chủ động chọn chủ đề và tiến hành nghiên cứu
Chương 5. Trình bày kết quả nghiên cứu khoa học 5.1. Trình bày kết quả nghiên cứu tại các seminar 5.2. Bảo vệ thành công LVTN trước Hội đồng	00	5	10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	-Giáo viên hướng dẫn thảo luận với học viên - Học viên Làm việc độc lập và viết báo cáo	-Chủ động nghiên cứu quy định, hướng dẫn -Chủ động chọn chủ đề và tiến hành nghiên cứu
Tổng:	00	135	270			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Chọn một đề tài nghiên cứu thuộc chuyên môn của ngành Giáo dục chính trị
- Chọn người hướng dẫn khoa học phù hợp với đề tài của luận văn tốt nghiệp.
- Đăng ký và bảo vệ thành công đề cương luận văn tốt nghiệp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Bảo vệ luận văn trước Hội đồng đánh giá	CLO1 CLO2 CL03 CL04	- Nội dung luận văn. - Mức độ hiểu biết của HV về nội dung nghiên cứu. - Phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong luận văn. - Tính ứng dụng của luận văn	Theo quy định trình bày luận văn tốt nghiệp thạc sỹ	100%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Vũ Cao Đàm (1996), <i>Phương pháp luận nghiên</i>	Trung tâm	X	

	<i>cứu khoa học</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.	học liệu Lê Vũ Hùng		
2	Dương Thiệu Tống (2005), <i>Phương pháp nghiên cứu khoa học Giáo dục và Tâm lý</i> , NXB Khoa học Xã hội và công ty Văn hóa Phương Nam, TP HCM.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Võ Thị Thanh Lộc và cộng sự (2016), <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học và viết đề cương nghiên cứu (áp dụng trong lĩnh vực Kinh tế - Xã hội)</i> , tái bản lần hai, NXB ĐH Cần Thơ	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Trường ĐH Đồng Tháp (2022), Quy định trình bày luận văn tốt nghiệp thạc sỹ, luận án tiến sĩ	https://dtsdh.dthu.edu.vn/New.aspx?id=1033	X	
5	Nguyễn Văn Tuấn (2023), <i>Từ nghiên cứu đến công bố - Kỹ năng mềm cho nhà khoa học</i> , NXB Tổng hợp TP HCM.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		

9. Thông tin về giảng viên dạy

Các giảng viên được phân công hướng dẫn đề tài là giảng viên cơ hữu và giảng viên mời giảng trong chương trình đào tạo.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành